

BÁO CÁO TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
góp ý và đề xuất hoàn thiện hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được
cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh

Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, thời hạn trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 12 năm 2022.

Hiện nay, dự thảo Quyết định và dự thảo Tờ trình đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan (Công văn số 4780/BTNMT-VCLCSTNMT ngày 17/8/2022); đã gửi lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan (Công văn số 4779/BTNMT-VCLCSTNMT ngày 17/8/2022).

I. Về cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi ý kiến góp ý

Đến ngày 28 tháng 11 năm 2022, Bộ TN&MT đã tổng hợp hơn 100 văn bản góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, chuyên gia góp ý cho Dự thảo Quyết định và dự thảo Tờ trình (bao gồm: 24 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ; 48/63 UBND các tỉnh/ thành phố; 16 đơn vị trực thuộc Bộ; 13 doanh nghiệp và của các chuyên gia, nhà khoa học).

Tình hình phân loại và tổng hợp số lượng các văn bản góp ý như sau:

STT	Cơ quan, tổ chức, cá nhân	Tổng số văn bản nhận được	Cơ cấu (%)
1	Địa phương (gồm ý kiến của UBND Tỉnh, Sở TN&MT)	48	42.11
2	Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan Trung ương	24	21.05
3	Doanh nghiệp, hội nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế	13	11.40%
4	Đơn vị thuộc Bộ TN&MT	16	14.04
5	Cá nhân (chuyên gia, công chức, viên chức ngành TN&MT)	13	11.40
	Tổng số	114	100

(Chi tiết các đơn vị gửi văn bản góp ý nhận tại phụ lục 1 kèm theo):

II. Tóm tắt các ý kiến góp ý chính

Về cơ bản các ý kiến góp ý đều đồng thuận với tính cấp thiết, sự phù hợp về chủ trương, chính sách và thực tiễn của việc ban hành Quyết định và đánh giá cao việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, cũng có ý kiến đề nghị cân nhắc thêm về các nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Cụ thể như sau:

1. Về sự cần thiết phải ban hành văn bản:

Phần lớn các ý kiến góp ý gửi về đều đồng thuận với tính cấp thiết, sự phù hợp về chủ trương, chính sách và thực tiễn của việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

2. Một số góp ý chính đối với dự thảo Quyết định:

2.1. Phạm vi điều chỉnh có bao gồm hạng mục của dự án đầu tư hay không. Theo Điều 149 và Điều 150 Luật Bảo vệ môi trường chỉ quy định về dự án đầu tư. Trên thực tế, việc đề nghị cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh có thể chỉ thực hiện cho một hoặc một số hạng mục của dự án đầu tư (ví dụ trạm xử lý nước thải tập trung của dự án tổ hợp sản xuất thép...). Theo đó nếu không quy định đối tượng là hạng mục dự án trong Quyết định này sẽ bỏ sót rất nhiều đối tượng có nhu cầu, đáp ứng các tiêu chí môi trường để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh

2.2. Về phương án xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh:

- Theo quy định tại Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh chỉ áp dụng với các dự án đầu tư có nhu cầu hưởng chính sách, ưu đãi hỗ trợ của nhà nước. Trường hợp chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh là doanh nghiệp không có nhu cầu hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, chủ thể phát hành trái phiếu xanh tự xác định dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại Điều 6 dự thảo Quyết định;

- Trong tất cả các phương án đề xuất, đối với trái phiếu xanh do Chính phủ, Chính quyền địa phương phát hành, việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh được giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thẩm định đề án phát hành trái phiếu xanh theo quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu (các khoản 1 và 2 Điều 7 dự thảo Quyết định);

- Đối với tín dụng xanh, trái phiếu xanh do doanh nghiệp phát hành, dự thảo

Quyết định đã được gửi lấy ý kiến có đề xuất 02 phương án xác nhận: (i) xác nhận thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp (thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại mục 190 phụ lục IV Luật Đầu tư và Nghị định 107/2016 /NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; (ii) xác nhận thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ môi trường. Tổng hợp các ý kiến nhận được cho thấy có 54.28 % trong tổng ý kiến nhận được đồng thuận với việc lựa chọn phương án 1, có 42.85% trong tổng ý kiến nhận được đồng thuận với việc lựa chọn phương án 2. Ngoài 02 phương án nêu trên, có ý kiến cần phải bổ sung phương án 3- giao cơ quan cấp tín dụng xanh và cơ quan quản lý phát hành trái phiếu xanh xác nhận đồng thời với quá trình cấp tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh;

- Đến nay dự thảo Quyết định đang đề xuất 03 phương án như sau:

+ Phương án 1: Cơ quan, tổ chức cấp tín dụng và cơ quan quản lý hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp xác nhận;

+ Phương án 2: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ môi trường xác nhận;

+ Phương án 3: Tổ chức đánh giá sự phù hợp xác nhận.

Báo cáo đánh giá tác động chính sách đã phân tích đánh giá và lựa chọn phương án 1 là phương án tối ưu.

2.3. Ngoài ra có một số ý kiến đề nghị quy định chi tiết về việc thu hồi, hủy bỏ giấy xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh. Tổ soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Quyết định.

2.4. Các ý kiến khác như bổ sung các điều, khoản quy định về cơ chế báo cáo, cơ quan tiếp nhận báo cáo từ các tổ chức, cá nhân được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, công khai thông tin về việc phát hành, quản lý sử dụng vốn trái phiếu cho các dự án xanh. Nội dung này đã được quy định trong hệ thống pháp luật có liên quan đến tín dụng và trái phiếu vậy nên tổ soạn thảo đề nghị không bổ sung nội dung này vào dự thảo Quyết định để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

2.5. Về các ý kiến góp ý đối với danh mục phân loại xanh:

- Có 16 ý kiến (chiếm 9.47% tổng số ý kiến nhận được) về bổ sung các thuật ngữ sử dụng trong dự thảo Quyết định. Đối với các ý kiến này, tổ soạn thảo đã nghiêm túc rà soát và chỉnh sửa bổ sung vào dự thảo Quyết định theo nguyên tắc những thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan sẽ không nhắc lại trong dự thảo Quyết định như định nghĩa về tín dụng xanh, trái phiếu xanh...

- Có 24 ý kiến (chiếm 14.2% tổng số ý kiến nhận được) về chỉnh sửa, bổ sung nội dung liên quan tới lợi ích bảo vệ môi trường chính; bổ sung các dự án

đầu tư hoặc hạng mục dự án đầu tư vào danh mục phân loại xanh; bổ sung chỉnh sửa các tiêu chí sàng lọc, ngưỡng và chỉ tiêu của các dự án đầu tư hoặc hạng mục dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. Các ý kiến góp ý này đã được tổ soạn thảo nghiêm túc rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và giải trình (chi tiết tại *Phụ lục 02 kèm theo*).

- Có 54 ý kiến (chiếm 31.95% tổng số ý kiến nhận được) về các phương án xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. Tổ soạn thảo đã nghiêm túc tiếp thu, rà soát, cập nhật và bổ sung.

2.6. Về các ý kiến góp ý đối với tổ chức thực hiện Quyết định

- Một số ý kiến đề nghị rà soát bổ sung trách nhiệm thực hiện của bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trên cả nước cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tránh chồng chéo; bổ sung cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện đánh giá các tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh. Tổ soạn thảo đã nghiêm túc rà soát, điều chỉnh dựa trên các phương án đưa ra trong dự thảo Quyết định.

3. Đối với dự thảo Tờ trình

Có tổng số 12 ý kiến (chiếm 7.1% tổng số góp ý nhận được)¹, tập trung vào một số vấn đề chính như: bổ sung sự cần thiết phải ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh; bổ sung tóm tắt về cách tiếp cận, phương pháp xây dựng danh mục phân loại xanh và việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh; đánh giá cụ thể về ưu nhược điểm, kinh nghiệm quốc tế và sự phù hợp để lựa chọn phương án xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh; phân tích, đánh giá cụ thể nhân lực bộ máy thực hiện quy trình xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh; chỉnh sửa một số lỗi kỹ thuật.

III. Tổng hợp giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý

Chi tiết giải trình ý kiến được trình bày tại Phụ lục 02 kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Lưu: VT, PC, TCMT, VP, VCLCSTNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

¹ Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tổng cục Môi trường, Ủy ban dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra chính phủ

Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số 167/BC-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân)

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC VĂN BẢN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG VÀ VIỆC XÁC NHẬN ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG XANH, PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU XANH

STT	Tên cơ quan	Số công văn	Ngày ban hành
I	Bộ/ Cơ quan ngang Bộ		
1	Bộ Tư pháp	3667/BTP-PLDSKT	28/9/2022
2	Bộ Tài chính	11015/BTC-TCNH	25/10/2022
3	Bộ Công thương	6456/BCT-TKNL	20/10/2022
4	Bộ Khoa học và Công nghệ	2644/BKHCN-XNT	27/9/2022
5	Bộ Công An	3119/BCA-ANKT	06/9/2022
6	Bộ Xây dựng	4470/BXD-KHCN	04/10/2022
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	6793/BKHĐT-KHGDTNMT	23/9/2022
8	Bộ Nội vụ	4096/BNV-PC	25/8/2022
9	Bộ Ngoại giao	3787/BNG-THKT	07/9/2022
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5982/BNN-KHCN	12/9/2022
11	Bộ Giao thông vận tải	9310/BGTVT-MT	13/9/2022
12	Bộ Y tế (Cục Quản lý môi trường y tế)	459/MT-YT	31/8/2022
13	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3298/BVHTTDL-KHCNMT	31/8/2022
14	Bộ Quốc phòng	2889/BQP-KHQS	30/8/2022
15	Bộ Giáo dục	4297/BGDĐT-KHCNMT	05/9/2022
16	Ngân hàng Nhà nước	7259/NHNN-TD	17/10/2022
		7911/NHNN-TD	08/11/2022
17	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	4398/LĐTBXH-KHLĐ	01/11/2022
18	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp	1462/UBQLV-PCKS	20/9/2022
19	Thanh tra Chính phủ	1546/TTCP-V.I	06/9/2022
20	Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao	3335/VKSTC-V14	13/9/2022
21	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	1597/KHXXH-VP	15/9/2022
22	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ	1769/VHL-KHTC	31/8/2022
23	Ủy ban Dân tộc	1457/UBDT-TH	06/9/2022
24	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	2629-CV/HVCTQG	30/8/2022
II	UBND/Sở Tài nguyên và Môi trường		
1	An Giang	1041/UBND-KTN	13/9/2022
2	Bà Rịa – Vũng Tàu	12158/UBND-VP	30/9/2022

STT	Tên cơ quan	Số công văn	Ngày ban hành
3	Bắc Giang	3148/ TNMT-BVMT	23/9/2022
4	Bắc Kạn	2203/STNMT-MT	29/8/2022
5	Bạc Liêu	1955/STNMT- CCBVMT	30/8/2022
6	Bến Tre	5530/UBND-KT	01/9/2022
7	Bình Định	2333/STNMT-CCBVMT	30/8/2022
8	Bình Thuận	3500/UBND-KT	18/10/2022
9	Bình Dương	3755/STNMT-CCBVMT	17/10/2022
10	Cà Mau	2685/STNMT-BVMT	31/8/2022
11	Cao Bằng	2287/UBND-CN	31/8/2022
12	Đà Nẵng (TP)	4042/STNMT-CCMT	15/9/2022
13	Đắk Nông	5053/UBND-STNMT	8/9/2022
14	Đắk Lắk	7943/ UBND-NNMT	21/9/2022
15	Đồng Nai	7918/STNMT-CCBVMT	14/10/2022
16	Gia Lai	3440//STNMT-CCBVMT	23/8/2022
17	Hà Giang	2482/STNMT-CCBVMT	30/8/2022
18	Hà Tĩnh	3123/STNMT-MT	30/8/2022
19	Hải Dương	1676/STNMT-CCBVMT	30/8/2022
20	Hậu Giang	1925/STNMT-CCBVMT	7/9/2022
21	Hòa Bình	3402/STNMT-BVMT	31/8/2022
22	Hồ Chí Minh (TP)	8529 /STNMT-PC	10/10/2022
23	Hưng Yên	1458/STNMT-QLMT	5/9/2022
24	Kon Tum	2860/ UBND-NNTN	30/8/2022
25	Lai Châu	1956/STNMT-MTK	29/8/2022
26	Lâm Đồng	2163/STNMT-MT	31/8/2022
27	Long An	5725/STNMT-QLMT	31/8/2022
28	Nam Định	2775/STNMT-CCMT	30/8/2022
29	Nghệ An	5273/STNMT-BVMT	30/8/2022
30	Ninh Bình	2091/STNMT-MTBĐ	30/8/2022
31	Ninh Thuận	3951/STNMT-MT	31/8/2022
32	Phú Thọ	2231/TNMT-CCMT	31/8/2022
33	Quảng Bình	2142//STNMT- QLMT	30/8/2022
34	Quảng Nam	2185/STNMT-BVMT	15/9/2022
35	Quảng Ngãi	4523/STNMT-MT	6/9/2022
36	Quảng Ninh	2142/STNMT-QLMT	30/8/2022
37	Sơn La	3182/STNMT-QLMT	31/8/2022
38	Tây Ninh	2993/UBND-KT	5/9/2022
39	Thái Bình	2280/STNMT-CCBVMT	29/8/2022
40	Thái Nguyên	3257/STNMT-BVMT	31/8/2022
41	Thanh Hóa	12846/UBND-NN	29/8/2022
42	Thừa Thiên - Huế	9434/UBND-TN	7/9/2022
43	Tiền Giang	3694/STNMT-QLMT	5/9/2022
44	Trà Vinh	2535/STNMT-QLMT	30/8/2022
45	Tuyên Quang	1541/STNMT-TNN	30/8/2022
46	Vĩnh Long	5082/UBND-KTNV	5/9/2022
47	Vĩnh Phúc	2821/STNMT-QLMT	31/8/2022
48	Yên Bái	1743/STNMT-BVMT	31/8/2022
III	Cơ quan thuộc Bộ Tài nguyên và môi trường		

STT	Tên cơ quan	Số công văn	Ngày ban hành
1	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	1206//ĐĐBĐVN-CN	31/8/2022
2	Cục Quản lý tài nguyên nước	2770/TNN-CSPC	30/8/2022
3	Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam	629/QBVMT-KSNB	21/9/2022
4	Tổng cục Biển hải đảo Việt Nam	1074/TCBHDVN-KSBVB	26/8/2022
5	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	2618//ĐCKS-ĐC	5/9/2022
6	Tổng cục Khí tượng Thủy văn	1103/TCKTTV-KHQT	31/8/2022
7	Tổng cục Môi trường	3164/TCMT-CPTTr	16/9/2022
8	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	487/TNNQG-KHCN&HTQT	24/8/2022
9	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	3216/TĐHHN	23/8/2022
10	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	386//VĐCKS-KHĐTQT	31/8/2022
11	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	354/VĐĐBĐ-KHĐT	6/9/2022
12	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	579/VKTTVBĐKH-KH	8/9/2022
13	Viện Khoa học tài nguyên nước	298/VTNN-KHCN	31/8/2022
14	Vụ Hợp tác quốc tế	1223/HTQT	30/8/2022
15	Vụ Khoa học và Công nghệ	595/KHCN	5/9/2022
16	Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền	301/TĐKTTT	19/8/2022
IV	Doanh nghiệp, hội nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế		
1	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	3411/2022/CV-VINGROUP	24/9/2022
2	Tập đoàn T-Tech Việt Nam	142/CV/T-TECH	05/10/2022
3	Công ty CP GREENFEED Việt Nam		
4	Công ty Cổ phần dịch vụ Bất động sản Sen Vàng		
5	Ngân hàng VP Bank		
6	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	6336/DKVN-CNATMT	3/11/2022
7	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	1104/TCTHK-ATCL	02/11/2022
8	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	6744/EVN-KHCNMT	28/11/2022
9	Tập đoàn Hoá chất	1654/HCVN-KT	09/11/2022
10	Tổng công ty lương thực miền Nam	2856/LTMN-ĐT	4/11/2022
11	Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam	1119/TCT-KHĐT	4/11/2022
12	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	3492/ĐS-QTCN	3/11/2022
13	Tổng công ty hàng hải Việt Nam	1978/HHVN-ĐT	2/11/2022
V	Cá nhân		

STT	Tên cơ quan	Số công văn	Ngày ban hành
1	TS. Nguyễn Ngọc Việt, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần nông nghiệp hữu cơ		
2	TS. Hà Huy Phong, Phó Viện trưởng Viện Chính sách kinh tế môi trường		
3	Ông Tô Văn Trường, Chuyên gia độc lập về tài nguyên nước và môi trường	Đóng góp ý kiến đối với lĩnh vực tài nguyên nước	
4	GS.TS. Trịnh Văn Tuyên, Viện Công nghệ môi trường, Viện HLKHCN Việt Nam	Đóng góp ý kiến đối với lĩnh vực tài nguyên nước	
5	Ths. Phan Mai Linh, Cục Quản lý tài nguyên nước	Đóng góp ý kiến đối với lĩnh vực tài nguyên nước	
6	PGS.TS. Trương Mạnh Tiến, Tổng Biên tập Tạp chí Kinh tế Môi trường	Đóng góp ý kiến lĩnh vực Thông tin truyền thông	
7	TS. Nguyễn Lanh, chuyên gia	Đóng góp ý kiến lĩnh vực Thông tin truyền thông	
8	Ths. Nguyễn Công Thịnh, Vụ KHCN & Môi trường, Bộ Xây dựng	Đóng góp ý kiến lĩnh vực Xây dựng	
9	PGS.TS. Trần Thị Tuyền, Trường Đại học Vinh	Đóng góp ý kiến lĩnh vực Nông nghiệp	
10	PGS.TS. Lê Xuân Cảnh, Chuyên gia	Đóng góp ý kiến lĩnh vực Nông nghiệp	
11	Ths. Nguyễn Đức Thành, Tổng công ty Truyền tải Điện Quốc gia	Đóng góp ý kiến lĩnh vực Năng lượng	
12	Ths. Hoàng Thị Thu Hà, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	Đóng góp ý kiến lĩnh vực Năng lượng	
13	Ths. Trần Hoài Lê, Khoa Kỹ thuật Môi trường, Đại học Xây dựng Hà Nội	Đóng góp ý kiến lĩnh vực Quản lý chất thải	

PHỤ LỤC 2:
TỔNG HỢP Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT HƯỚNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
I	Dự thảo Tờ trình		
1	<p>Về sự cần thiết ban hành Quyết định (Mục I trong Dự thảo Tờ trình) Bên cạnh các căn cứ thực tiễn đã đưa ra trong Dự thảo, có thể cân nhắc bổ sung thêm căn cứ đó là: Tại Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) được tổ chức tại Glasgow (Scotland, Vương Quốc Anh) vào cuối tháng 10, đầu tháng 11/2021, Việt Nam đã cam kết đưa mức phát thải ròng về 0 vào năm 2050, giảm 30% lượng phát thải khí metan gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030. Việc thực hiện cam kết của VN tại COP26 phù hợp với chương trình tái cơ cấu nền kinh tế đất nước; phù hợp với xu thế của thế giới về phát triển kinh tế xanh, KTTH, kinh tế số. Để thực hiện các cam kết của VN tại COP26, VN cần phải huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, đặc biệt là phải xây dựng được cơ chế thu hút nguồn lực tài chính để thực hiện các cam kết, chống BĐKH</p>	Học viện Chính trị Quốc gia HCM	Tiếp thu và chỉnh sửa
2	<p>Về mục đích, quan điểm, yêu cầu xây dựng Quyết định (Mục II trong Dự thảo Tờ trình) Trong phần trình bày về các yêu cầu xây dựng Quyết định, tại yêu cầu thứ bảy (điểm g) “Danh mục phân loại xanh bao gồm các nhóm/loại hình dự án phù hợp... Mỗi loại hình dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh có thể tạo ra nhiều <i>lợi ích môi trường</i> nhưng chỉ xác định 01 <i>mục tiêu môi trường chính</i> phù hợp với quy định tại Điều 149 và khoản 2 Điều 150 của Luật BVMT,...”, cần thống nhất cách sử dụng cụm từ “<i>mục tiêu môi trường chính</i>” hay là “<i>lợi ích môi trường chính</i>” để logic với nội dung diễn đạt trong câu và cũng để nhất quán với cụm từ “<i>các lợi ích môi trường chính</i> mà dự án mang lại” được sử dụng tại điểm c trong mục V của Dự thảo Tờ trình (Bố cục và nội dung cơ bản của Dự thảo Quyết định)”</p>		Tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
3	<p>Về đối tượng áp dụng (Mục IV trong Dự thảo Tờ trình) Đôi với dự kiến 02 phương án đề xin ý kiến, chúng tôi đề xuất lựa chọn phương án thứ nhất (xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập). Lựa chọn phương án này sẽ đảm bảo đáp ứng được yêu cầu xây dựng Quyết định được xác định tại điểm e, mục II trong Dự thảo Tờ trình, đó là “Hạn chế tối đa việc phát sinh thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đồng thời đảm bảo rõ ràng, chặt chẽ để xác định đúng dự án hoặc hạng mục của dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh;...”.</p>		<p>Giải trình: sau khi nghiên cứu, tham vấn và rà soát lại các văn bản pháp luật về đánh giá sự phù hợp cho thấy việc áp dụng đánh giá độc lập hiện thiếu cơ sở pháp lý. Do đó, dự thảo chỉnh sửa đã bỏ phương án này.</p>
4	<p>Về dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện Quyết định sau khi được thông qua (Mục VI trong Dự thảo Tờ trình) <i>Một là</i>, xem xét chỉnh sửa lại kết cấu của mục này để đảm bảo tính logic hơn. Cụ thể là, ý thứ nhất trình bày về nguồn lực tài chính; ý thứ hai trình bày về các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện Quyết định (bao gồm điều kiện về nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực...). Như vậy, có sự trùng lặp các nội dung trong mục VI của bản Dự thảo Tờ trình. <i>Hai là</i>, cần thống nhất một số cách diễn đạt trong toàn bộ văn bản, ví dụ: Trong câu “Kinh phí cho việc thực hiện <i>xác nhận xanh</i>”, cụm từ “<i>xác nhận xanh</i>” hay là “<i>xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh</i>”. Tương tự, cụm từ “<i>danh mục xanh</i>” hay “<i>danh mục dự án xanh</i>” hay là “<i>danh mục phân loại xanh</i>”. Nếu là quy ước viết tắt thì cần phải được chú thích trong Dự thảo</p>		<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p>
5	<p>Về chính sách chung: Chính sách về Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh là chính sách mới, lần đầu được nghiên cứu, xây dựng, trình ban hành tại Việt Nam. Vì vậy, rất cần các phân tích về kinh nghiệm quốc tế của một quốc gia, tổ chức quốc tế cụ thể đã được tham khảo trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, trong Tờ trình cần cung cấp thêm các căn cứ khoa học và thực tiễn để đề xuất. Theo đó các số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước mới chỉ cung cấp đến năm 2017, cách đây đã 5 năm, cần có giải thích về số liệu này.</p>	<p>Tổng cục Môi trường</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung nội dung về phương pháp xây dựng danh mục phân loại xanh trong dự thảo tờ trình; bổ sung báo cáo kỹ thuật kèm theo hồ sơ dự thảo Quyết định Về số liệu cung cấp của NHNN đã được cập nhật đến năm 2022 theo CV số 3497/NHNN-TD ngày 25 tháng 5 năm 2022</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
6	Đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị làm rõ điều kiện tổ chức thực hiện Quyết định, đặc biệt là nguồn lực đề cập trong mục 2 của phần VI. Trong đó, đề cập đến việc lồng ghép xác nhận dự án trong quá trình đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường..., nhưng không rõ sẽ lồng ghép như thế nào.		Tiếp thu và bổ sung các điều kiện cụ thể về nhân lực đối với từng phương án
7	Đối với dự thảo Tờ trình cần phân tích, đánh giá cụ thể phương án sử dụng nhân lực, bộ máy thực hiện quy trình xác nhận dự án để đảm bảo không phát sinh thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân	Ủy ban dân tộc	Tiếp thu và bổ sung
8	Về dự thảo Tờ trình a) Thuyết minh làm rõ ưu, nhược điểm, kinh nghiệm quốc tế và sự phù hợp với quy định hiện hành đối với từng phương án để có cơ sở kiến nghị lựa chọn phù hợp với Việt Nam tại khoản khoản 4 Điều 2 và Điều 7. b) Thuyết minh làm rõ để bảo đảm tính thống nhất với các nội dung chỉnh sửa tại mục 1 Công văn này.	Bộ GTVT	Tiếp thu và bổ sung
9	- Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá ưu, nhược điểm của từng phương án lựa chọn đơn vị xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh. - Đề nghị xem xét tính khả thi của việc lồng ghép xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh vào quá trình đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường vì quá trình xem xét hoạt động đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường có hành lang pháp lý, mục tiêu riêng	Bộ Nông nghiệp PTNT	Tiếp thu và bổ sung
10	Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của Bộ TN&MT cần bổ sung, báo cáo rõ việc Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định này là phù hợp với quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 20, Luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội về Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Thanh tra Chính phủ	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Tờ trình
11	Dự thảo Tờ trình đang dự thảo: “Về nguồn nhân lực: Để hạn chế tối thiểu việc phát sinh các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, dự thảo Quyết định lồng ghép việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh vào quá trình đánh giá tác động môi		

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p><i>trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường. Do đó, việc quy định trong dự thảo Quyết định sẽ góp phần hình thành quy trình xác nhận chính thức của VN mà không làm phát sinh ra bộ máy tổ chức mới”, tuy nhiên, dự thảo Quyết định của TTCP lại đang đề xuất 02 phương án xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh gồm phương án 1: xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập; phương án 2: xác nhận bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (quy định tại Điều 7 của dự thảo Quyết định của TTCP); theo đó có quy định “<i>Kinh phí xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh do tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận chịu trách nhiệm chi trả và thực hiện theo quy định của pháp luật</i>” là còn chưa thống nhất, cần được làm rõ trước khi báo cáo TTCP.</i></p> <p>Mặt khác, dự thảo Quyết định của TTCP có đưa ra khái niệm về “<i>tổ chức đánh giá sự phù hợp</i>” nhưng dự thảo Quyết định của TTCP mới chỉ quy định rất chung chung về tổ chức này, chưa làm rõ được Tổ chức này do cơ quan nào quyết định thành lập; điều kiện để được thành lập... do đó, đây cũng là nội dung cần làm rõ trước khi báo cáo TTCP.</p>		
12	<p>Dự thảo tờ trình Thủ tướng Chính phủ: Bổ sung tại Phụ lục I các văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030; • Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 ban hành Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. 	Tập đoàn Dầu khí VN	Tiếp thu, bổ sung
13	Đề nghị hoàn thiện dự thảo Tờ trình báo cáo TTgCP theo hướng lựa chọn Phương án 1.	Bộ Công Thương	Tiếp thu và bổ sung vào Tờ trình
14	<p>Đối với dự thảo Tờ trình:</p> <p>1. Tại phần II về Mục đích, quan điểm, yêu cầu xây dựng quyết định: Tại gạch đầu dòng thứ 3, điểm h, mục 3 đề nghị sửa như sau: <i>Yêu cầu không gây hại đến môi trường</i>, bao gồm: phù hợp với quy hoạch BVMT, quy hoạch tỉnh ...” vì đây là các dự án được cấp TDX, có tính chất ưu đãi nên phải đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về môi trường và không gây hại đến môi trường.</p>	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	2. Tại phần IV về Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Dự thảo quyết định: Về đối tượng áp dụng, đề nghị xem xét gộp cả 02 phương án: <i>Xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập hoặc Xác nhận thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i> ; để mở rộng cơ hội, tạo sự thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc lựa chọn đơn vị thẩm định.		
15	Ban soạn thảo đang đề xuất 02 phương án xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh (<i>phương án 1: xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập; phương án 2: xác nhận bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền</i>), do vậy đề nghị bổ sung đánh giá, phân tích ưu, nhược điểm của 02 phương án đề xuất; đồng thời, đề xuất chọn ra phương án tối ưu để có cơ sở góp ý tập trung, đề nghị nên ưu tiên chọn phương án 1	Sở TN&MT tỉnh Bình Dương	Tiếp thu, bổ sung trong báo cáo đánh giá tác động chính sách
Dự thảo Quyết định			
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh			
16	Phạm vi điều chỉnh (Điều 1): đề nghị bỏ các quy định “ hạng mục của dự án ”, vì tại khoản 2 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT quy định “ <i>Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp TDX, phát hành TPX</i> ” (không quy định đối với hạng mục của dự án)	Viện KSNDTC	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo sẽ lấy ý kiến của Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan. Trên thực tế, việc đề nghị cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh có thể chỉ thực hiện cho một hoặc một số hạng mục của dự án đầu tư (ví dụ trạm xử lý nước thải tập trung của dự án tổ hợp sản xuất thép...). Theo đó nếu không quy định đối tượng là hạng mục dự án trong Quyết định này sẽ bỏ sót rất nhiều đối tượng có nhu cầu, đáp ứng các tiêu chí môi trường để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
17	Xem xét lại đối tượng điều chỉnh là “hạng mục của dự án” có phù hợp không. vì theo quy định tại Khoản 1 Điều 149 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì “Tín dụng xanh là tín dụng được cấp cho dự án đầu tư” và theo Khoản 1 Điều 150 thì “Trái phiếu xanh là trái phiếu do Chính phủ, chính quyền địa phương, doanh nghiệp phát hành theo quy định của pháp luật về trái phiếu để huy động vốn cho hoạt động bảo vệ môi trường, dự án đầu tư mang lại lợi ích về môi trường”. Như vậy, đối tượng để được xem xét cấp Tín dụng xanh và phát hành Trái phiếu xanh không có “Hạng mục của dự án”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường	Sở TNMT tỉnh Hải Dương	Như đã giải trình ở mục 12
Điều 2. Đối tượng áp dụng			
18	Xem xét bổ sung cụm từ “thi hành” và sau cụm từ “hiệu lực” và sửa thành “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023”	Sở TNMT Tuyên Quang	Tiếp thu và bổ sung
19	Tại khoản 4 Điều 2, đề nghị cân nhắc, đánh giá tác động, tính khả thi của 2 phương án về thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh là cơ quan nhà nước hay tổ chức đánh giá độc lập để có cơ sở lựa chọn phù hợp.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tiếp thu. Nội dung này được thể hiện trong báo cáo tác động chính sách.
20	Mục 4, Điều 2 chưa xác định đề mục cho phù hợp cho nội dung này nên sẽ gây khó hiểu khi ban hành; chưa có dấu chấm câu cho phương án 1	Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam	Tiếp thu và bổ sung
21	Điều 2, khoản 4: Nên bổ sung tiêu đề là “chọn phương án đánh giá bởi tổ chức độc lập”	Viện Khoa học khí tượng thủy văn và Biển đồi khí hậu	Tiếp thu và bổ sung

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
22	<p>- Điều 2 khoản 4, Điều 7 khoản 1: Dự thảo đề xuất 02 phương án xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh. Tuy nhiên, cả hai phương án nêu trên đều không phù hợp với lý do như sau:</p> <p>+ Phương án 1- thông qua “Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật về đo lường và pháp luật khác có liên quan”: Theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, phạm vi điều chỉnh của Nghị định chỉ quy định cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với hoạt động thử nghiệm; kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng; giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa và chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý. Theo đó, không có nội dung về chứng nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Phương án 2 - thông qua “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền”: việc Thủ tướng Chính phủ đã quy định chi tiết các tiêu chí để đánh giá đã thay thế cho việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thực hiện việc hướng dẫn, đào tạo, tập huấn cấp tín dụng xanh.</p>	Tổng cục môi trường	Tiếp thu và bổ sung
23	Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là cơ quan, cá nhân, tổ chức có liên quan, để bảo đảm bao quát mọi đối tượng mà Quy định này áp dụng	Viện KSNĐTC	Tiếp thu và bổ sung
24	<p>Tại Khoản 4, Điều 2 của Dự thảo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam nghiêng về phương án 1 (xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập) mà Ban soạn thảo đưa ra. Hiện nay, bộ máy quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đang được giao quá nhiều công việc, trong khi đó nhân sự mỏng, trình độ không đồng đều và phải kiêm nhiệm nhiều việc; bên cạnh đó việc giao cơ quan hành chính nhà nước vừa quản lý vừa xác nhận cấp phép sẽ không đảm bảo việc đánh giá được chính xác và khách quan. Hơn nữa theo Tờ trình, mục đích ban hành văn bản quy phạm pháp luật là đẩy mạnh xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường. Do đó, để đảm bảo tính minh bạch, khách quan trong đánh giá và chứng nhận các dự án xanh, hạng mục xanh nên để các tổ chức đánh giá độc lập có quy trình đánh giá, công cụ và nhân sự chuyên môn sâu thực hiện; Các cơ quan quản lý nhà nước chỉ nên giám sát hoạt động các tổ chức này chứ không nên</p>	Viện Hàn lâm KHXH	Ban soạn thảo đánh giá cao quan điểm tăng cường xã hội hóa trong công tác bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, phạm vi điều chỉnh của Nghị định chỉ quy định cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với hoạt động thử nghiệm; kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng; giám định chất lượng

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	tham gia với vai trò đánh giá trực tiếp. Ngoài ra, Ban soạn thảo có thể bổ sung các quy định về liên đới trách nhiệm để đảm bảo các hoạt động đánh giá của các cơ quan độc lập này tuân thủ đúng pháp luật.		sản phẩm, hàng hóa và chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý. Theo đó, không có nội dung về chứng nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
25	Tại Phương án 1, Khoản 4, Điều 2, đề nghị xem xét chỉnh sửa như sau: “Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định pháp luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật đo lường; và các quy định khác có liên quan”.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu chỉnh sửa
26	<p>Nội dung dự thảo</p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>“4. Chọn một trong các phương án: PA 1; PA 2; PA 3”</p> <p>Đề nghị sửa đổi:</p> <p>“4. Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá và pháp luật kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường và pháp luật khác có liên quan (<i>chọn phương án 3. Tổ chức đánh giá sự phù hợp xác nhận</i>)</p> <p>Lý do: Để đánh giá được khách quan cần phải được một tổ chức trung gian đánh giá công nhận. VD: tổ chức chứng nhận ISO tiến hành đánh giá về chất lượng, môi trường, an toàn phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cấp các chứng nhận ISO như: ISO 9001; ISO 14001.</p>	Tập đoàn Hoá chất	Tiếp thu
27	Khoản 4: Căn cứ theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, thì ủy ban Chứng khoán Nhà nước không phải là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu/trái phiếu quốc tế/trái phiếu quốc tế xanh đối với doanh nghiệp không phải công ty đại chúng. Bên cạnh đó, tham quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu của doanh nghiệp nhà nước cũng có những quy định riêng. Vì vậy, đề	Tập đoàn điện lực Việt Nam	Tiếp thu

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	nghị Ban soạn thảo nghiên cứu các quy định hiện hành để tránh chồng chéo, tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho doanh nghiệp nhà nước triển khai.		
	Điều 3. Giải thích từ ngữ		
28	Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với “trái phiếu xanh”, “tín dụng xanh”	Sở TNMT Bắc Kạn	Đã được định nghĩa tại Khoản 1 Điều 149, khoản 1 và 2 Điều 150 của Luật Bảo vệ môi trường
29	Chỉnh sửa định nghĩa Năng lượng Hydrogen (H2) thành: Năng lượng Hydrogen (H2) là năng lượng thứ cấp được tạo ra từ nguồn năng lượng sơ cấp ban đầu. Hydrogen không màu, không mùi, dễ cháy, dễ kết hợp với oxy để tạo ra nhiệt năng. Hydrogen là năng lượng sạch do khi sử dụng chỉ thải ra nước	Trung tâm quy hoạch và điều tra tài nguyên nước Quốc Gia	Tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
30	Đề nghị bổ sung thêm nội dung giải thích các cụm từ sau: “Tín dụng xanh”; “trái phiếu xanh” trên cơ sở quy định tại Điều 149 và Điều 150 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	Sở TNMT Yên Bái	Giải trình: Đã được định nghĩa tại Khoản 1 Điều 149, khoản 1 và 2 Điều 150 của Luật Bảo vệ môi trường
31	Cần bổ sung giải thích từ ngữ đối với cụm từ “tín dụng xanh” và “trái phiếu xanh”	Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam	Giải trình: Đã được định nghĩa tại Khoản 1 Điều 149, khoản 1 và 2 Điều 150 của Luật Bảo vệ môi trường
32	Tại khoản 1 Điều 3, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung như sau: “...đáp ứng các tiêu chí sàng lọc, ngưỡng và chỉ tiêu môi trường” thành “... <i>đáp ứng các tiêu chí sàng lọc, ngưỡng và chỉ tiêu môi trường của tiêu chí sàng lọc</i> ” vì trong Khoản 3 giải thích khái niệm: Ngưỡng và chỉ tiêu là thông tin cụ thể của tiêu chí sàng lọc...Bên cạnh đó, Dự thảo mới đưa ra khái niệm “Tiêu chí sàng lọc” là tiêu chí thể hiện một số đặc tính nhất định để xác định dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh. Đề nghị nghiên cứu làm rõ đặc tính nhất định của tiêu chí này đối với mỗi dự án, hạng mục của dự án.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý cùng với Bộ KHĐT; Đặc tính nhất định của tiêu chí được thể hiện tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
33	<p>Tại khoản 14, Điều 3 có giải thích khái niệm: Năng lượng đại dương là năng lượng được sản sinh ra do quá trình thay đổi dòng chảy của thủy triều, của dòng hải lưu và của sóng biển. Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung vì đại dương có thể sản sinh ra năng lượng nhiệt từ sức nóng của mặt trời.</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>Giải trình: Định nghĩa sản xuất điện từ năng lượng đại dương theo EU (Electricity generation from ocean energy technologies) và năng lượng tái tạo hải dương (Marine Renewable Energy) theo CBI là khác nhau về cách tiếp cận. Với EU là tách theo công nghệ còn CBI là tách các dạng năng lượng có được ở khu vực đại dương như nhiệt (điện mặt trời nổi), năng lượng gió (điện gió ngoài khơi)... ra thành dạng năng lượng cụ thể rồi. Và các loại năng lượng tái tạo nhiệt từ mặt trời đã được phân loại năng lượng mặt trời tại loại dự án số 1 (gồm điện mặt trời nổi đại dương). Tiếp thu: Đã chỉnh sửa lại định nghĩa tại khoản 14 Điều 3</p>
34	<p>Đề nghị xem xét điều chỉnh lại nội dung khoản 5, khoản 7 và khoản 8, Điều 3 để phù hợp với các tiêu chuẩn, quy định hiện hành và nội dung Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Các hệ thống điện mặt trời mái nhà, điện mặt trời nổi lưới, điện mặt trời nổi thuộc phân loại các hệ thống, dự án điện mặt trời (không phù hợp với định nghĩa công nghệ tấm pin quang điện). Ngoài ra, điện mặt trời nổi cũng thuộc loại hình điện nổi lưới (theo nội dung khoản 8) và điện mặt trời nổi lưới ngoài hình thức trang trại còn có các hình thức khác (gọi chung là dự án điện mặt trời mặt đất)</p>	<p>Sở TNMT Hà Tĩnh</p>	<p>Giải trình: Đã lưu tâm đến nội dung này trong tiêu chí cụ thể đối với các dự án điện mặt trời liệt kê tại phụ lục I</p>
35	<p>Khoản 6 Điều 3: “Hệ thống điện mặt trời mái nhà là hệ thống điện mặt trời có các tấm quang điện được lắp đặt trên mái nhà của công trình xây dựng và có công suất không quá 01 MW,...”. Vậy trong trường hợp công suất điện mặt trời mái nhà (áp mái) vượt quá 01 MW thì được xếp vào loại nào?</p>	<p>Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Giải trình: Loại hình dự án điện mặt trời áp mái trên 1MW được tính vào loại trang trại điện mặt trời theo quy định tại Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg và QĐ số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.
36	Đề nghị xem xét hiệu chỉnh nội dung khoản 10 và khoản 11 về định nghĩa điện gió (hay dự án điện gió) để phù hợp với nội dung các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam và Quyết định số 38/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg	Sở TNMT Hà Tĩnh	Tiếp thu và chỉnh sửa tại Điều 3 dự thảo Quyết định
37	Tại khoản 13, Điều 3: đề nghị xem xét phân loại, bổ sung khái niệm về năng lượng sinh khối đi kèm với năng lượng sinh học; đồng thời bổ sung vào mục A4 của Phụ lục 01; xem xét bổ sung thêm cơ sở pháp lý bao gồm Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg	Sở TNMT Hà Tĩnh	Tiếp thu và chỉnh sửa tại Điều 3 dự thảo Quyết định
38	Khoản 17 Điều 3 giải thích “Hạ tầng xanh là hạ tầng bao gồm năng lượng tái tạo, vận tải các-bon thấp, quản lý nước bền vững và quản lý chất thải bền vững” là chưa phù hợp với các luật chuyên ngành hiện hành. Do đó, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu các định nghĩa “Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật gồm công trình giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang và công trình khác” trong Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và “Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm công trình đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các công trình phụ trợ khác trên đường bộ phục vụ giao thông và hành lang an toàn đường bộ” trong Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 để điều chỉnh phù hợp về giải thích từ ngữ “Hạ tầng xanh”	Tổng cục đường bộ	Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung định nghĩa tại khoản 17 Điều 3
39	Xem xét lại định nghĩa của “Năng lượng đại dương” tại khoản 14, do năng lượng đại dương ngoài sóng, dòng chảy, thủy triều... còn có nhiều dạng năng lượng khác, chẳng hạn năng lượng do sự thay đổi nhiệt giữa các lớp nước, dòng ngầm ở đại dương,...	Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam	Tiếp thu và chỉnh sửa
40	Mục 11 Điều 3 dự thảo Quy định, đề nghị làm rõ khái niệm điện gió gần bờ, nhằm phân định với các điện gió trên biển nói chung.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu góp và chỉnh sửa dự án số 3 số 4 phụ lục I thành Điện gió trên biển và Điện

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			gió trong đất liền Theo QĐ 39/2018/QĐ-TTg
41	Tại Khoản 9 Điều 3, đề nghị chỉnh sửa thành “Công nghệ điện mặt trời hội tụ là công nghệ sản xuất điện năng của tấm quang điện mặt trời hội tụ (có nghĩa tiếng Anh là Concentrator Photovoltaics (CPV))”	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu, chỉnh sửa
42	- Tại Khoản 12 Điều 3, đề nghị sửa cụm từ “dễ cháy” thành “dễ cháy” cho phù hợp với tính chất hóa học của hydro	UBND Tỉnh Kon Tum	Tiếp thu, chỉnh sửa
43	Về giải thích từ ngữ (Điều 3 dự thảo Quyết định) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định về giải thích từ ngữ, chỉ nên quy định những từ ngữ thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định và việc giải thích từ ngữ phải đảm bảo cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu khi áp dụng. Ví dụ: Quy định về “tiêu chí sàng lọc”, “ngưỡng và chỉ tiêu” tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 dự thảo Quyết định là chưa rõ nội hàm, việc quy định về “điện mặt trời”, “công nghệ tấm pin quang điện”, “hệ thống điện mặt trời mái nhà”, “dự án điện mặt trời”, “phương tiện giao thông vận tải các-bon thấp”, “công trình công ích”... tại Điều 3 có thể không thuộc phạm vi của dự thảo Quyết định này.	Bộ Tư pháp	Góp ý này là không giải thích lại những từ, cụm từ đã được giải thích trong các văn bản pháp quy (chuyên ngành) khác. Chỉ nên giải thích những từ/cụm từ đặc thù trong quyết định này, ví dụ “tiêu chí sàng lọc”...
44	Nội dung dự thảo: Chưa có định nghĩa khái niệm tín dụng xanh, trái phiếu xanh, hydro xanh, amonia xanh, thu hồi, tận dụng và lưu giữ các bon CCUS, thu giữ và lưu giữ các bon CCF. Đề xuất sửa đổi: Đề nghị bổ sung định nghĩa khái niệm: <i>tín dụng xanh, trái phiếu xanh, hydro xanh, amonia xanh, thu hồi, tận dụng và lưu giữ các bon CCUS, thu giữ và lưu giữ các bon CCF.</i> Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản pháp luật hiện hành - Luật Bảo vệ môi trường Luật số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.	Tập đoàn Dầu khí VN	Giải trình: tín dụng xanh và trái phiếu xanh đã được định nghĩa trong Luật bảo vệ môi trường (Luật số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020)

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	- Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 ban hành Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu		
45	Tại khoản 13, Điều 3: Đề nghị làm rõ hơn định nghĩa về Năng lượng sinh học: Vì năng lượng sinh học không nhất thiết phải bị đốt cháy để tạo ra mà là một loại năng lượng tái tạo thu được từ quá trình xử lý vật chất được hình thành thông qua một quá trình cơ học hoặc sinh học ...	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Tiếp thu và chỉnh sửa
46	Tại phần giải thích từ ngữ: đề nghị điều chỉnh định nghĩa về công nghệ tấm pin quang điện thành “Công nghệ tấm pin quang điện là công nghệ sử dụng tấm pin quang điện hoá (Photovoltaic – PV panel) chứa các tế bào quang điện (solar cell) để chuyển hoá quang năng thành điện năng” tại khoản 5 Điều 3	Sở TN&MT tỉnh Bình Dương	Tiếp thu và chỉnh sửa
Điều 4. Tiêu chí môi trường đối với dự án hoặc hạng mục của dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh			
47	<p>- Điểm a Khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định “<i>Yêu cầu không gây hại đáng kể đến các mục tiêu môi trường khác bao gồm: Phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch tỉnh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương (nếu có).</i>”</p> <p>- Ý kiến của Bộ Tài chính: Các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) thuộc danh mục phân loại xanh. Điều kiện khi triển khai các dự án này phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực (quy hoạch ngành quốc gia). Do đó, đề nghị Bộ TNMT bổ sung thêm quy định tại Khoản 2 Điều 4 theo hướng yêu cầu “<i>phù hợp với quy hoạch quốc gia đối với dự án hoặc hạng mục dự án thuộc quy hoạch các ngành khác nhau.</i>”</p>	Bộ Tài chính	Tiếp thu và bổ sung
48	Xem xét bổ sung quy định về thu hồi/hủy bỏ giấy xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh trong trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện theo đúng cam kết, không đảm bảo các tiêu chí môi trường quy định tại Điều 4 Dự thảo Quyết định này và trường hợp giấy xác nhận được cấp không đúng thẩm quyền.	Sở TNMT Đà Nẵng	Tiếp thu và bổ sung tại khoản 12 Điều 7 (phương án 2) trong dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
49	Dự thảo Quyết định nên quy định cụ thể các điều kiện, tiêu chuẩn lựa chọn, tiêu chí phân loại, có các chỉ tiêu về môi trường rõ ràng cho các dự án đầu tư xanh. Đồng thời <i>bổ sung các điều, khoản quy định về cơ chế báo cáo, cơ quan tiếp nhận báo cáo từ các tổ chức, cá nhân được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, công khai thông tin về việc phát hành, quản lý sử dụng vốn trái phiếu cho các dự án xanh</i> trên cổng thông tin điện tử của Trung ương, của tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương để thuận tiện trong việc theo dõi, tổng hợp thông tin báo cáo.	Quảng Nam	Tiếp thu và bổ sung tại Điều 8 trong dự thảo Quyết định
50	Đề nghị bổ sung khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định về tiêu chí môi trường đối với dự án hoặc hạng mục của dự án để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Trong đó <i>tiêu chí môi trường cần bao gồm giảm mức tiêu thụ năng lượng, nguyên liệu, nước hướng tới nền “kinh tế xanh”</i> .	Cục Quản lý tài nguyên nước	Giải trình: Hệ thống tiêu chí môi trường được xây dựng đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 149 và khoản 2 Điều 150 luật Bảo vệ môi trường, kinh nghiệm quốc tế. Chi tiết phương pháp, yêu cầu được thể hiện trong tờ trình và báo cáo kỹ thuật bổ sung gửi kèm theo hồ sơ.
51	Mục 1 và 2, Điều 4 sửa lại quy hoạch tỉnh thành <i>quy hoạch cấp tỉnh</i> , cách trình bày câu lủng củng gây khó hiểu (Mục 1)	Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam	Tiếp thu chỉnh sửa
52	Đề nghị bổ sung khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định về tiêu chí môi trường đối với dự án hoặc hạng mục của dự án để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Trong đó tiêu chí môi trường cần bao gồm giảm mức tiêu thụ năng lượng, nguyên liệu, nước hướng tới nền “kinh tế xanh”.	Cục Quản lý tài nguyên nước	Tiếp thu chỉnh sửa
53	Yêu cầu không gây hại đáng kể đến các mục tiêu môi trường khác (điểm a khoản 2 Điều 4): Đề nghị bổ sung yêu cầu phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng	Viện KSNĐTC	Tiếp thu chỉnh sửa
54	Tại mục 2 Điều 4, bổ sung thêm quy định về sự phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
55	<p>Về tiêu chí môi trường đối với dự án hoặc hạng mục của dự án được cấp TDX, phát hành TPX (Điều 4 dự thảo Quyết định)</p> <p>Khoản 1 Điều 149, khoản 1 khoản 2 Điều 150 của Luật BVMT quy định về TDX và TPX. Do đó, việc quy định tiêu chí môi trường và việc đánh giá tiêu chí, xác nhận các dự án hoặc hạng mục của dự án được cấp TDX, phát hành TPX tại dự thảo Quyết định phải bám sát trên cơ sở các yêu cầu về dự án được cấp TDX, TPX đã được quy định tại Điều 149, Điều 150 Luật BVMT để đảm bảo tính phù hợp, tính khả thi và tính thống nhất, đồng bộ.</p> <p>Khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định “Tiêu chí môi trường bao gồm: tiêu chí sàng lọc, tiêu chí ngưỡng và chỉ tiêu và yêu cầu không gây hại đáng kể đến các mục tiêu môi trường khác quy định tại Khoản 2 Điều này”. Đề nghị làm rõ mức độ <u>“không gây hại đáng kể”</u> để có cách hiểu và cách áp dụng pháp luật thống nhất sau khi văn bản được ban hành. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định “Phù hợp với hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này (nếu có)” cũng chưa đảm bảo cụ thể, rõ ràng, phù hợp với hướng dẫn như thế nào. Do đó, Điều 4 dự thảo Quyết định cần nghiên cứu để có quy định cụ thể, rõ ràng hơn và đảm bảo tính khả thi.</p>	Bộ Tư pháp	Giải trình: tiêu chí môi trường đã được xây dựng bám sát theo những mục tiêu môi trường được đưa ra trong Điều 149 và Điều 150 trong Luật bảo vệ môi trường (Luật số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020)
56	Tại khoản 2, Điều 4: đề nghị sửa đổi như sau: <i>Yêu cầu không gây hại đến môi trường</i> , bao gồm....	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Tiếp thu và chỉnh sửa tại Điều 4
Điều 5. Danh mục phân loại xanh			
57	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 5: Đề nghị chỉnh sửa thành “1. Ban hành danh mục phân loại xanh tại Phụ lục 1 đính kèm theo Quy định này”. - Đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung về “Lợi ích bảo vệ môi trường chính” đối với từng dự án hoặc hạng mục dự án cụ thể cho phù hợp. 	Sở TNMT Ninh Bình	Tiếp thu và chỉnh sửa nội dung 1; Tiếp thu và rà soát lại
58	Về danh mục phân loại xanh tại khoản 2 Điều 5 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể áp dụng danh mục phân loại xanh đối với một số	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quy định về tính chất đặc thù của dự án và hạng mục dự án theo quy định dự thảo lấy ý kiến đã được lược bỏ.

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	dự án hoặc hạng mục dự án đặc thù. <i>Đề nghị làm rõ tính chất đặc thù của dự án và hạng mục dự án là gì?</i>		
59	<p>- Phần phụ lục 1. Danh mục phân loại xanh</p> <p>+ Một số dự án không có ngưỡng, chỉ tiêu (không giới hạn), ví dụ như sản xuất, chế biến, chế tạo nhiên liệu sinh học rắn, sản xuất, chế biến khí sinh học, nghiên cứu công nghệ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn,... đề nghị đưa riêng ở một mục. <i>Các dự án này không cần tổ chức xác nhận.</i></p> <p>+ Căn cứ khoản 1 Điều 149 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, <i>đề nghị toàn bộ các dự án liên quan đến phân loại, thu gom, xử lý chất thải đưa vào danh mục phân loại xanh mà không giới hạn như góp ý nêu trên.</i></p>	Tổng cục môi trường	Giải trình: Ngoài đáp ứng tiêu chí, ngưỡng và chỉ tiêu quy định tại phụ lục I, các dự án đầu tư hoặc hạng mục dự án đầu tư còn phải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định. Do đó việc xác nhận là cần thiết đối với tất cả các dự án trong danh mục phân loại xanh
60	+ Cần nhắc sự cần thiết khi quy định áp dụng tiêu chí BAT "Không giới hạn nhưng phải áp dụng BAT theo lộ trình quy định trong pháp luật bảo vệ môi trường (nếu có)" tại các Mục A.1, số thứ tự 2. Sản xuất nhiệt hoặc làm mát từ năng lượng mặt trời; mục A.3, số thứ tự 6. Sản xuất nhiệt hoặc làm mát từ địa nhiệt; mục A.4, số thứ tự 8. Sản xuất, chế biến, chế tạo nhiên liệu sinh học rắn; số thứ tự 9. Sản xuất, chế biến khí sinh học....	Tổng cục môi trường	Tiếp thu, chỉnh sửa đề phù hợp với lộ trình áp dụng BAT quy định tại nghị định số 08/2022
61	+ Tại phụ lục có một số tiêu chí xác định ngưỡng định lượng, tuy nhiên trong hồ sơ tài liệu kèm theo lại không thể hiện thông tin tính toán các ngưỡng định lượng đã đề ra, cũng như lý giải các đề xuất tiêu chí đảm bảo tính logic, khoa học cũng như đảm bảo tính thực tiễn.	Tổng cục môi trường	Giải trình: Các ngưỡng và chỉ tiêu được xây dựng theo nguyên tắc: (i) phù hợp với tiêu chí sàng lọc; (ii) phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các mục tiêu, chỉ tiêu được đề ra trong các Chiến lược, Chương trình, Đề án; (iii) trường hợp Việt Nam chưa có thì kế thừa kinh nghiệm của các nước (chi tiết được trình bày trong Báo cáo kỹ thuật).

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
62	Đề nghị rà soát, xem xét kỹ lại khoản 2 của Điều 5, cụ thể hóa ngay trong dự thảo Quyết định các nội dung hướng dẫn cụ thể áp dụng danh mục phân loại xanh đối với dự án đặc thù.	Tổng cục môi trường	Nội dung này đã lược bỏ khỏi dự thảo mới.
63	<p>Danh mục phân loại xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị đưa ra căn cứ, cơ sở và nguyên tắc trong việc lựa chọn, phân bổ để liệt kê 83 Dự án/ hạng mục dự án với 8 lĩnh vực (có thể bổ sung vào Tờ trình Thủ tướng Chính phủ). - Đề nghị phân loại danh mục xanh theo Điều 149 Luật Bảo vệ môi trường quy định các dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, Điều 150 Luật Bảo vệ môi trường quy định các dự án đầu tư mang lại lợi ích về môi trường. - Chỉnh sửa các lỗi chính tả trong dự thảo Quyết định. 	Bộ Nông nghiệp PTNT	<p>Tiếp thu, bổ sung trong báo cáo kỹ thuật;</p> <p>Hệ thống danh mục phân loại xanh đảm bảo bao quát cả Điều 149, Điều 150 của Luật BVMT. Phân loại theo điều 149 & 150 sẽ khó khả thi vì một dự án/hạng mục dự án có thể đáp ứng nhiều mục tiêu môi trường 1 lúc.</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa lại lỗi chính tả trong dự thảo quyết định</p>
64	Đề nghị bổ sung lợi ích bảo vệ môi trường chính: bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, sử dụng năng lượng tái tạo, phát huy giá trị thiên nhiên, văn hóa, sản phẩm thân thiện môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng	Lợi ích môi trường chính đảm bảo tuân thủ Luật BVMT. Cách tiếp cận, phương pháp xây dựng được bổ sung thể hiện trong dự thảo Tờ trình và báo cáo kỹ thuật gửi bổ sung.
65	Tại khoản 2 Điều 5, đề nghị làm rõ nội dung về “một số dự án hoặc hạng mục dự án đặc thù”.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu và loại bỏ quy định về dự án hoặc hạng mục dự án đặc thù
66	Điều 5. Danh mục phân loại xanh kèm theo Phụ lục 1 còn sơ sài, không đầy đủ, cần bổ sung các tiêu chí sàng lọc, ngưỡng và tiêu chí đối với các dự án liên quan đến cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn (như quy mô tối thiểu của dự án, tính cấp thiết, khả năng đạt các tiêu chí về năng lượng, tiết kiệm điện năng, giảm phát thải KNK...), hướng dẫn cách đánh giá, lượng hoá các thông số để tính toán về tiêu chí xanh và ngưỡng chỉ tiêu.	Bộ Xây dựng	Giải trình: Danh mục phân loại xanh được xây dựng dựa trên nguyên tắc mỗi một loại hình dự án hoặc hạng mục của dự án đầu tư mang lại một mục tiêu môi trường chính phù hợp với quy định tại Điều 149, Điều 150 luật Bảo vệ môi trường đồng thời phải đảm bảo tuân thủ yêu cầu không gây hại

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			đáng kể đến các mục tiêu bảo vệ môi trường khác quy định tại Điều 4 dự thảo Quyết định. Phương pháp xây dựng phù hợp với hướng dẫn của các tổ chức quốc tế như WB, CBI...(chi tiết được trình bày trong báo cáo kỹ thuật bổ sung kèm theo hồ sơ)
67	Khoản 2 Điều 5 dự thảo Quyết định giao trách nhiệm Bộ TN&MT hướng dẫn cụ thể áp dụng danh mục phân loại xanh đối với một số dự án hoặc hạng mục dự án đặc thù. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để tránh việc phát sinh quy định thủ tục hành chính khi Bộ trưởng Bộ TN&MT hướng dẫn cụ thể việc áp dụng danh mục phân loại xanh đối với một số dự án hoặc hạng mục dự án đặc thù. Bên cạnh đó, đề nghị làm rõ dự án đặc thù là dự án có tiêu chí đánh giá như thế nào để đảm bảo tính minh bạch, cụ thể và tính khả thi sau khi văn bản được ban hành.	Bộ Tư pháp	Nội dung này đã lược bỏ khỏi dự thảo mới.
68	Đề nghị cơ quan soạn thảo giữ nguyên cột số (7) tiêu chuẩn, quy chuẩn trong văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, đề nghị bổ sung hướng dẫn chi tiết về các thông số chỉ tiêu và ngưỡng được thể hiện tại tài liệu nào của dự án để TCTD có thể tham chiếu, so sánh Để các TCTD làm cơ sở tham chiếu.	Ngân hàng nhà nước	Giải trình: Cột số 7 trong Danh mục phân loại xanh sẽ được thể hiện đầy đủ trong báo cáo kỹ thuật
69	Làm rõ Mã ngành kinh tế theo quy định tại văn bản nào, đề nghị quy định cụ thể để thống nhất cách xác định.	Ngân hàng nhà nước	Giải trình: Mã VSIC trong Danh mục phân loại xanh có tối đa 9 chữ số, là mã mở rộng của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 (sau đây gọi tắt là VSIC 2018) và Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam 2018 (là mở rộng của VSIC 2018). Chín chữ số của mã VSIC trong Danh mục phân loại xanh gồm: 5 chữ số đầu tiên tương đương với 5 chữ số của mã VSIC 2018, 2 chữ số tiếp theo tương đương với mã cấp 6 và cấp 7

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			<p>của Hệ thống ngành sản phẩm, và 2 chữ số cuối cùng là phân mở rộng. Cách xây dựng mã cho hoạt động xanh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hoạt động xanh đã có mã VSIC thì lấy mã này làm mã cho hoạt động xanh. - Ngược lại, nếu hoạt động xanh đã có mã cấp 6 hoặc 7 trong Hệ thống ngành sản phẩm thì lấy mã này làm mã cho hoạt động xanh. - Ngược lại (nếu hoạt động xanh không có mã trong cả VSIC 2018 lẫn Hệ thống ngành sản phẩm 2018) thì thêm một hoặc hai chữ số vào mã tương ứng trong Hệ thống ngành sản phẩm để tạo thành mã cho hoạt động xanh. <p>Theo cách xác lập trên, mã của các hoạt động trong Danh mục phân loại xanh sẽ có tối đa 5 chữ số nếu hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động xanh có sẵn mã VSIC; hoặc có tối đa 7 chữ số nếu hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động xanh có sẵn mã Hệ thống ngành sản phẩm 2018, hoặc có tối đa 9 chữ số nếu hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động xanh chưa có mã trong cả VSIC 2018 và Hệ thống ngành sản phẩm 2018. Mỗi mã trong Danh mục phân loại xanh ứng với một hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động kinh tế xanh của mỗi loại hình dự án. Loại hình dự án có từ</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			2 hoạt động xanh trở lên sẽ có từ 2 mã trở lên tương ứng cho mỗi hoạt động xanh
70	Đề nghị cơ quan soạn thảo cần có hướng dẫn chi tiết về tài liệu/hồ sơ kỹ thuật ghi nhận những tiêu chí này để thực hiện. Do quy định mang tính chuyên môn sâu kỹ thuật về môi trường nên yêu cầu TCTD căn cứ quy định này để thực hiện là rất khó thực hiện.	Ngân hàng nhà nước	Giải trình: đã quy định trong Điều 8 dự thảo Quyết định
71	Ý kiến về bổ sung các lĩnh vực còn thiếu Hiện tại trong danh mục xanh tại Phụ lục 1 đang thiếu các lĩnh vực/công nghệ thân thiện với môi trường, ví dụ như sản xuất túi nilon có khả năng tự phân hủy sinh học. Đơn vị biên soạn cần nghiên cứu bổ sung thêm.	Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng (VPBank)	Giải trình: đã được đưa vào dự án số 59, 60 trong mục F của Phụ lục I kèm theo dự thảo Quyết định
Điều 6. Xác định dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh			
72	Xác định dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh (khoản 1 Điều 6): Đề nghị bỏ nội dung: “Việc xác định dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp TDX, phát hành TPX nhưng không có nhu cầu xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh để được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật về BVMT”, vì không phù hợp khoản 3 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định: “Việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành TPX có nhu cầu xác nhận để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước về TDX, TPX theo quy định tại Nghị định này” và không phù hợp với đối tượng điều chỉnh tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quy định: “Tổ chức và cá nhân có nhu cầu được cấp TDX”.	Viện KSNĐTC	Tiếp thu và chỉnh sửa trong Điều
73	Việc xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh của cơ quan có thẩm quyền thẩm định đề án phát hành trái phiếu xanh do Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành đề nghị đưa vào 1 mục riêng (Bỏ khoản 1 của phương án 1 và khoản 1 của phương án 2), các trường hợp khác thì sẽ đưa ra 2 phương án. Đồng thời bổ sung quy trình và cách thức xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh của cơ quan có thẩm quyền thẩm định đề án phát hành trái phiếu xanh do Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành	Sở TNMT Nam Định,	Tiếp thu và chỉnh sửa trong Điều 6 Điều 7 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
74	<p>Về xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh (Khoản 1 Điều 6 Dự thảo)</p> <p>Hiện nay các dự án hay hạng mục đem lại lợi ích về môi trường đang trở thành mô hình được ưa chuộng và xu thế trên khắp thế giới và Việt Nam. Tuy nhiên, để thực hiện các dự án xanh sẽ tiềm ẩn rất nhiều rủi ro do thiếu kinh nghiệm nên cần rất nhiều sự hỗ trợ không chỉ về cơ chế, chính sách, thói quen sản xuất, tiêu dùng mà còn về vốn, công nghệ... Do đó, nhiều quốc gia đã ban hành chính sách ưu đãi tối đa, đơn giản hóa thủ tục để khuyến khích và thu hút các chủ đầu tư chủ động lựa chọn phát triển dự án xanh, thân thiện với môi trường.</p> <p>Vì vậy, việc xác định dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh chỉ được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh nhưng không có nhu cầu xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh để được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như trong Dự thảo quy định chúng tôi cho rằng chưa phù hợp. Bởi lẽ, trên thực tế, một dự án hoặc hạng mục muốn được xác nhận thuộc danh mục phân loại xanh không chỉ có nhu cầu được thực hiện hoạt động phát hành trái phiếu xanh hay được cấp tín dụng xanh dưới góc độ xã hội hóa mà còn mong muốn được hưởng các ưu đãi về thuế, về đất đai, những hỗ trợ về mặt chính sách khác như công nghệ, nhân sự chuyên môn cao từ Nhà nước. Trong khi đó, để được hưởng các chính sách ưu đãi từ phía nhà nước theo Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các dự án hay hạng mục cũng phải đáp ứng các tiêu chí về môi trường được quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. Chính vì vậy, chúng tôi kiến nghị Ban soạn thảo nên tích hợp tiêu chí đánh giá và xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh cho tất cả nhu cầu được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của nhà đầu tư để tiết kiệm chi phí cũng như giảm gánh nặng thủ tục xin xác nhận; đồng thời để thống nhất với quan điểm đơn giản hóa quy trình thực hiện thủ tục hành chính được nêu tại Mục quan điểm của Tờ trình.</p>	Viện Hàn lâm KHXH	Giải trình: nội dung về xác nhận và xác định dự án thuộc danh mục phân loại xanh đã được chỉnh sửa và bổ sung tại Điều 6 và Điều 7 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
75	Điều 6. Việc xác nhận dự án, đặc biệt các dự án do tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam phát hành trái phiếu xanh cần bổ sung cụ thể tiêu chí, điều kiện được phát hành, các điều kiện cần cam kết ràng buộc và cần được xem xét thẩm định, giám sát sau dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật, đảm bảo dự án hiệu quả, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí môi trường.	Bộ Xây dựng	Giải trình: những nội dung trên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này
76	<p>Nội dung dự thảo: Việc xác định dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh nhưng không có nhu cầu xác nhận dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh để được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p> <p>Đề xuất sửa đổi: Đề nghị sửa thành: <i>Dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh cần phải được xác nhận dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh để được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật về BVMT</i></p>	Tập đoàn Dầu khí VN	Tiếp thu và bổ sung trong Điều 7 dự thảo Quyết định
77	<p>Tại Điều 6. Về việc xác định dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh</p> <p>Để tạo thuận lợi cho chủ đầu tư và TCTD trong hoạt động cấp tín dụng xanh, đảm bảo sự rõ ràng trong quá trình thực hiện, <u>tránh hiểu nhầm đây là thủ tục hành chính để được cấp tín dụng xanh</u>, NHNN đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào Khoản 2 Điều 6 như sau:</p> <p>“2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp tín dụng xanh tự xác định dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quyết định này và được thể hiện <i>theo Báo cáo thuyết minh tại Phụ lục III Quyết định này</i> trong hồ sơ đề nghị cấp tín dụng xanh. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam thẩm định và quyết định cấp tín dụng theo quy định hiện hành về hoạt động cấp tín dụng của TCTD đối với khách hàng và thống kê kết quả hoạt động cấp tín dụng xanh.”</p>	Ngân hàng Nhà nước	Tiếp thu và bổ sung trong Điều 7 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
Điều 7. Xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh			
78	<p><i>Đối với phát hành trái phiếu Chính phủ (TPCP) xanh và trái phiếu Chính quyền địa phương (TPCQDP) xanh</i></p> <p>Tại Khoản 1 Điều 7, đề nghị quy định theo hướng trái phiếu xanh do Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành không phải thực hiện thủ tục xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh để được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật, do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Điều 157 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định: “<i>Căn cứ quy định dự án thuộc danh mục phân loại xanh tại khoản 1 và khoản 2 Điều 154 Nghị định này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn phân loại dự án thuộc danh mục phân loại xanh để tổng hợp trong danh mục đầu tư công khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hàng năm làm căn cứ để Chính phủ, chính quyền địa phương lựa chọn khi phát hành trái phiếu xanh.</i>”. Theo đó, khi xây dựng danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm, Chính phủ và chính quyền địa phương đã có thể lựa chọn dự án xanh theo danh mục phân loại xanh do Bộ TNMT hướng dẫn và theo hướng dẫn phân loại tại danh mục đầu tư công của Bộ KHĐT. Do vậy, khi thực hiện phát hành trái phiếu xanh thì đã có sẵn danh mục các dự án xanh đủ điều kiện, đảm bảo trái phiếu phát hành theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP cho các dự án này là trái phiếu xanh. - Ngoài ra, đối với TPCP xanh, theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP²: + Bộ Tài chính phối hợp với Bộ KHĐT, Bộ TNMT xây dựng đề án phát hành trái phiếu Chính phủ xanh <u>báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</u> trước khi triển khai thực hiện. + Đồng thời, tại Đề án phát hành TPCP xanh phải bao gồm <u>danh mục các dự án xanh</u> sử dụng nguồn vốn từ phát hành TPCP xanh <p>Do đó, đề án phát hành TPCP xanh đã bao gồm dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh (do Bộ Tài chính phối hợp với Bộ TNMT, Bộ KHĐT lựa</p>	Bộ Tài chính	Tiếp thu và chỉnh sửa trong Điều 6 dự thảo Quyết định

² Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán.

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	chọn) và đã được báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi triển khai thực hiện, đảm bảo trái phiếu do Chính phủ phát hành theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 95/2018/NĐ-CP cho các dự án xanh là trái phiếu xanh.		
79	- Trong khoản 3 và khoản 4 của Điều 7 đề cập đến tài liệu trong hồ sơ đề nghị xác nhận bao gồm các Quyết định phê duyệt các thủ tục nêu trên, <i>không đảm bảo tính nhất quán về chủ trương trong dự thảo Tờ trình (đề cập đến nguồn lực thực hiện theo hướng lồng ghép xác nhận dự án trong quá trình đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường,...)</i> .	Tổng cục môi trường	Tiếp thu và chỉnh sửa trong Điều 7 dự thảo Quyết định
80	Tại khoản 1 Điều 7 Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ quan có thẩm quyền thẩm định đề án phát hành trái phiếu xanh	Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	Đã được làm rõ trong báo cáo kỹ thuật kèm theo
81	Thứ nhất, mặc dù nội dung khác nhau nhưng cả Điều 6 và Điều 7 của Dự thảo đều đặt tên gọi là “Xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh”. Đề nghị nên sửa tên gọi của Điều 6 và Điều 7 của Dự thảo theo hướng giữ nguyên tên gọi của Điều 6; đối với Điều 7 nên thay bằng tên gọi mới “ <i>Trình tự thủ tục xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh</i> ” để phù hợp với nội hàm và nội dung điều chỉnh được ghi nhận tại các khoản. Thứ hai, tại Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều 7 (phương án 1) cũng lặp lại lỗi kỹ thuật lập pháp tương tự như tên gọi Điều 6 và Điều 7 của Dự thảo. Theo đó cả hai Điểm b và Điểm c đều trùng lặp lại nội dung “Giấy phép môi trường, báo cáo đề xuất cấp giấy	Viện Hàn lâm KHXH	Giải trình: trong dự thảo được chỉnh sửa, Điều 6 được thiết kế với nội dung xác định các dự án thuộc danh mục phân loại xanh và Điều 7 được thiết kế với nội dung xác nhận các dự án thuộc danh mục phân loại xanh. Việc thiết kế như vậy là phù hợp với yêu cầu trong Nghị định 08/2022/ NĐ-CP

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
82	<p>phép môi trường đối với dự án phải có giấy phép môi trường nhưng không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường”. Vì vậy, chúng tôi đề nghị Ban soạn thảo bỏ Điểm b hoặc c tại Khoản 4 Điều 7 (phương án 1) để đảm bảo tính phù hợp về mặt hình thức và thể thức của văn bản quy phạm pháp luật.</p>		<p>Phương án xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập không được tiếp tục đề xuất do chưa đủ cơ sở pháp lý</p>
83	<p>Tại Phương án 1, Khoản 2 Điều 7, đề nghị sửa đổi như sau: “Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh để được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường cần lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật để tiến hành đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, giám định, chứng nhận) tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng”.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị cân nhắc, xem xét trách nhiệm của các tổ chức đánh giá sự phù hợp vì kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp là một trong những thành phần hồ sơ để cơ quan có thẩm quyền thẩm định đề án có căn cứ phát hành trái phiếu xanh.</p> <p>Trong trường hợp các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận dự án hoặc hạng mục theo phương án 1, đề nghị làm rõ cụ thể các <i>sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ của dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh.</i></p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Giải trình: Hiện nay theo NĐ 107/2016/ NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp chưa đủ căn cứ pháp lý để sử dụng tổ chức đánh giá sự phù hợp để tiến hành tổ chức xác nhận. Trong NĐ 107/2016/NĐ-CP, tổ chức đánh giá sự phù hợp chỉ có chức năng thử nghiệm, giám định, chứng nhận chứ chưa có xác nhận. Vì vậy để sử dụng tổ chức đánh giá sự phù hợp cần sửa đổi, bổ sung NĐ 107</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
84	<p>- Tại điểm e khoản 8 Điều 7: “Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định, ý kiến của chuyên gia, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh trong thời hạn quy định tại khoản 10 Điều này” đề nghị điều chỉnh thành “Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định, ý kiến của chuyên gia, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh trong thời hạn quy định tại khoản 9 Điều này”.</p>	UBND tỉnh Đắk Lak	Tiếp thu, chỉnh sửa
85	<p>Cần giải thích rõ hơn về các phương án và ưu điểm, điểm chưa thuận lợi đối với các phương án: PA1 (xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập): tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, pháp luật về đo lường và pháp luật khác có liên quan. PA2 (xác nhận thông qua cơ quan Nhà nước có thẩm quyền): cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh.</p>	Bộ Xây dựng	Giải trình nội dung này được thể hiện trong báo cáo đánh giá tác động chính sách
86	<p>4. Về thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh 4.1. Điều 7 dự thảo Quyết định đang đề xuất 02 Phương án (Phương án 1: xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập; Phương án 2: xác nhận bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của từng phương án, đánh giá kỹ lợi ích, chi phí, tác động tích cực, tác động tiêu cực của từng Phương án để lựa chọn 01 phương án tối ưu, báo cáo rõ tại Tờ trình để cơ quan có thẩm quyền có đầy đủ cơ sở, thông tin xem xét, quyết định. (i) Đối với Phương án 1, trường hợp lựa chọn xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập, đề nghị làm rõ hơn tổ chức đánh giá độc lập là các tổ chức nào, vị trí pháp lý, chức năng thẩm quyền của tổ chức đánh giá độc lập, năng lực chuyên môn của tổ chức đánh</p>	Bộ Tư pháp	<p>- Tiếp thu và bổ sung trong báo cáo kỹ thuật kèm theo - Về xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với loại hình trái phiếu do Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành đã được chỉnh sửa, bổ sung trong Điều 6 dự thảo Quyết định</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>giá độc lập phù hợp với việc có thẩm quyền, các yêu cầu về điều kiện, chuyên môn đáp ứng và phù hợp với việc đánh giá các tiêu chí môi trường và xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trên thực tiễn chưa có trường hợp cụ thể nào liên quan đến tổ chức đánh giá độc lập xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đánh giá kỹ phương án này để đảm bảo tính khả thi.</p> <p>(ii) Đối với Phương án 2, trường hợp lựa chọn xác nhận bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đề nghị đánh giá kỹ lưỡng về thủ tục hành chính, theo đó việc lựa chọn phương án này cần phải quy định đảm bảo tính minh bạch, cụ thể, đơn giản hoá về quy trình, hồ sơ thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận với chính sách. Việc chọn xác nhận bởi cơ quan Nhà nước phải đảm bảo sự phù hợp về thẩm quyền, trách nhiệm, chức năng và điều kiện năng lực để đảm bảo triển khai thực hiện việc xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh một cách công khai, minh bạch về tiêu chí, quy trình, hồ sơ, thủ tục...</p> <p>Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng đề án phát hành trái phiếu Chính phủ xanh báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi triển khai thực hiện. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm tổ chức xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục xanh. Tuy nhiên, việc xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh là vấn đề kinh tế kỹ thuật chuyên ngành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Quyết định, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>4.2. Điều 149, Điều 150 Luật BVMT 2020 quy định giao Chính phủ ban hành lộ trình thực hiện và cơ chế khuyến khích cấp tín dụng xanh và quy định chi tiết về trái phiếu xanh. Khoản 3 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính</p>		

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT quy định: “Việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành TPX có nhu cầu xác nhận để hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước về TDX, TPX theo quy định tại Nghị định này”. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 7 dự thảo Quyết định quy định đối tượng đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh chỉ bao gồm: (i) chủ thể phát hành TPX là doanh nghiệp là doanh nghiệp; (ii) Chủ dự án đầu tư có nhu cầu được cấp TDX. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung đối tượng đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với loại hình trái phiếu do Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành, đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định của Luật BVMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p>		
87	<p>5. Về trình tự, thủ tục, hồ sơ xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh (Khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 7 dự thảo Quyết định)</p> <p>Để đảm bảo tính khả thi, tính minh bạch, cụ thể của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ để có quy định cho phù hợp, trong đó lưu ý một số vấn đề sau:</p> <p>5.1. Điểm a khoản 4 Điều 7 dự thảo Quyết định quy định thời điểm xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh <u>đồng thời</u> với quá trình thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ: (1) Cơ quan thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư có chức năng, thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh hay không? (2) Thời điểm thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư thì đã có đầy đủ cơ sở, thông tin, tiêu chí rõ ràng để làm cơ sở cho việc xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh hay chưa?</p> <p>5.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát làm rõ cơ sở thực tiễn, cơ sở pháp lý và</p>	Bộ Tư pháp	<p>- Giải trình: Để xác nhận dự án có thuộc danh mục phân loại xanh hay không, đơn vị xác nhận cần thẩm tra các tiêu chí môi trường của dự án có đáp ứng được theo những yêu cầu đặt ra trong dự thảo Quyết định. Vì vậy cơ quan quản lý môi trường có đầy đủ chức năng để thẩm tra và việc kết hợp với quá trình thẩm định ĐTM là phù hợp và không gây phát sinh thủ tục hành chính</p> <p>- Về thời điểm tổ chức xác nhận, hình thức tổ chức xác nhận theo phương án 2 đã được làm rõ trong báo cáo kỹ thuật kèm theo</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>đánh giá kỹ sáu (06) thời điểm tổ chức, cá nhân được lựa chọn để đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh tại điểm a,b,c,d,đ,e khoản 4 Điều 7 dự thảo Quyết định. Đồng thời, rà soát kỹ các thành phần hồ sơ phải nộp tương ứng với từng thời điểm để đảm bảo tính hợp lý, tính khả thi. Các thành phần hồ sơ cần được đánh giá tác động thủ tục hành chính, đảm bảo tính minh bạch, cụ thể và đơn giản hoá thủ tục hành chính.</p> <p>5.3. Về hình thức tổ chức thẩm định dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh, đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của quy định <u>“thông qua lấy ý kiến của 02 chuyên gia đối với dự án hoặc hạng mục của dự án có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III theo quy định của pháp luật về BVMT và thời điểm tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. <u>Chuyên gia phải có chuyên môn về môi trường hoặc lĩnh vực khác liên quan đến dự án hoặc hạng mục của dự án và có kinh nghiệm công tác ít nhất 7 năm nếu có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương, ít nhất 3 năm nếu có bằng thạc sỹ hoặc văn bằng trình độ tương đương, ít nhất 02 năm nếu có bằng tiến sĩ hoặc văn bằng trình độ tương đương”</u> (điểm c khoản 7 Điều 7 dự thảo Quyết định).</u></p> <p>Ngoài ra, điểm đ khoản 7 Điều 7 dự thảo Quyết định quy định: “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền <u>tự xem xét thẩm định</u> đối với các trường hợp không thuộc các điểm a, b và c khoản này” chưa đảm bảo tính minh bạch dẫn đến việc áp dụng tùy nghi và không thống nhất trên thực tiễn.</p>		
88	<p>b) Điều 6, Điều 7 dự thảo Quyết định có quy định về thủ tục hành chính. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đánh giá tác động các thủ tục hành chính tại dự thảo Quyết định theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ) và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, cần quy định cụ thể, đơn giản hoá các thành phần hồ sơ, quy</p>	Bộ Tư pháp	Chỉnh sửa và bổ sung trong báo cáo đánh giá thủ tục hành chính kèm theo

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	trình thực hiện thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và đảm bảo tính khả thi của văn bản sau khi ban hành.		
89	<p>- Điểm b, c, Khoản 3, Điều 7: hiện tại đang lặp lại nội dung “trường hợp dự án đầu tư nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên, việc xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh do Bộ Tài nguyên và môi trường thực hiện”, đề nghị bỏ nội dung bị lặp, xem xét tách thành điểm riêng.</p> <p>- Nêu rõ hơn về hình thức thức tổ chức thẩm định dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh nêu tại Điểm b, Điểm d, Khoản 7, Điều 7 của dự thảo Quyết định.</p>	Sở TNMT Bắc Kạn	Tiếp thu, chỉnh sửa
90	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu phân tích ưu, nhược điểm của từng phương án trên cơ sở đó đề xuất lựa chọn phương án cho phù hợp hoặc nghiên cứu kết hợp cả 2 phương án để đảm bảo tính bao quát, khách quan	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Giải trình: ưu nhược điểm của từng phương án xác nhận đã được làm rõ trong báo cáo đánh giá tác động chính sách và báo cáo kỹ thuật kèm theo
91	Tại phương án 1 và phương án 2, Điều 7: xem xét bổ sung thông tin liên quan đến Cơ quan, Tổ chức cấp tín dụng xanh.	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Tiếp thu, chỉnh sửa
92	<p>Điều 7. Xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh:</p> <p>- Nên nêu rõ các điều kiện thực hiện theo phương án 1 và phương án 2;</p> <p>- Điểm b và c Khoản 4 bị trùng lặp. Ở đây có 2 dạng phải xin cấp phép môi</p>	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	trường là các dự án không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và các dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường.		
93	Tại khoản 4 Điều 7, tài liệu khác của dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh mới chỉ xem xét dựa trên cơ sở thuần túy về góc độ môi trường, chưa xem xét đến các quy định về thủ tục tài chính, đặc biệt là thủ tục đánh giá rủi ro tài chính. Do đó, kiến nghị Ban soạn thảo bổ sung các quy định về quy trình, thủ tục đánh giá rủi ro tài chính, thủ tục cấp tín dụng xanh, trái phiếu xanh để làm cơ sở cho các ngân hàng, tổ chức tín dụng triển khai thực hiện cấp tín dụng cho “dự án được cấp tín dụng xanh” và “phát hành trái phiếu xanh”.	Bộ GTVT	Giải trình: Thẩm quyền của Quyết định này chỉ bao gồm 2 nội dung: ban hành danh mục phân loại xanh và việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh.
94	Điều 7. Xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh: - Đề nghị làm rõ tính pháp lý về việc quy định thủ tục “Xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh”. - Theo Khoản 4 Điều 7, tài liệu khác của dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh, bao gồm: “a) Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản khác tương đương, báo cáo đánh giá tác động môi trường đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định đối với dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường hoặc tài liệu khác tương đương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; b) Giấy phép môi trường, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với dự án phải có giấy phép môi trường nhưng không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; c) Giấy phép môi trường, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với dự án phải có giấy phép môi trường nhưng không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; d) Giấy chứng nhận, giấy xác nhận, giấy phép theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có);	Tổng cục đường bộ	Giải trình: thủ tục xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh đáp ứng yêu cầu trong Điều 154 Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>đ) Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương của dự án đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (nếu có).”</p> <p>Như vậy, thủ tục mới chỉ xem xét dựa trên cơ sở thuần túy về góc độ môi trường, chưa xem xét đến các quy định về thủ tục tài chính, đặc biệt là thủ tục đánh giá rủi ro tài chính. Do đó, kiến nghị ban soạn thảo bổ sung các quy định về quy trình, thủ tục đánh giá rủi ro tài chính, thủ tục cấp tín dụng xanh, trái phiếu xanh để làm cơ sở cho các ngân hàng, tổ chức tín dụng triển khai thực hiện cấp tín dụng cho “dự án được cấp tín dụng xanh” và “phát hành trái phiếu xanh”.</p>		
95	<p>- Khoản 4, Điều 7 quy định: “<i>Tùy theo quy mô, tính chất của dự án hoặc hạng mục của dự án</i>”, nhưng không rõ quy mô, tính chất nào thì yêu cầu tài liệu nào, dẫn tới cách hiểu là với quy mô, tính chất nào thì cũng đều phải có đủ các văn bản như liệt kê ở dưới. Nội dung này thiếu sự liên kết và dẫn chiếu tới các điều khoản khác để trở thành một quy phạm thống nhất.</p> <p>Kiến nghị làm rõ từng trường hợp nào thì yêu cầu tài liệu nào để tránh phát hiện tượng lạm quyền, những nhiều khi thực hiện thủ tục trên thực tế.</p> <p>- Kiến nghị xem xét lại quy định tại khoản 4, Điều 7. Có cần thiết phải có tài liệu “<i>Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng?</i>” Việc sử dụng cụm từ “nếu có” vô tình biến tài liệu này trở thành không cần thiết. Theo quan điểm của cá nhân tôi, không cần thiết phải yêu cầu tài liệu này, mà có thể thay thế bằng “Văn bản thông báo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường”.</p>	<p>Luật sư Hà Huy Phong, Phó viện trưởng Viện chính sách Kinh tế môi trường, thuộc Hội Kinh Tế Môi Trường Việt Nam</p>	<p>Giải trình: quy mô, tính chất của dự án đã được quy định trong Luật Đầu tư và Luật Bảo vệ môi trường. Vì vậy trong dự thảo Quyết định không nhắc lại những nội dung trên mà dẫn chiếu sang các quy định pháp luật có liên quan</p>
96	<p>- Dự án đương nhiên được gọi là Dự án xanh là các Dự án: (1) Dự án xử lý rác thải sinh hoạt; (2) Dự án xử lý nước thải sinh hoạt; (3) Dự án xử lý nước thải công nghiệp: Luôn luôn được coi là các Dự án xanh, dự án được cấp TDX mà không cần đánh giá, thẩm định, chỉ cần có ĐTM.</p> <p>- Đối với các Dự án khác cần thẩm định, đánh giá: Nên đánh giá 2 bước: Bước 1 là kết quả đánh giá ĐTM dự án được thông qua;</p>	<p>TS. Nguyễn Đình Trọng; Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>Bước 2 là đánh giá thẩm định Hồ sơ của Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương, cấp Sở TN&MT đối với dự án cấp Tỉnh, cấp Phòng TN&MT đối với dự án cấp Huyện. Điều này giúp chúng ta xác định chính xác đối tượng được thụ hưởng, được hỗ trợ TDX, đảm bảo nguồn vốn hỗ trợ cho đúng đối tượng, tăng độ tin cậy cho các Quỹ hỗ trợ, đúng đối tượng sẽ giúp cho mục tiêu, mục đích của nguồn vốn sử dụng được hiệu quả cao hơn, từ đó sẽ khuyến khích được nhiều quỹ hơn, nhiều nguồn hỗ trợ hơn, mục tiêu xanh sẽ nhanh đạt hơn. Thời gian thẩm định không quá 15 ngày làm việc của Cơ quan nhà nước.</p>	<p>nghe T-Tech Việt Nam</p>	
97	<p>Nội dung dự thảo: Đối với trái phiếu xanh do Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành, các cơ quan, tổ chức không phải thực hiện thủ tục xác nhận theo quy định tại Quy định này. Các cơ quan, tổ chức trong câu trên không rõ nghĩa.</p> <p>Đề xuất: Đề xuất xem xét, rà soát, chỉnh sửa lại cho rõ nghĩa.</p>	<p>Tập đoàn Dầu khí VN</p>	<p>Giải trình: cơ quan, tổ chức trong nội dung này đã được quy định tại Điều 2 dự thảo Quyết định</p>
98	<p>Về Điều 7. Việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại Xanh</p> <p>Liên quan đến quy định Ngân sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất cho chủ đầu tư vay vốn thực hiện dự án xanh sau năm 2025: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 156 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP: “3. Căn cứ cân đối ngân sách nhà nước và thực tế cấp tín dụng của hệ thống ngân hàng đối với dự án thuộc danh mục phân loại xanh, Bộ KH&ĐT chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ <u>xem xét quyết định</u> hỗ trợ lãi suất đối với dự án thuộc danh mục phân loại xanh sau khi kết thúc hợp đồng vay vốn trung, dài hạn tại các TCTD để thực hiện kể từ 01/01/2026.”</p> <p>Như vậy việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh để hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước <u>có thể</u> được thực hiện từ 01/01/2026 sau khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định thực hiện hỗ trợ lãi suất và <u>còn phụ thuộc</u> vào việc cân đối ngân sách nhà nước và thực tế cấp tín dụng của hệ thống ngân hàng đối với dự án thuộc danh mục phân loại xanh; Giai đoạn từ nay đến năm 2025, chưa thực hiện hỗ trợ lãi</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>suất và chưa thực hiện xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh để được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất. Do đó, NHNN đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc đã cần phải quy định việc xác nhận dự án xanh để hưởng cơ chế hỗ trợ của Nhà nước tại Dự thảo thời điểm hiện nay hay chưa khi mà Thủ tướng Chính phủ chưa có Quyết định thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất. Theo NHNN, việc xác nhận chủ đầu tư thực hiện dự án thuộc Danh mục phân loại xanh để được hưởng hỗ trợ của Nhà nước sẽ phát sinh thủ tục hành chính, nên được quy định đồng thời với cơ chế hỗ trợ của Nhà nước sau này để có sự thống nhất trong triển khai thực hiện.</p> <p>Theo đó, NHNN đề nghị bỏ quy định giao trách nhiệm cho TCTD thực hiện xác nhận dự án thuộc Danh mục phân loại xanh tại Quyết định này, do TCTD không có chuyên môn về môi trường, gây khó khăn cho các TCTD từ đó hạn chế cấp tín dụng xanh. Đồng thời NHNN đề nghị bỏ quy định tại Phương án 1 Điều 7 “dự kiến giao NHNN hướng dẫn các TCTD thực hiện xác nhận dự án thuộc Danh mục phân loại xanh khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp tín dụng xanh và hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước”.</p>		
	Lựa chọn Phương án 1 (xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập)		
99	<p><i>Trường hợp quy định xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập (phương án 1 dự thảo Quyết định):</i></p> <p>Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể cơ chế Bộ TNMT quản lý, giám sát đối với các tổ chức đánh giá độc lập về dự án xanh, đảm bảo hoạt động của các tổ chức này tuân thủ đúng quy định của pháp luật, tránh phát sinh các rủi ro liên quan đến việc xác nhận dự án/hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh.</p>	Bộ Tài chính	Tiếp thu và bổ sung trong Điều 7 dự thảo Quyết định
100	Điểm b và điểm c khoản 4 Điều 7 (Phương án 1) có nội dung giống nhau, đề nghị điều chỉnh.	- Sở TNMT Hậu Giang - Ủy ban nhân dân tỉnh kon tum	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
101	Đối với Phương án 1 xác nhận dự án thông qua tổ chức đánh giá độc lập, cần quy định về năng lực và trách nhiệm của tổ chức đánh giá độc lập.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế,	Tiếp thu, chỉnh sửa
102	Khoản 4 Điều 7 (Phương án 1): Đề nghị xem xét lại điểm b và điểm c vì có nội dung hoàn toàn trùng nhau.	Sở TNMT Ninh Bình	Tiếp thu chỉnh sửa
103	Đề nghị bỏ điểm c khoản 4, phương án 1, Điều 7 dự thảo quy định về tiêu chí môi trường đối với dự án hoặc hạng mục của dự án để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Lý do điểm b và điểm c khoản 4 trùng nội dung	Sở TNMT Lai Châu	Tiếp thu, chỉnh sửa
104	Khoản 4 của Phương án 1 đề nghị chỉnh sửa: + Điểm c lặp với điểm b, đề nghị bỏ điểm c. + Bỏ điểm d “Giấy chứng nhận, giấy xác nhận, giấy phép theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có)” vì theo Luật Bảo vệ môi trường đối với dự án mới chỉ có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM, giấy phép môi trường đã được quy định tại điểm a và b. + Bổ sung: Hồ sơ đăng ký bảo vệ môi trường đối với dự án không phải thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường.	Sở TNMT Nam Định	Tiếp thu, chỉnh sửa
105	+ Đề xuất chọn Phương án 1: Xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập. + Nội dung của điểm b và điểm c khoản 4 bị trùng lặp “Giấy phép môi trường, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với dự án phải có giấy phép môi trường nhưng không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường”.	Sở TNMT Cà Mau	Tiếp thu, chỉnh sửa
106	- Tại trang 7 của dự thảo quyết định có nội dung: “Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với dự án đầu tư trên địa bàn có nhu cầu phát hành trái phiếu xanh và không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường theo quy định của Nghị định này ”, cần ghi rõ tên của Nghị định để có cơ sở thực hiện.	Sở TNMT Cà Mau	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
107	Phương án 1: Xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập: Cần làm rõ điều kiện tổ chức độc lập được đánh giá; phương thức đánh giá, cách thức, thành phần của tổ chức đánh giá (số lượng thành viên, học hàm học vị, cơ sở lựa chọn các thành viên,...); thời điểm đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh; hình thức tổ chức, quy trình thẩm định dự án; những mặt tích cực, thay đổi so với phương án xác nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Sở TNMT tỉnh Phú Thọ	Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung trong báo cáo kỹ thuật kèm theo
108	Trường hợp sử dụng phương án 1 theo Điều 7 của dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ điểm c Khoản 4 Điều 7 do nội dung trùng với điểm b khoản 4 Điều 7	Sở TNMT Vĩnh Phúc	Tiếp thu, chỉnh sửa
109	- Thống nhất chọn phương án 1 (xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập). Lý do: Để việc đánh giá việc cấp tín dụng xanh được khách quan, thủ tục nhanh gọn, giảm tải cho các cơ quan quản lý Nhà nước. - Tại điểm c khoản 4 Điều 7 - Phương án 1 đề nghị bỏ nội dung “Giấy phép môi trường, báo cáo đề xuất cấp giấy phép... môi trường”. Lý do: Trùng với nội dung tại điểm b khoản 4 Điều 7 - Phương án 1.	Sở TNMT Ninh Thuận	Tiếp thu và bổ sung
110	Tại khoản 1, phương án 1, Điều 7: cần nêu rõ căn cứ để xác định tổ chức đánh giá độc lập, có thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh.	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Tiếp thu, chỉnh sửa trong báo cáo kỹ thuật kèm theo
111	Dự thảo đã đề xuất 02 phương án để xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh; trong đó Phương án 1 là xác nhận thông qua “Tổ chức đánh giá độc lập”, nhưng lại chưa quy định rõ tiêu chí xác định “Tổ chức đánh giá độc lập”. Trường hợp chọn Phương án 1 đề nghị xem xét bổ sung các quy định liên quan đến việc quản lý, công nhận và công bố danh mục các “Tổ chức đánh giá độc lập” có đủ điều kiện xác nhận các dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh.	UBND tỉnh Bến Tre	Tiếp thu, chỉnh sửa trong báo cáo kỹ thuật kèm theo
112	Tại khoản 4 Điều 2, Điều 7 Dự thảo Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (trang 2, trang 5) đề nghị lựa chọn Phương án 1 (xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập) để đảm bảo thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện, huy động được sự tham gia của các tổ chức đánh giá độc lập. Tuy nhiên, dự thảo văn bản cần bổ sung quy định về các tiêu chí, yêu cầu	Bộ Quốc phòng	Tiếp thu, chỉnh sửa trong báo cáo kỹ thuật kèm theo

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	năng lực đối với tổ chức đánh giá độc lập để phát huy tối đa sự tham gia của các tổ chức trong việc xác nhận dự án, đảm bảo tính khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật về cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh		
113	<p>Về 02 phương án được dự thảo nêu ra tại khoản 4, Điều 2 và Điều 7, Viện cho rằng phương án xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập nên được lựa chọn để tăng tính minh bạch và khách quan cho các dữ liệu cũng như quy trình đánh giá, do đó độ tin cậy của chứng nhận sẽ cao hơn trong quá trình đưa ra các quyết định liên quan sau này.</p> <p>Bên cạnh đó, theo khuyến nghị của Hiệp hội thị trường vốn quốc tế ICMA, cũng như theo kinh nghiệm của các nước châu Âu và Trung Quốc trong các chính sách liên quan đến tín dụng xanh, việc có một bên thứ ba độc lập thẩm định là rất cần thiết để xác định đơn vị có đủ tiêu chuẩn xanh và có thể phát hành trái phiếu xanh hay không dưới dạng tư vấn, xếp hạng tín nhiệm, dán nhãn hay thẩm định nhằm thỏa mãn bốn nguyên tắc chính về phát hành trái phiếu xanh của ICMA.</p>	Viện Khoa học, đo đạc và bản đồ	Tiếp thu, chỉnh sửa trong báo cáo kỹ thuật kèm theo
114	<p>Tại Điều 7 Dự thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị chọn phương án 1 xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập, với lý do như mục 2 đã nêu trên. - Phương án 1 đã giao tổ chức đánh giá sự phù hợp xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh, tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 7 lại quy định “Cơ quan có thẩm quyền thẩm định đề án phát hành trái phiếu xanh do Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành theo quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu có trách nhiệm tổ chức xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh”. Do đó, đề nghị sửa khoản này cho phù hợp với phương án 1. - Khoản 4 Điều 7 phương án 1: <ul style="list-style-type: none"> + Lược bỏ mục c do trùng lặp với mục b khoản này. + Đề nghị xem xét danh mục các tài liệu đề nghị xác nhận, việc bao gồm cả các tài liệu theo mục a, b, c, d là không khả thi vì mỗi dự án sẽ yêu cầu một loại tài liệu. + mục e, đề nghị bỏ cụm từ “thiết kế bản vẽ kỹ thuật và” để đảm bảo phù hợp với các bước thiết kế được quy định tại Luật Xây dựng và sửa thành “Thiết kế kỹ thuật hoặc 	Bộ Nông nghiệp PTNT	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (nếu có)”		
115	Tại Điều 7, đề nghị chọn Phương án 1 xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập, đồng thời bổ sung thêm tiêu chí đánh giá sự phù hợp với tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận các dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục xanh để được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước. Trong đó, các tổ chức, cá nhân cần chứng minh được hiệu quả, minh bạch thông tin, kinh doanh lợi nhuận, có kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ xanh, đặc biệt chứng minh được đầu ra của sản phẩm đáp ứng yêu cầu về sản phẩm xanh.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu, chỉnh sửa trong báo cáo kỹ thuật kèm theo
116	- Tại điểm b khoản 3 Điều 7 (Phương án 1) “b) Báo cáo giải trình dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh trong trường hợp hồ sơ được theo mẫu số 02 Phụ lục 2 ban hành theo Quy định này”: Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ đối tượng dự án hoặc hạng mục dự án thuộc trường hợp nào để có căn cứ thực hiện.		Tiếp thu, chỉnh sửa trong báo cáo kỹ thuật kèm theo
117	<p>Vấn đề: Tổ chức đánh giá độc lập</p> <p>Điều/khoản tại dự thảo: Chưa quy định</p> <p>Nội dung góp ý: Đề xuất: cần bổ sung quy định rõ ràng về tổ chức đánh giá độc lập là những tổ chức nào (các tổ chức nước ngoài có được tham gia không), điều kiện thành lập, hoạt động cùng những cơ chế khuyến khích sự tham gia của tổ chức này.</p> <p>Lý do: Trong trường hợp tổ chức đánh giá độc lập được lựa chọn thì cần có khuôn khổ pháp lý để xác định sự hình thành, hoạt động của tổ chức này cũng như cơ chế khuyến khích để xây dựng hạ tầng cho quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp TDX, phát hành TPX này đi vào cuộc sống một cách nhanh chóng.</p>	Tập đoàn VINGROUP	Tiếp thu, chỉnh sửa trong báo cáo kỹ thuật kèm theo
118	Tại Điều 7, Mục 4, khoản b và c, Phương án 1: Mục b và c là trùng nhau; Nên bỏ từ “Giấy phép môi trường” vì chỉ cần là Dự án thuộc Danh mục phân loại xanh, đã thông qua ĐTM, và được thẩm định Xanh như trên thì đã là Dự án xanh. Nếu thêm cụm từ “Giấy phép môi trường” có thể gây hiểu lầm, khó thực hiện đối với các Tổ chức tín dụng, mặc dù Quyết định có ghi tùy theo thời điểm, nhưng Tổ chức tín dụng sẽ khó và dễ hiểu lầm.	TS. Nguyễn Đình Trọng; Chủ tịch HDQT CTCP Tập đoàn Công	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
		nghệ T-Tech Việt Nam	
119	<p>Đối với Phương án 1 (xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập) Theo ý kiến của VPBank thì giao việc xác nhận xanh cho các tổ chức đánh giá độc lập giúp tiến độ đánh giá được nhanh hơn, không phát sinh thêm các thủ tục hành chính Nhà nước, tạo điều kiện cho các chủ thể có nhu cầu xác nhận xanh được chủ động về mặt tiến độ công việc. Tuy nhiên việc lựa chọn phương án này cần đảm bảo thêm các yếu tố như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần quy định cụ thể về điều kiện hoạt động của tổ chức đánh giá, xác nhận xanh và tiêu chuẩn hành nghề hoặc chứng chỉ của các xác nhận viên. - Quy định biểu phí phù hợp cho hoạt động đánh giá, xác nhận xanh. - Hồ sơ theo yêu cầu cho việc xác nhận xanh nêu tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 cũng nên cần quy định thêm về các hồ sơ khác theo yêu cầu của tổ chức đánh giá, xác nhận xanh (đảm bảo đánh giá chính xác trong trường hợp các hồ sơ nêu ra tại 2 Khoản này chưa đủ thông tin để đánh giá, xác nhận). - Cần quy định về thời hạn của chứng nhận xanh là bao lâu (ví dụ là chứng nhận một lần hay cần gia hạn hàng năm?) 	Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng (VPBank)	Tiếp thu, chỉnh sửa trong báo cáo kỹ thuật kèm theo và trong Điều 6 và Điều 7 dự thảo Quyết định
120	<p>Trường hợp Phương án 1 sẽ phù hợp và mang tính độc lập khi đơn vị xác nhận là tổ chức ngoài cơ quan nhà nước, tuy nhiên nếu chọn phương án này sẽ không phù hợp với nội dung Dự thảo Tờ trình có nêu tại Phần VI: “Về nguồn nhân lực: Để hạn chế tối thiểu việc phát sinh các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, dự thảo Quyết định lồng ghép việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh vào quá trình đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường. Do đó, việc quy định trong dự thảo Quyết định sẽ góp phần hình thành qui trình xác nhận chính thức của Việt Nam mà không làm phát sinh ra bộ máy tổ chức mới”. Do đó, nếu xác định thực hiện việc xác nhận được lồng ghép như trên thì Phương án 2 là hợp lý vì tổ chức đánh giá độc lập không có chức năng tổ chức đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường. Đồng thời, đề nghị xem lại nội dung giải trình “về</p>	Sở TNMT Hậu Giang	Tiếp thu và bổ sung trong báo cáo kỹ thuật và báo cáo đánh giá tác động chính sách

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	nguồn nhân lực” để đảm bảo các quy định của Dự thảo Quyết định về thành phần hồ sơ, thời điểm thực hiện và các quy định khác có liên quan nhằm có sự thống nhất		
121	Các nội dung quy định tại Điều 2, Điều 7 và Điều 8 nên tiếp cận hoạt động xác nhận đối với các dự án được cấp TDX, phát hành TPX thông qua tổ chức đánh giá độc lập là phù hợp (PA 1) và không làm phát sinh thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện (PA 2)	Bộ Công Thương	Tiếp thu
122	Sở TN&MT tỉnh Bình Dương đề xuất lựa chọn phương án 1 là xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập để phát huy nguồn lực xã hội và giảm áp lực cho cơ quan quản lý nhà nước trong điều kiện thiếu nhân lực, giảm biên chế như hiện nay; đồng thời, đề nghị Ban soạn thảo phải bổ sung quy định các điều kiện đối với tổ chức đánh giá độc lập này.	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương	Tiếp thu
Lựa chọn Phương án 2 (xác nhận thông qua cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)			
123	<p><i>Trường hợp quy định xác nhận thông qua cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (phương án 2 dự thảo Quyết định):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị rà soát, giảm thiểu thủ tục hành chính phát sinh trong quá trình xin xác nhận của cơ quan chuyên môn về môi trường từ cấp Bộ đến cấp tỉnh và cấp huyện. - Ngoài ra, đề nghị Bộ TNMT nghiên cứu, cân nhắc thêm phương án xác nhận chung do Bộ TNMT hoặc đơn vị thuộc Bộ TNMT thực hiện, so sánh ưu nhược điểm của các phương án để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. - Đề nghị bỏ nội dung tại Khoản 11 Điều 7 dự thảo Quyết định về: “<i>Kinh phí cho việc thẩm định, xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo quy định của Bộ Tài chính.</i>”, do: <ul style="list-style-type: none"> + Việc quy định các định mức chi cần gắn liền với các nội dung chi trên cơ sở quy trình kỹ thuật về việc thẩm định, xác nhận dự án/hạng mục dự án do Bộ TNMT ban hành. Hiện nay, quy trình kỹ thuật của việc thẩm định, xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh tại dự thảo Quyết định chủ yếu dựa trên các hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Hội đồng thẩm định và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (theo đề xuất của Bộ TNMT tại phương án 2 của dự thảo Quyết định). Đây là nhiệm vụ quản lý nhà nước thường xuyên phải thực hiện, đề 	Bộ Tài chính	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>nghị không quy định các mức chi cũng như nội dung chi mới.</p> <p>+ Ngoài ra, các định mức chi liên quan đến hoạt động của các cơ quan nhà nước, hội đồng thẩm định theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành đã được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, như: Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;... Đề nghị Bộ TNMT nghiên cứu để áp dụng cho phù hợp.</p> <p>+ Đối với dự án đầu tư công, Khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư công đã có quy định về <i>Chi phí lập, thẩm định, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư</i>, do đó đề nghị Bộ TNMT lấy ý kiến Bộ KHĐT về khả năng sử dụng từ vốn đầu tư của dự án đối với các dự án đầu tư công.</p>		
124	<p>- Tại điểm a khoản 3 Điều 7 (Phương án 2) quy định về thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh: “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh...”. Hiện nay, UBND thành phố Đà Nẵng đã ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng và Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng. Do đó, nhằm tạo thuận lợi và đảm bảo thống nhất công tác quản lý, đề nghị xem xét điều chỉnh thành: “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường ...”.</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng</p>	<p>Giải trình: Luật Bảo vệ môi trường chỉ quy định thẩm quyền về thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường, không có quy định về cơ quan được ủy quyền.</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
125	<p>- Liên quan đến quy định về thời điểm đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh tại khoản 4 Điều 7 (Phương án 2), đề nghị xem xét nên quy định cụ thể thời điểm thực hiện (thay vì được lựa chọn thời điểm theo nội dung dự thảo) cho từng đối tượng (ví dụ như: (1) Thuộc đối tượng thực hiện ĐTM và cấp giấy phép môi trường; (2) Không thuộc đối tượng thực hiện ĐTM và thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường; (3) Thuộc đối tượng thực hiện ĐTM và đăng ký môi trường; (4) Không thuộc đối tượng thực hiện ĐTM và thuộc đối tượng đăng ký môi trường; (5) Các đối tượng khác không thuộc các đối tượng nêu trên; (6) Xem xét thêm các đối tượng đã triển khai dự án đầu tư trước ngày Quyết định này có hiệu lực)</p>		Tiếp thu, chỉnh sửa
126	<p>- Đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 9 Điều 7 (phương án 2), đề nghị xem xét bổ sung trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong trường hợp dự án/hạng mục dự án đã được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường nhưng quá trình vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường không đảm bảo yêu cầu dẫn đến việc phải cải tạo, điều chỉnh hồ sơ.</p>		<p>Giải trình: Việc xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án được căn cứ vào hồ sơ ĐTM, GPMT và báo cáo giải trình dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ.</p> <p>Tại điểm đ, khoản 9 Điều 7 của dự thảo Quyết định đã có quy định: “trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp giấy xác nhận, cơ quan có thẩm quyền xác nhận có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung”</p>
127	<p>- Tại khoản 11 Điều 7 (Phương án 2) quy định: “Kinh phí cho việc thẩm định, xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo quy định của Bộ Tài chính”. Mặt khác, đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 9 Điều này thì việc thẩm định, xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh được thực hiện đồng thời với</p>		Nội dung này được quy định trong Điều 8 trong dự thảo Quyết định. Theo đó, Bộ Tài chính quy định cụ thể định mức chi cho việc thẩm định, xác nhận dự án đầu tư hoặc

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>quy trình thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động, môi trường, cấp giấy phép môi trường. Hiện nay, mức thu, chế độ quản lý, sử dụng kinh phí thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường được thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng Nhân dân từng địa phương. Do vậy, đề nghị quy định rõ thành viên/chuyên gia đã nhận kinh phí tham gia Đoàn kiểm tra, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường có được nhận kinh phí khi thẩm định dự án thuộc danh mục phân loại xanh hay không</p>		<p>hạng mục dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh</p>
128	<p>- Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét quy định thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với những dự án có thực hiện thủ tục môi trường nên quy định theo thẩm quyền tương ứng với thẩm quyền giải quyết thủ tục môi trường.</p> <p>- Điểm b khoản 8 Điều 7 (Phương án 2): Dự thảo ghi “hình thức quy định tại khoản 9 Điều này”, tuy nhiên “hình thức” được quy định tại khoản 7 (khoản 9 quy định “thời gian”), đề nghị điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>- Khoản 9 Điều 7 (Phương án 2): Đối với điểm a: Đề nghị cần quy định kèm điểm đ (“thời hạn xác nhận không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận”) giống như quy định tại các điểm b, điểm c và điểm d.</p>	Sở TNMT Hậu Giang	<p>- Đã quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 7 của dự thảo Quyết định (Phương án 2)</p> <p>- Tiếp thu</p> <p>- Đây là trường hợp giấy xác nhận được cấp đồng thời với ĐTM, GPMT. Do vậy thời hạn xác nhận tương đương thời hạn thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường. Trong khi đó thời hạn thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định ĐTM, cấp GPMT đã được quy định rõ “Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của cơ quan thẩm định và thời gian xem xét, ra quyết định phê duyệt quy định tại khoản 9 Điều này không tính vào thời hạn thẩm định (Điểm c khoản 6 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường 2020)”</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
129	Đối với, việc xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh, Sở đề xuất chọn phương án 2 vì quy trình thực hiện theo phương án này chặt chẽ, đảm bảo chất lượng trong quá trình thẩm định xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh.	Sở TNMT Bạc Liêu	Ghi nhận ý kiến này. Cơ quan soạn thảo sẽ có làm rõ trong nội dung báo cáo đánh giá tác động chính sách
130	Tại Điều 7. Xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh: Đề xuất lựa chọn Phương án 2. Lý do: Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh do Thủ tướng Chính phủ ban hành đã mang tính pháp quy, tạo hành lang pháp lý, khung tham chiếu chung cho các chủ thể có liên quan vì vậy nên lựa chọn phương án 2: xác nhận bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.	Sở TNMT Hòa Bình	Ghi nhận ý kiến này. Cơ quan soạn thảo sẽ có làm rõ trong nội dung báo cáo đánh giá tác động chính sách
131	(i) Tại Khoản 3 Điều 7, đề nghị xác định rõ thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với dự án đầu tư của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh. (ii) Xác nhận thông qua cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề nghị có cơ chế và quy định chi tiết về việc thành lập Tổ thẩm định liên ngành đối với công tác xác nhận đối với dự án thuộc danh mục phân loại xanh để cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Giải trình: Hình thức thẩm định đã được quy định rõ trong dự thảo Quyết định, tùy theo quy mô, tính chất của dự án
132	- Đề nghị sắp xếp lại thứ tự các khoản cho hợp lý (tại dự thảo đang trùng khoản 6)		Tiếp thu, chỉnh sửa
133	- Điểm b khoản 3 Điều 7 (Phương án 2): Đề nghị bỏ bớt cụm từ “dự án đầu tư” như sau “Trường hợp dự án đầu tư nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên,...” và đề nghị bỏ nội dung quy định “Trường hợp dự án đầu tư nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên, việc xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh do Bộ Tài nguyên và môi trường thực hiện” vì trường hợp này đã quy định tại điểm c khoản này.	Sở TNMT Ninh Bình	Giải trình: điểm b khoản 3 Điều 7 quy định đối với tín dụng xanh, điểm c khoản 3 Điều 7 quy định đối với trái phiếu xanh

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
134	- Điểm a khoản 4 Điều 7 (Phương án 2): Bổ sung cụm từ “đề nghị” trước cụm từ “thẩm định, phê duyệt” ghi lại thành như sau “ <i>Đồng thời với quá trình đề nghị thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư</i> ”.		Tiếp thu, chỉnh sửa
135	- Điểm e khoản 4 Điều 7 (Phương án 2): Sửa chính tả cụm từ “tương đương” (trong dự thảo ghi là “tương đướng”).		Tiếp thu, chỉnh sửa
136	- Điểm b, c, d khoản 9 Điều 7 (Phương án 2): Bổ sung cụm từ “làm việc” sau các cụm từ “30 ngày”, “15 ngày”, “5 ngày”.		Tiếp thu, chỉnh sửa
137	- Đề nghị nghiên cứu bổ sung điều, khoản quy định về khung năng lực tư vấn “ <i>có đủ điều kiện</i> ” thực hiện việc lập “ <i>Báo cáo giải trình dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh</i> ” theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 (Phương án 2).		Giải trình: Theo dự thảo Quyết định, tổ chức cá nhân có nhu cầu được cấp tín dụng, phát hành trái phiếu xanh tự tổ chức xây dựng báo cáo giải trình dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh
138	Điều 7: Điểm b, dự thảo viết “Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp huyện xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với dự án đầu tư trên địa bàn có nhu cầu cấp tín dụng xanh và không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy 2 phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trường hợp dự án đầu tư ... thuộc danh mục phân loại xanh do Bộ Tài nguyên và môi trường thực hiện”. Tuy nhiên tại Điểm c, dự thảo viết “Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với dự án đầu tư trên địa bàn có nhu cầu phát hành trái phiếu xanh và không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường theo quy định của Nghị định này. Trường hợp dự án đầu tư ... thuộc danh mục phân loại xanh do Bộ Tài nguyên và môi trường thực hiện”. Đề nghị cơ quan soạn thảo <i>xem xét thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với dự án đầu tư trên địa bàn có nhu cầu cấp tín dụng</i>	Sở TNMT Tuyên Quang	Giải trình: đã được chỉnh sửa bổ sung trong quy định mới ở Điều 6 và Điều 7 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<i>xanh và không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường cho thống nhất.</i>		
139	<p>Tại khoản 3, đề nghị rà soát lại thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh, căn cứ vào thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường tại Điều 35, Điều 41, Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường để phân quyền cho thống nhất, đầy đủ, tránh lẫn lộn, chồng chéo</p> <p>Lý do: Dự thảo báo cáo phân quyền chưa đầy đủ, lẫn lộn giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường giữa các mục a, b, c:</p> <p>+ Tại điểm a, khoản 7; điểm c,d, khoản 8: Dự thảo quy định hình thức tổ chức, quy trình thẩm định, xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều này 2 được thực hiện đồng thời với quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường; tuy nhiên, tại cấu trúc báo cáo đánh giá tác động môi trường tại mẫu 4, phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT có nội dung này; nội dung tại dự thảo Quyết định này chưa nêu rõ các biểu mẫu quyết định thành lập hội đồng thẩm định, cách thức tổ chức họp; biểu mẫu các bản nhận xét và bảng tổng hợp các ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định, chuyên gia, cơ quan, tổ chức có liên quan, gây khó khăn trong việc tổ chức đồng thời này, đề nghị bổ sung, làm rõ.</p> <p>+ Tại điểm đ, khoản 8: Đề nghị quy định cụ thể hình thức tổ chức thẩm định dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với các trường hợp không thuộc các điểm a, b và c khoản này, nhằm tránh mỗi địa phương triển khai mỗi kiểu, đặc biệt, đối với UBND cấp huyện, triển khai không thống nhất với nhau trên địa bàn tỉnh.</p>	UBND tỉnh Thanh Hóa	Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung trong Điều 7 dự thảo Quyết định
140	<p>Tại khoản 4: Tổ chức, cá nhân được lựa chọn một trong các thời điểm sau đây để đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh: đề nghị chia thành 02 nhóm: nhóm dự án đầu tư và nhóm cơ sở.</p> <p>Đối với nhóm dự án đầu tư thời điểm đề nghị xác nhận: trong hoặc sau quá trình thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp phép đối với các</p>	Sở TNMT tỉnh Nghệ An	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 9 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>dự án phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và trước khi cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với đối tượng không phải thực hiện vận hành thử nghiệm.</p> <p>Đối với nhóm cơ sở thời điểm đề nghị xác nhận: sau khi cấp phép môi trường.</p>		
141	<p>- Trang 6: Khoản 3 của Phương án 2: + Đề nghị bỏ điểm b, c vì không cần thiết do điểm a của Khoản 3 đã bao gồm cả điểm b và điểm c</p>	Sở TNMT Nam Định	Tiếp thu chỉnh sửa
142	<p>Tại Điều 7. Xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh: đề nghị chọn Phương án 2 (xác nhận bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) sẽ đảm bảo tính pháp lý chặt chẽ và được giám sát bởi các đơn vị liên quan hơn so với Phương án 1 (xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập).</p> <p>Trường hợp chọn phương án 2, đề nghị ban soạn thảo điều chỉnh các Điều, Khoản có nội dung liên quan tương ứng với phương án 2 đã chọn.</p>	Sở TNMT Long An	Tiếp thu
143	<p>- Điểm c Khoản 7 Điều 7: sửa đoạn “Thông qua lấy ý kiến của 02 chuyên gia đối với dự án hoặc hạng mục của dự án có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và thời điểm tổ chức cá nhân đề nghị xác nhận thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này” thành “Thông qua lấy ý kiến của 02 chuyên gia đối với dự án hoặc hạng mục của dự án có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III và nhóm IV theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường” vì nhóm IV sẽ bao hàm được cả trường hợp tại điểm đ và điểm e khoản 4 Điều này.</p>	Sở TNMT Nam Định	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 9 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
144	<p>- Khoản 8 Điều 7: Rà soát và sửa các điều khoản trích dẫn, cụ thể: + Điểm b sửa “Cơ quan có thẩm quyền xác nhận tổ chức thẩm định, xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo hình thức quy định tại Khoản 9 điều này và theo.....” thành “Cơ quan có thẩm quyền xác nhận tổ chức thẩm định, xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo hình thức quy định tại Khoản 7 điều này và theo.....” vì khoản 9 là quy định về thời hạn xác nhận. + Điểm c, d tương tự sửa Khoản 9 thành Khoản 7. + Điểm e: sửa Khoản 10 thành Khoản 9. - Trang 10: Khoản 9 Điều 7: Rà soát và sửa các điều khoản trích dẫn, cụ thể: + Điểm a: sửa “.....điểm a Khoản 8 Điều này” thành “.....điểm a Khoản 7 Điều này”. + Điểm b: sửa “.....điểm b Khoản 8 Điều này” thành “.....điểm b Khoản 7 Điều này”.</p>		Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 9 dự thảo Quyết định
145	<p>Phương án 2: Xác nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Cần làm rõ thời điểm đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh (vì liên quan đến thủ tục hành chính khi triển khai thuận tiện cho cả doanh nghiệp và cơ quan nhà nước); thành viên tổ chức thẩm định dự án (thành viên của hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường có thể là thành viên của tổ chức thẩm định dự án thuộc danh mục phân loại xanh không? những quy định cụ thể đối với thành viên hội đồng thẩm định), quy trình thẩm định cụ thể đối với từng loại hình (hội đồng thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia, tự xem xét xác nhận).</p>	Sở TNMT tỉnh Phú Thọ	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 9 dự thảo Quyết định
146	<p>Đề nghị rà soát và biên tập lại số thứ tự các điểm, khoản, Điều trong dự thảo Quyết định đảm bảo theo quy định (như Phương án 2 của Điều 7 có 02 khoản đánh số thứ tự 6)</p>	Sở TNMT Vĩnh Phúc	Tiếp thu, chỉnh sửa
147	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 7 (phương án 2): Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Nghị định này” thành “Nghị định số 08/2022/NĐ-CP”</p>	UBND tỉnh Vĩnh Long	Tiếp thu, chỉnh sửa
148	<p>- Tại khoản 3 Điều 7 (Phương án 2): Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, điều chỉnh thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh phù hợp với thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường” để đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện trong trường hợp tổ chức, cá</p>	UBND tỉnh Đắk Lak	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 9 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	nhân đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh đồng thời với quá trình thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư.		
149	Riêng đối với việc ”Xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với tín dụng xanh, trái phiếu xanh do doanh nghiệp phát hành”, quy định tại Điều 7 Dự thảo Quy định tiêu chí môi trường (ban hành kèm theo quyết định), đề nghị chọn Phương án 2 (việc xác nhận bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).	UBND tỉnh Đồng Nai	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 9 dự thảo Quyết định
150	<p>Đối với Phương án 2 (xác nhận bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)</p> <p>Trong trường hợp Phương án 2 được lựa chọn, thì cần sửa đổi, bổ sung và làm rõ một số nội dung như dưới đây:</p> <p><i>i) Đối với Khoản 2, Điều 7</i></p> <p>Khoản 2 trong dự thảo đang thể hiện đồng thời cả đối tượng và mục đích của việc xác nhận xanh nên nội dung quy định của Khoản này đang có sự mâu thuẫn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thứ nhất, nếu chủ thể phát hành trái phiếu xanh là doanh nghiệp thì không thể là cá nhân. - Thứ hai, nội dung sẽ được hiểu là chủ thể phải huy động vốn xanh (phát hành trái phiếu xanh hoặc vay vốn xanh) thì mới được xác nhận xanh để hưởng ưu đãi của Nhà nước (ví dụ ưu đãi về phí, thuế ...), còn không thực hiện hoạt động huy động vốn thì không được xác nhận xanh để hưởng ưu đãi của Nhà nước (ví dụ các doanh nghiệp muốn xác minh thuộc lĩnh vực xanh để hưởng miễn giảm thuế, phí, trợ giá, trợ cước vận chuyển đối với sản phẩm thân thiện môi trường v.v thì lại không được quy định trong Khoản này). <p>Theo nội dung tương tự tại Phương án 1 thì chỉ quy định việc xác nhận xanh dành cho các chủ thể có nhu cầu được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Do vậy, khoản này nên được điều chỉnh lại phù hợp để không vướng mắc trong việc thực thi.</p> <p><i>ii) Đối với Khoản 5 và Khoản 6, Điều 7</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định về xác nhận xanh đang phù hợp với các dự án đầu tư nhưng chưa đáp ứng được hết các trường hợp khác đáp ứng tiêu chí xanh tại Phụ lục 1 của dự thảo này. Ví 	Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng (VPBank)	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 7, Điều 8 và Điều 9 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>dự, với nhu cầu mua sắm phương tiện giao thông vận tải các-bon thấp (mục 23 – Phụ lục 1) hoặc lắp đặt các thiết bị điều hòa, lò sưởi, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng của doanh nghiệp đang hoạt động hoặc của cá nhân, hộ kinh doanh thì không phù hợp với quy trình và hồ sơ xin xác nhận xanh theo quy định tại dự thảo này.</p> <p>- Quy định về xác nhận xanh chưa phù hợp với các Tổ chức tín dụng trong trường hợp mong muốn được hưởng ưu đãi của Nhà nước về giảm giá dịch vụ đăng ký niêm yết, giao dịch và lưu ký, thuế, phí phát hành trái phiếu xanh. Như đã phân tích ở trên, các hồ sơ và quy trình nêu ra tại dự thảo chỉ phù hợp với doanh nghiệp sản xuất, không phù hợp với các Tổ chức tài chính (vì không thuộc đối tượng phải thực hiện các thủ tục môi trường như Đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường, Đăng ký môi trường hoặc có các hồ sơ về Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công v.v). Theo thông lệ quốc tế, việc phát hành trái phiếu xanh hoặc triển khai tín dụng xanh bởi các Tổ chức tín dụng được căn cứ theo nguyên tắc riêng, ví dụ phổ biến là Nguyên tắc Tín dụng xanh (Green Loan Principles) do Hiệp hội thị trường Tín dụng (Loan Market Association - “LMA”) và Hiệp hội thị trường Tín dụng châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific Loan Market Association - “APLMA”) đồng ban hành. Cụ thể, căn cứ trên 4 trụ cột chính gồm: (i) Mục đích sử dụng vốn vay, (ii) Quy trình Đánh giá và lựa chọn dự án, (iii) Quản lý sử dụng vốn vay và (iv) Báo cáo.</p> <p>Ngoài ra để tăng cường tính chính xác và minh bạch, Khung chính sách trái phiếu xanh/tín dụng xanh của Tổ chức tín dụng được xây dựng theo thông lệ nêu trên cần có xác nhận độc lập của bên thứ ba là một hoặc nhiều tổ chức quốc tế có uy tín.</p>		
151	<p>Đối với Phương án 2:</p> <p>- Đối với thẩm quyền xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh (khoản 3 Điều 7 dự thảo quy định): đề nghị xem xét thống nhất giao thẩm quyền xác nhận đối với các dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện ĐTM, giấy phép môi trường theo quy định cho cơ quan chuyên môn về BVMT cấp huyện (vì theo Luật BVMT thì các đối tượng này sẽ chỉ thực hiện đăng ký môi trường cấp xã và thường rơi vào nhóm đối tượng không có nguy cơ tác động xấu đến môi trường).</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 7, Điều 8 và Điều 9 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>- Đối với hình thức tổ chức thẩm định thông qua lấy ý kiến chuyên gia (đối với các dự án nhóm III theo Luật BVMT) thì đề nghị xem xét bổ sung thêm ý kiến cơ quan chuyên môn về môi trường cấp huyện nơi thực hiện dự án và một số cơ quan, đơn vị liên quan để có cơ sở đánh giá thẩm định dự án theo tiêu chí quy định; đồng thời quy định rõ số lượng đơn vị tối đa gửi lấy ý kiến đối với trường hợp này.</p> <p>- Đối với quy trình thẩm định, xác nhận dự án nêu tại khoản 8 Điều 7 có một số nội dung đang trùng với khoản 7 Điều 7 (như: điểm c, d khoản 8 gần giống như quy định tại điểm a, b khoản 7), do vậy đề nghị tại khoản 8 Điều này đề nghị làm rõ quy trình, nội dung thẩm định, xác nhận dự án trùng để tránh trùng lặp với các nội dung nêu tại khoản 7.</p>		
	Đề xuất phương án khác		
152	<p>Sau khi nghiên cứu, Tổng cục Môi trường đề xuất Phương án 3 như sau: “Việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh do Ngân hàng nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam là đơn vị trực tiếp cấp tín dụng xanh, chấp thuận phát hành trái phiếu xanh cho chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh tổ chức thực hiện. Trong quá trình xác nhận, cơ quan xác nhận có quyền: a) Mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp tham gia thực hiện xác nhận; b) Yêu cầu chủ cơ sở cung cấp bổ sung các số liệu hoạt động, thông tin liên quan (nếu cần thiết); c) Cơ quan xác nhận có trách nhiệm quản lý, lưu giữ hồ sơ và gửi báo cáo kết quả xác nhận đã được cơ sở hoàn thiện về Bộ quản lý lĩnh vực, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tại địa phương để quản lý.” Bên cạnh đó, tại nội dung này đề nghị xác định rõ đối tượng áp dụng và xác nhận dự án. Các tiêu chí môi trường đối với dự án hoặc hạng mục của dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh cần được xác định trên cơ sở các tiêu chí, chỉ tiêu thống kê hiện hành, ví dụ chỉ tiêu thống kê về hạ tầng môi trường, tiêu chí bảo vệ môi trường...</p>	Tổng cục môi trường	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 7, Điều 8 và Điều 9 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
153	<p>Điều 7. Xác nhận dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh</p> <p>Nội dung Dự thảo: “Chọn một trong các phương án: PA 1; PA 2; PA 3. * Phương án 3 - Khoản 3 3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh để được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật về BVMT phải thực hiện thủ tục xác nhận thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, pháp luật về đo lường và pháp luật khác có liên quan. - Điểm a khoản 4 a) Văn bản đề nghị xác nhận dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này; - Điểm b,c,d khoản 5 b) Tên dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh; c) Tên doanh nghiệp/chủ dự án đầu tư đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh; d) Phạm vi, quy mô hoạt động của dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư; - Khoản 6 6. Kinh phí xác nhận dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh do tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận chịu trách nhiệm chi trả và thực hiện theo quy định của pháp luật. ĐỀ NGHỊ SỬA THÀNH: “ Chọn Phương án 3. * Phương án 3 - Khoản 3</p>	Tập đoàn Hoá chất	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 7, Điều 8 và Điều 9 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư hoặc dự án đầu tư cải tạo hoặc hạng mục của dự án đầu tư cải tạo thuộc danh mục phân loại xanh để được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật về BVMT phải thực hiện thủ tục xác nhận thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, pháp luật về đo lường và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>- Điểm a khoản 4</p> <p>a) Văn bản đề nghị xác nhận dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư hoặc dự án đầu tư cải tạo hoặc hạng mục của dự án đầu tư cải tạo thuộc danh mục phân loại xanh theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này;</p> <p>- Điểm b,c,d khoản 5</p> <p>b) Tên dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư hoặc dự án đầu tư cải tạo hoặc hạng mục của dự án đầu tư cải tạo đề nghị xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh;</p> <p>c) Tên doanh nghiệp/chủ dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư hoặc dự án đầu tư cải tạo hoặc hạng mục của dự án đầu tư cải tạo đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh;</p> <p>d) Phạm vi, quy mô hoạt động của dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư hoặc dự án đầu tư cải tạo hoặc hạng mục của dự án đầu tư cải tạo;</p> <p>- Khoản 6</p> <p>6. Kinh phí xác nhận dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư hoặc dự án đầu tư cải tạo hoặc hạng mục của dự án đầu tư cải tạo thuộc danh mục phân loại xanh do tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận chịu trách nhiệm chi trả và thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>LÝ DO</p> <p>Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung tại các mục như khoản 3; Điểm a khoản 4; Điểm b, c, d khoản 5; Khoản 6: Trong thực tế có một số Dự án được đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư nhưng đến nay dự án đã được cải tạo hoặc hạng mục dự án đã được cải tạo đủ điều kiện đáp ứng tiêu chí “Lợi ích BVMT chính, Tiêu chí sàng lọc, Ngưỡng và chỉ</p>		

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	tiêu; Tiêu chuẩn, quy chuẩn trong văn bản pháp luật hiện hành” trong Danh mục phân loại xanh để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.		
	Điều 8. Tổ chức thực hiện		
154	<p>- Đối với trách nhiệm thống kê trái phiếu xanh (Điểm c Khoản 2 Điều 8 dự thảo Quyết định), đề nghị bỏ nội dung này do: Việc báo cáo thống kê tình hình phát hành trái phiếu xanh chủ yếu để phục vụ đánh giá mức độ phát triển của thị trường. Trong khi đó, Bộ Tài chính định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thị trường trái phiếu (trong đó bao gồm trái phiếu xanh) tại các báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược tài chính và Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, việc quy định tại dự thảo Quyết định sẽ gây trùng lặp về nhiệm vụ.</p> <p>- Đối với trách nhiệm quy định về mức chi cho thẩm định, xác nhận dự án xanh (Điểm a Khoản 2 Điều 8 dự thảo Quyết định), đề nghị bỏ nội dung này do không có quy định về kinh phí cho việc thẩm định, xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường như đã báo cáo tại Điểm b mục 2.1.2 nêu trên.</p>	Bộ Tài chính	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 10 dự thảo Quyết định
155	Tại Khoản 2, Điều 8: Trách nhiệm của Sở Tài chính, dự thảo quy định trách nhiệm của Sở Tài chính trong việc quy định cụ thể định mức chi cho việc thẩm định, xác nhận dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh quy định tại điểm b khoản 8 Điều 7 Quy định này; chưa quy định cụ thể mức chi đối với quy định tại điểm c khoản 8 Điều 7	UBND tỉnh Thanh Hóa	Dự thảo Quyết định đã giao Bộ Tài chính ban hành định mức cụ thể.
156	- Trong Điều 8 về tổ chức thực hiện, bổ sung thêm nội dung về xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; ban hành các quy định, điều kiện, tiêu chuẩn lựa chọn dự án xanh; có cơ chế báo cáo, công khai thông tin về việc phát hành, quản lý sử dụng vốn trái phiếu cho các dự án xanh; xây dựng tiêu chí phân loại, có các chỉ tiêu về môi trường rõ ràng cho các dự án đầu tư xanh... để thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân muốn phát triển lĩnh vực này, khuyến khích các địa phương lựa chọn các dự án xanh để triển khai phát hành trái phiếu chính quyền địa phương xanh.	Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam	Giải trình: Quyết định ở dạng văn bản pháp luật, không phải dạng văn bản chỉ đạo điều, hành. Đặc biệt, Nghị định 08/2022/NĐ-CP chỉ giao xây dựng trình Thủ tướng ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Các quy định về tín dụng xanh, trái phiếu xanh;

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	- Điểm b và c, mục 1, Điều 8 đề nghị viết hoa danh từ Nhà nước		chế độ báo cáo thông tin đã quy định trong Nghị định 08/2022/NĐ-CP và các văn bản pháp luật về tín dụng, trái phiếu.
157	- Kiến nghị xem xét, bổ sung đầy đủ trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lộ trình thực hiện tín dụng xanh, trái phiếu xanh theo Điều 156 và Điều 157 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ vào Điều 8 của dự thảo Quyết định để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	UBND tỉnh An Giang	Giải trình: dự thảo Quyết định chỉ tập trung vào việc ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Các quy định khác về tín dụng xanh, trái phiếu xanh đã được quy định trong Nghị định 08/2022/NĐ-CP và hệ thống pháp luật về tín dụng, trái phiếu có liên quan.
158	Tại Điều 8 về tổ chức thực hiện, đề nghị Bộ TN&MT rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành để phân giao nhiệm vụ phù hợp, đồng thời bổ sung nội dung “Cập nhật Danh mục phân loại xanh dựa trên thực tế phát triển”	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu, bổ sung
159	d) Nội dung dự thảo Quyết định có giao nhiệm vụ liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của một số bộ, ngành, như: Bộ TN&MT, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Điều 8 dự thảo Quyết định). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát trách nhiệm thực hiện của bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trên cả nước cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tránh chồng chéo. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện đánh giá các tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp TDX, phát hành TPX. Bên cạnh đó, đề nghị Quý Bộ đánh giá cụ thể về nguồn lực để thực hiện đánh giá các tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp TDX, phát hành TPX và báo cáo rõ nội dung tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 10 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
160	<p>Về trách nhiệm của NHNN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bỏ từ “kiểm tra” tại điểm a, khoản 3 Điều 8. - Đề nghị không quy định NHNN tham gia “xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn áp dụng danh mục phân loại xanh”; “ban hành và tổ chức thực 3 hiện chương trình đào tạo đối tượng áp dụng danh mục phân loại xanh” tại điểm b,c khoản 1 Điều 8 của Dự thảo Quyết định. 	Ngân hàng Nhà nước	Tiếp thu, điều chỉnh trong Điều 10 dự thảo Quyết định
Phụ Lục			
161	<p>- Tại Mẫu số 03 Phụ lục 2 kèm theo Dự thảo: “Căn cứ kết quả xem xét, đánh giá và tổng hợp ý kiến của ... (2) ..., ... (1) ... xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án ... (3) ... thuộc danh mục phân loại xanh theo Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Là dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh. (kèm theo kết quả xem xét, đánh giá và tổng hợp ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định, ý kiến của chuyên gia, cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có) để làm căn cứ xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh).” Đề nghị điều chỉnh thành “Dự án hoặc hạng mục của dự án ... (3) ... thuộc danh mục phân loại xanh theo Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.”</p>	UBND tỉnh Đắk Lak	Tiếp thu, chỉnh sửa
162	<p>- Mục 24, Phụ lục 01 có liệt kê mã 51.000001 dịch vụ vận tải hàng không các-bon thấp, tuy nhiên tiêu chí cụ thể hoặc định nghĩa thế nào là dịch vụ vận tải hàng không các-bon thấp hiện nay chưa có tham chiếu/tiêu chí để cho các hãng hàng không tổ chức thực hiện.</p>	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh sửa
163	<p>- Nghiên cứu, bổ sung Phụ lục 01 các dự án về cải tiến, cải tạo phương tiện hiện có nhằm giảm lượng phát thải khí nhà kính. Tiêu chí sàng lọc là Giảm lượng phát thải CO₂; Ngưỡng và chỉ tiêu là Lượng phát thải CO₂ phải thấp hơn mức bình quân của phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch tương ứng.</p>	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
164	Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 chưa được thông qua do vậy trong phần phụ lục I đề nghị sửa đổi thành: dự thảo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045.	Tập đoàn Dầu khí VN	Tiếp thu, chỉnh sửa
165	Đề nghị bổ sung quy định các dự án trong Danh mục dự án trọng tâm được ban hành kèm theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải là các dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh mà không phải thực hiện thủ tục lập hồ sơ đề nghị xác nhận thuộc danh mục phân loại xanh.	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	Tiếp thu, bổ sung
166	<p>Điều khoản: Mục F. số thứ tự 63 Sản xuất linh kiện, thiết bị phục vụ sản xuất nhiên liệu H2 xanh và ứng dụng khác của công nghệ H2 xanh</p> <p>Nội dung dự thảo: Hiện dự thảo có quy định về sản xuất linh kiện, thiết bị phục vụ sản xuất nhiên liệu Hydro xanh và ứng dụng khác của công nghệ H2 xanh, chưa có quy định về Sản xuất linh kiện, thiết bị phục vụ sản xuất nhiên liệu amonia xanh, LNG, khí thiên nhiên, CNG</p> <p>Đề xuất sửa đổi: Đề nghị sửa thành: <i>Sản xuất linh kiện, thiết bị phục vụ sản xuất nhiên liệu hydro xanh amonia xanh, LNG, khí thiên nhiên, CNG và ứng dụng khác của công nghệ hydro xanh, amonia xanh, LNG, khí thiên nhiên, CNG.</i></p> <p>Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản pháp luật hiện hành: - (Phụ lục XXX, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022); - Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 ban hành Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.</p>	Tập đoàn Dầu khí VN	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
167	<p>Nội dung dự thảo: Chưa có mục ứng dụng khoa học, công nghệ triển khai các giải pháp thu hồi, tận dụng và lưu giữ các bon CCUS, thu giữ và lưu giữ các bon CCF...</p> <p>Đề xuất sửa đổi: Đề nghị xem xét bổ sung: <i>ứng dụng khoa học, công nghệ triển khai các giải pháp thu hồi, tận dụng và lưu giữ các bon CCUS, thu giữ và lưu giữ các bon CCF...</i></p> <p>Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản pháp luật hiện hành: - Theo mục 5.1.4, mục 8.2 phụ lục I, Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 -2030; - Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 ban hành Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. - Phụ lục XXX, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022</p>	Tập đoàn Dầu khí VN	Tiếp thu, chỉnh sửa
168	<p>Nội dung dự thảo: Chưa có loại hình dịch vụ quan trắc môi trường xung quanh</p> <p>Đề xuất sửa đổi: Đề nghị bổ sung: <i>loại hình dịch vụ quan trắc môi trường xung quanh</i></p> <p>Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản pháp luật hiện hành: Phụ lục XXX, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022</p>	Tập đoàn Dầu khí VN	Giải trình: danh mục phân loại xanh ở Phụ lục I được xây dựng dựa trên kinh nghiệm quốc tế của các quốc gia phát triển và của các tổ chức quốc tế như CBI, WB, GIZ, IFC... Hiện nay trong các danh mục đang lưu hành của các quốc gia, tổ chức này chưa có loại hình dịch vụ quan trắc
169	<p>Về Phụ lục I - Danh mục phân loại xanh</p> <p>NHNN đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để quy định về Danh mục phân loại xanh và các tiêu chí về môi trường của dự án đầu tư cần phù hợp, tiệm cận với Danh mục phân loại xanh của các tổ chức quốc tế đang thực hiện, tạo sự đồng bộ về mặt pháp lý, tránh mâu thuẫn với các quy định hiện hành về tiêu chí môi trường của các ngành, lĩnh vực; đồng thời, nghiên cứu tiếp thu các ý kiến tham gia của NHNN tại Công văn số 7259/NHNN-TD ngày 17/10/2022 về bổ sung vào Phụ lục I các ngành, lĩnh vực xanh</p>	Ngân hàng Nhà nước	Tiếp thu và chỉnh sửa trong Phụ lục I kèm theo dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	cho phù hợp với Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.		
170	Tại phụ lục 1 của Quyết định có nêu tiêu chuẩn, quy chuẩn trong văn bản pháp luật hiện hành bao gồm Dự thảo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045, do đó đề nghị xem xét lại sự phù hợp khi áp dụng dự thảo, không phải là văn bản chính thức.	Bà Rịa – Vũng Tàu	Tiếp thu, chỉnh sửa
171	Năng lượng		
172	mục A1: về tiêu chí sàng lọc dự án điện mặt trời, đề nghị xem xét bổ sung tiêu chí về tỷ lệ chiếm dụng đất trên đơn vị công suất để đưa vào đánh giá (do các dự án điện mặt trời nổi lưới, có quy mô lớn thường chiếm dụng khá nhiều tài nguyên đất khi xây dựng).	Sở TNMT Hà Tĩnh	Giải trình: tiêu chí về tỷ lệ chiếm dụng đất trên đơn vị công suất đã được thể hiện trong ngưỡng sàng lọc của tiêu chí 3.
173	Mục A9: lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm nhiều loại nhiên liệu năng lượng khác nhau (điện, xăng, dầu, than...); do vậy, đề nghị xem xét mở rộng phạm vi các đối tượng, lĩnh vực khác có liên quan, đặc biệt là các dự án thuộc ngành công nghiệp trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng, phải thực hiện quy định về định mức tiêu hao năng lượng (sản xuất thép, bia và nước giải khát, sản xuất nhựa...).		Giải trình: Tiêu chí sử dụng tiết kiệm năng lượng căn cứ theo định mức tiêu hao năng lượng đã được cân nhắc đưa vào tiêu chí 3.
174	+ Tại số thứ tự 2 Cột 6 Mục A1: Dự thảo có nêu “Không giới hạn nhưng phải áp dụng BAT (nếu có)”. Đề nghị giải thích làm rõ cụm từ “BAT” và chỉnh sửa, bổ sung trong toàn Dự thảo Quyết định cho phù hợp	Sở TNMT Yên Bái	
175	Sản xuất điện mặt trời (STT 1) Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét thống nhất ngưỡng theo Phụ lục với các văn bản hiện hành về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Đồng thời, bổ sung thêm lợi ích “Không gây ô nhiễm nguồn nước”. Các ngưỡng, chỉ tiêu tại cột (6) đang cao hơn so với ngưỡng quy định tại Khoản 5 Điều 5 và Khoản 3 Điều 9 Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Ngân hàng nhà nước	Giải trình: Tiêu chí “Không gây ô nhiễm nguồn nước” đã được thể hiện trong yêu cầu không gây hại đáng kể đến các mục tiêu bảo vệ môi trường khác (quy định tại Điều 4 dự thảo Quyết định). Ngưỡng của tiêu chí sàng lọc đang đề cao hơn so với ngưỡng quy định tại điều 5 và điều 9 của QĐ số 13/2020/QĐ-TTg do sau lần tham vấn lần 1, đã tăng lên thêm (tham khảo của Trung Quốc) để hạn chế sự bùng nổ ngoài kiểm soát của các trang trại điện

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			mặt trời hiệu suất thấp. Do đó, các dự án mới nếu áp dụng các công nghệ tiên tiến mới được khuyến khích với các tiêu chí của một dự án xanh.
176	<p>- Đề nghị làm rõ đơn vị của chỉ tiêu Cường độ phát thải khí nhà kính (KNK)/kWh và có hướng dẫn về việc chuyển đổi các loại khí khác sang đơn vị CO2.</p> <p>- Đề nghị làm rõ đơn vị của chỉ tiêu Cường độ phát thải khí nhà kính (KNK)/kWh và có hướng dẫn về việc chuyển đổi các loại khí khác sang đơn vị CO2. Do khí nhà kính có nhiều loại như CH₄, N₂O, các khí CFC...</p>	Ngân hàng nhà nước	<p>Cường độ phát thải KNK/kWh sử dụng đơn vị gCO₂ tương đương (tức đã tính đến phát thải mọi loại khí nhà kính). Hướng dẫn việc chuyển đổi các loại KNK sang CO₂ tương đương đã có trong hướng dẫn của IPCC AR5(https://www.ghgprotocol.org/sites/default/files/ghgp/Global-Warming-Potential-Values%20%28Feb%2016%202016%29_1.pdf)</p>
177	Sản xuất điện từ khí khai thác trong nước và LNG nhập khẩu (STT 20). Đề nghị xem xét bỏ các dự án LNG ra khỏi danh mục. Quy định danh mục cấp tín dụng xanh trên thế giới hiện nay không bao gồm điện khí	Ngân hàng nhà nước	Loại hình dự án điện khí trước đây được đưa vào để đảm bảo chiến lược phát triển ngành năng lượng Việt Nam, ngoài ra, theo khuyến nghị của EU cho loại dự án điện khí (Electricity generation from renewable non-fossil gaseous and liquid fuels), việc chuyển đổi công năng của hệ thống ống dẫn khí trong tương lai để vận chuyển các loại nhiên liệu khác là đảm bảo được tính bền vững trong chuyển đổi sử dụng năng lượng.
178	- Đề nghị làm rõ hơn các quy định về việc sử dụng đất bên dưới các công trình điện mặt trời và khu vực xung quanh các trạm điện gió theo đúng quy định của pháp luật.	Bộ NN và PTNT	Như đã giải trình ở mục số 59

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
179	<p>Khoản 1, 2, 3 và 4 Mục A1 Cường độ phát thải khí nhà kính áp dụng cho các lĩnh vực điện mặt trời, điện gió đang được thiết lập cao hơn nhiều so với tiêu chuẩn dự án xanh của các tổ chức quốc tế như IFC, CBI và Sustainalytics (tổ chức quốc tế không áp dụng mức phát thải cho nhóm này nhưng Việt Nam đang áp dụng ở mức 100gCO₂td/kWh). Theo quan điểm của VPBank thì không nên áp dụng tiêu chí phát thải khí nhà kính cho điện mặt trời và điện gió. Nếu tổ soạn thảo đưa ra cường độ khí phát thải vì cân nhắc đến các hoạt động phát/tam phát thì phương án tốt nhất là tách riêng hoạt động năng lượng điện mặt trời, điện gió đơn thuần (không áp cường độ phát thải) và hoạt động đồng phát/tam phát (có áp cường độ phát thải).</p> <p>Khoản 22 Mục A9 Nên quy định một ngưỡng tối thiểu cần đạt. Ví dụ dự thảo tham chiếu theo định mức quy định cho từng loại sản phẩm tại Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 đang là 5-7% thì nên lựa chọn mức tối thiểu 5%.</p>	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Tiếp thu và chỉnh sửa trong Phụ lục 1 kèm theo dự thảo Quyết định
180	<p>Điều khoản: Cột số 7 của phụ lục: Tiêu chuẩn, quy chuẩn trong văn bản pháp luật hiện hành Nội dung dự thảo: Luật số 72/2020/QH14 về Bảo vệ môi trường Đề xuất sửa đổi: Đề nghị sửa thành: <i>Luật BVMT Luật số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020</i></p>	Tập đoàn Dầu khí VN	Tiếp thu, chỉnh sửa
181	<p>Điều khoản: Mục A6. số thứ tự 15: Lắp đặt hệ thống, truyền tải, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống Nội dung dự thảo: - Hiện dự thảo chỉ quy định về việc lắp đặt hệ thống vận chuyên, phân phối nhiên liệu khí hóa lỏng (LNG) bằng đường ống.</p>	Tập đoàn Dầu khí VN	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>- Chưa có quy định về việc lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý sản phẩm khí thiên nhiên, CNG bằng đường ống, bằng tàu biển, bằng xe bồn và hệ thống dịch vụ logistic.</p> <p>Đề xuất sửa đổi: Đề nghị xem xét bổ sung: <i>quy định về việc lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý sản phẩm khí thiên nhiên, CNG bằng đường ống, bằng tàu biển, bằng xe bồn và hệ thống dịch vụ logistic.</i></p> <p>Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản pháp luật hiện hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục 8.2.2, phụ lục 1, Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 ban hành Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. - Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030; - Phụ lục XXX, Nghị định 08/2022/NĐ-CP 		
182	<p>Điều khoản: Mục A6. Số thứ 16 Vận hành hệ thống truyền tải, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống</p> <p>Nội dung dự thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện dự thảo có quy định về Dịch vụ vận hành phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống; - Chưa có quy định về việc vận hành hệ thống thu gom, xử lý sản phẩm khí thiên nhiên, CNG bằng đường ống, bằng tàu biển, bằng xe bồn và hệ thống dịch vụ logistic. <p>Đề xuất sửa đổi: Đề nghị xem xét bổ sung: <i>quy định về việc vận hành hệ thống thu gom, xử lý sản phẩm khí thiên nhiên, CNG bằng đường ống, bằng tàu biển, bằng xe bồn và hệ thống dịch vụ logistic.</i></p>	Tập đoàn Dầu khí VN	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản pháp luật hiện hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục 8.8.8, phụ lục 1, Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 ban hành Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. - Phụ lục XXX, Nghị định 08/2022/NĐ-CP. - Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 — 2030; 		
183	<p>Điều khoản: A7. Lưu trữ năng lượng, số thứ tự 19: Lắp đặt, vận hành hệ thống sản xuất, lưu trữ và phân phối nhiên liệu Hydrogen (H₂)</p> <p>Nội dung dự thảo: Có quy định lắp đặt, vận hành hệ thống sản xuất, lưu trữ và phân phối nhiên liệu Hydrogen, chưa có quy định lắp đặt, vận hành hệ thống lưu trữ, phân phối nhiên liệu amonia xanh, LNG, khí thiên nhiên, CNG</p> <p>Đề xuất sửa đổi: Đề nghị bổ sung: <i>quy định lắp đặt, vận hành hệ thống lưu trữ, phân phối nhiên liệu amonia xanh, LNG, khí thiên nhiên, CNG</i></p> <p>Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản pháp luật hiện hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục 822, phụ lục 1, Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 ban hành Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH. - Phụ lục XXX, Nghị định 08/2022/NĐ-CP. 	Tập đoàn Dầu khí VN	Tiếp thu, chỉnh sửa
	Giao thông vận tải		
184	<p>Tại mục B, Phụ lục 01. Danh mục phân loại xanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thêm tiêu chí về sử dụng điện và các loại năng lượng xanh khác (khí tự nhiên hoá lỏng - LPG, khí nén tự nhiên - CNG, hydrogen và amoniac, ...) vào 	Bộ GTVT	Tiếp thu và chỉnh sửa tại cột tiêu chí sàng lọc mục 23 và 24, tiêu chí 2 như sau (sử dụng cụm từ “nhiên liệu theo hướng xanh”

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>tiêu chí về sàng lọc cho các dự án, hạng mục dự án mua sắm phương tiện giao thông vận tải các bon thấp (mục 23) và hạng mục vận tải hàng hoá và hành khách bằng phương tiện các bon thấp (mục 24) do dự thảo hiện chỉ mới đề cập việc sử dụng nhiên liệu sinh học chưa bao gồm các loại năng lượng xanh khác.</p> <p>- Bổ sung làm rõ tiêu chí cụ thể hoặc định nghĩa về dịch vụ vận tải đường thủy các-bon thấp, dịch vụ vận tải hàng không các-bon thấp tại mục 24 do hiện nay chưa có tham chiếu/tiêu chí để cho các doanh nghiệp vận tải thủy, hãng hàng không tổ chức thực hiện.</p> <p>- Đề nghị bỏ cụm từ “cao tốc” tại mục 24 và sửa lại như sau: “Dịch vụ vận tải hành khách đường sắt cao tốc; Dịch vụ vận tải hàng hóa đường sắt cao tốc”.</p> <p>Do vận tải bằng đường sắt được xem là một trong những phương thức vận tải an toàn, thân thiện với môi trường nhất (xanh nhất) trong số các loại hình vận tải.</p> <p>Hiện nay, việc chuyển đổi từ các phương thức khác sang vận tải bằng đường sắt đang là một xu hướng xanh của các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Vì vậy, việc bỏ cụm từ “cao tốc” trong dự thảo nhằm để đánh giá chính xác hơn vai trò của vận tải đường sắt nói chung (bao gồm đường sắt thông thường và đường sắt cao tốc) trong việc giảm phát thải khí nhà kính và xanh hoá. Điều này sẽ góp phần tạo thuận lợi cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt Việt Nam trong thời gian tới.</p> <p>- Xem xét bổ sung vào dự án hoặc hạng mục dự án các nội dung liên quan đến dự án: xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các trạm nạp điện đáp ứng nhu cầu và thuận tiện cho các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng điện; trồng cây xanh hai bên đường cao tốc hoặc quốc lộ; sử dụng hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời, ..</p>		<p>như nêu tại nhiệm vụ 10.4 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của TTCP phê duyệt KHHD QG về TTX giai đoạn 2021-2030):</p> <p>“2. Sử dụng nhiên liệu theo hướng xanh (nhiên liệu sinh học, nhiên liệu khí hóa lỏng, ...)”</p> <p>- Chính sửa khái niệm “Phương tiện giao thông vận tải các-bon thấp” đã được nêu tại mục 16 Điều 3. Giải thích từ ngữ như sau:</p> <p>“16. Phương tiện giao thông vận tải các-bon thấp là các phương tiện giao thông vận tải trong quá trình vận hành ít gây phát thải khí nhà kính hoặc phát thải ít hơn so với các phương tiện giao thông vận tải thông thường sử dụng nhiên liệu hoá thạch, bao gồm phương tiện giao thông vận tải sử dụng điện, xăng sinh học, và các nhiên liệu khác không và ít gây phát thải”</p> <p>- Các dự án hoặc hạng mục dự án đề nghị bổ sung vào danh mục đã bao gồm trong loại hình dự án số 25. Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ giao thông vận tải các bon thấp.</p> <p>Tiếp thu ý kiến bỏ “cao tốc”. Do đó sẽ dùng mã VSIC có sẵn cho đường sắt nói chung. Cụ thể như sau:</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			Thay “491100.01 Dịch vụ vận tải hành khách đường sắt cao tốc” bằng “491100 Dịch vụ vận tải hành khách đường sắt”. Thay “491200.01 Dịch vụ vận tải hàng hóa đường sắt cao tốc” bằng “491200 Dịch vụ vận tải hàng hóa đường sắt”
185	+ Tại số thứ tự 23 và 24 cột 7, đề nghị bổ sung: Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất lắp ráp và nhập khẩu mới; Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các - bon và khí mê - tan của ngành Giao thông Vận tải; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04:2009/BGTVT ngày 19/11/2009 của Bộ Giao thông Vận tải về khí thải xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới. + Tại số thứ tự 25 cột 7, đề nghị thay thế: “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 18:2014/BXD về An toàn trong xây dựng” bằng “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 18:2021/BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng về An toàn trong thi công xây dựng”.	Sở TNMT Yên Bái	Tiếp thu và bổ sung văn bản quy định tại cột 7 dự án số 23 và 24: - Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất lắp ráp và nhập khẩu mới - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04:2009/BGTVT ngày 19/11/2009 của Bộ Giao thông Vận tải về khí thải xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới (Quyết định số 876/QĐ-TTg đã có trong dự thảo nên không bổ sung) - Tại cột 7 dự án số 25 thay thế: “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 18:2014/BXD về An toàn trong xây dựng” bằng “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 18:2021/BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng về An toàn trong thi công xây dựng”

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
186	Tại Mục 25 Phần B Phụ lục I - Danh mục phân loại xanh, đề nghị sửa đổi “Đường sắt cao tốc” thành “Đường sắt tốc độ cao” để đảm bảo đúng với định nghĩa trong Luật Đường sắt năm 2017; bổ sung hạng mục đường sắt điện khí hóa và mã ngành kinh tế, đồng thời, bổ sung hạng mục và mã ngành này vào Mục 36 Phần B Phụ lục I	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh sửa tên dự án số 25
Tài nguyên nước			
187	27. Bổ sung tiêu chí sàng lọc đối với các dự án quản lý chất lượng và bảo vệ nguồn nước tại số thứ tự 27 Mục C Phụ lục 01 Danh mục phân loại xanh như sau: “Sử dụng các công cụ quản lý phù hợp quy định tại Luật tài nguyên nước và các điều ước quốc tế liên quan; có sự tham gia của cộng đồng”.	Cục Quản lý tài nguyên nước	Giải trình: - Các dự án liên quan đến quản lý chất lượng và bảo vệ nguồn nước trước hết đều phải đáp ứng quy hoạch tài nguyên nước cũng như tuân thủ quy định tại Luật Tài nguyên nước (bao gồm các điều ước quốc tế liên quan nêu trong Luật Tài nguyên nước). Trong khi đó, các tiêu chí và ngưỡng đề xuất là để sàng lọc dự án mang lại lợi ích bảo vệ môi trường thuộc Danh mục phân loại xanh. - Dự án đề xuất có thể có sự tham gia của cộng đồng hoặc không, nếu đưa tiêu chí phải có sự tham gia của cộng đồng vào tiêu chí của dự án xanh thì vô hình chung đã hạn chế hoạt động đầu tư xanh từ các nguồn lực khác nhau.nn
188	26. Bổ sung ngưỡng và chỉ tiêu tại số thứ tự 26 Mục C Phụ lục 01 Danh mục phân loại xanh như sau: “Bảo đảm vận hành công trình an toàn, không gây xói lở lòng, bờ sông khu vực khai thác nước; bảo đảm không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản, hoạt động giao thông thủy, các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực và không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; xây dựng phương án, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết và thực hiện các		Giải trình: Các nội dung liên quan đến “bảo đảm...” đã được thể hiện trong quy định không gây hại đáng kể đến các mục tiêu bảo vệ môi trường khác tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định. Do vậy không cần phải bổ sung vào ngưỡng và chỉ tiêu tại phụ lục I

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	biện pháp để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ảnh hưởng xấu tới nguồn nước và môi trường do việc vận hành công trình gây ra”.		
189	17. D.0000001 Lắp đặt, vận hành hệ thống lưu trữ điện từ năng lượng tái tạo (chỉnh sửa D.0000001 thành D.0000002)	Trung tâm quy hoạch và điều tra tài nguyên nước	tiếp thu góp ý là có trùng D.0000001 2 lần cho dự án số 17 và 18, điều chỉnh lại như sau: Loại dự án số 17: Vẫn là D.0000001 trong khi loại dự án số 18. Lắp đặt, vận hành hệ thống lưu trữ nhiệt năng từ năng lượng tái tạo., mã sẽ là: D.0000002 Lắp đặt, vận hành hệ thống lưu trữ nhiệt năng từ năng lượng tái tạo
190	- Dự án có số thứ tự 26 mục C1. Đề nghị sửa mã ngành kinh tế: 3600011 Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt; Lợi ích bảo vệ môi trường chính: Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nước và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; Ngưỡng và chỉ tiêu số 4.1 và 4.2 như sau: 4.1. Đối với dự án xây dựng mới hệ thống cấp nước; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch $\leq 15\%$ và phải có thuyết minh về kế hoạch cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch; 4.2. Đối với dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước hiện tại: tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm còn dưới 18% so với trước khi cải tạo, nâng cấp hệ thống” (Lý do: phù hợp theo Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025).	Bộ Nông nghiệp PTNT	Mã ngành dự án 26 mục C1: Giữ nguyên mã 3600011 và tên “Khai thác, xử lý và cung cấp nước uống được”. Lý do: mã 3600011 lấy từ mã Ngành sản phẩm 2018; tên là ghép cụm từ “Khai thác, xử lý và cung cấp nước” của VSIC 2018 5 cấp (36000 Khai thác, xử lý và cung cấp nước) và cụm từ “Nước uống được” của mã Ngành sản phẩm 2018 (3600011 Nước uống được)
191	- Dự án có số thứ tự 32: đề nghị ở cột tiêu chuẩn, quy chuẩn chỉ ghi mã tiêu chuẩn, không ghi năm vì hiện nay một số tiêu chuẩn đã và đang được rà soát xây dựng lại.	Bộ Nông nghiệp PTNT	Dự án số 32: đề nghị cột tiêu chuẩn, quy chuẩn giữ nguyên như dự thảo vì là tiêu chuẩn và quy chuẩn tham chiếu hiện nay đang áp dụng, danh mục sẽ cập nhật khi có các quy định mới được ban hành.

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
192	<p>Bổ sung ngưỡng và chỉ tiêu tại số thứ tự 26 Mục C Phụ lục 01 Danh mục phân loại xanh như sau: “Bảo đảm vận hành công trình an toàn, không gây xói lở lòng, bờ sông khu vực khai thác nước; bảo đảm không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản, hoạt động giao thông thủy, các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực và không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; xây dựng phương án, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết và thực hiện các biện pháp để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ảnh hưởng xấu tới nguồn nước và môi trường do việc vận hành công trình gây ra”</p>	Cục Quản lý tài nguyên nước	<p>Đề nghị không bổ sung vào ngưỡng và chỉ tiêu vì: Một số nội dung trong ý kiến này đã được dự thảo trong bảng “Đánh giá không gây tác hại đáng kể” và sẽ đề xuất bổ sung thêm ở phần Hướng dẫn chi tiết áp dụng Danh mục phân loại xanh dự kiến sẽ được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hướng dẫn cụ thể.</p> <p>-</p>
	Xây dựng		
193	<p>Mục 33 của Danh mục phân loại xanh: Công trình cải tạo, Mục 34 công trình xây dựng mới:</p> <p>+ Đề nghị xem lại việc áp dụng các mã ngành kinh tế với các loại hình công trình tham chiếu QCVN 09:2017/BXD vì QCVN 09:2017/BXD không áp dụng cho một số loại hình công trình như xưởng sản xuất, kho chứa, công trình thông tin liên lạc, viễn thông. Đề nghị rà soát lại.</p> <p>+ Làm rõ khái niệm “Có thiết kế đạt 1 trong 4 chứng chỉ công trình xanh” thì thiết kế do cơ quan, tổ chức nào đánh giá chứng nhận và loại chứng nhận (tạm thời? chính thức?)</p> <p>+ Đề nghị nghiên cứu ngoài 4 chứng chỉ công trình xanh nêu trong dự thảo, xem xét mở rộng với các chứng chỉ khác (ví dụ của Đức đã chứng nhận cho Ngôi nhà Đức tại TP.HCM và các chứng chỉ khác có thể sẽ được áp dụng trong thời gian tới).</p> <p>Đề nghị không nên dùng thuật ngữ “Công trình văn hoá xanh, công trình giáo dục xanh, công trình thương mại xanh... vì các hệ thống đánh giá, chứng nhận công trình xanh không dùng các thuật ngữ này. Nên dùng thuật ngữ “Công trình xanh cho loại hình công trình nhà ở, công trình văn phòng làm việc, bệnh viện...).</p>	Bộ Xây dựng	<p>Mục 33 và 34 chỉ đề cập các công trình đáp ứng QCVN 09 nên mã ngành KT cũng chỉ áp dụng cho các công trình này. Do đó một số loại hình công trình như xưởng sản xuất, kho chứa, công trình thông tin liên lạc, viễn thông không thuộc phạm vi này thì sẽ không đánh mã ngành KT.</p> <p>(Phong): Tôi đề xuất 4 chứng chỉ này do theo tôi đây là 4 chứng chỉ phổ biến nhất hiện nay tại Việt Nam. Các cơ quan cấp chứng chỉ này chính là các cơ quan đánh giá và chứng nhận. Loại chứng nhận sẽ bao gồm chứng chỉ cho giai đoạn thiết kế và chứng chỉ cho giai đoạn sau khi công trình hoàn thành. Việc mở rộng ra các loại chứng chỉ khác nên xem xét khi các chứng chỉ khác này đạt mức độ phổ biến như 4 loại trên.</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			Tiếp thu ý kiến “không nên dùng thuật ngữ “Công trình văn hoá xanh, công trình giáo dục xanh, công trình thương mại xanh...”
194	<p>Mục 35 Danh mục phân loại xanh: Xây dựng, cải tạo công trình công ích thân thiện với môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Việc phân loại, phân cấp công trình đề nghị tham chiếu quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 06/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan + Đề nghị xem lại: các công trình điện, công trình viễn thông, thông tin liên lạc không thuộc phạm vi áp dụng QCVN 09:2017/BXD. + Bổ sung các quy định, quy chuẩn, quy phạm liên quan đến ngành điện cần tham chiếu. + Quy định của các Quy chuẩn xây dựng đưa ra ở cột ngưỡng và chỉ tiêu dùng để đánh giá dự án xanh là không đầy đủ vì quy chuẩn chỉ đưa ra các giới hạn tối thiểu phải tuân thủ. Việc dự án đạt tiêu chí xanh, thân thiện môi trường phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể về môi trường, năng lượng, sử dụng tài nguyên, phát thải KNK, tác động xã hội... Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể. 		<p>Mục 35 đề xuất chi bao gồm các công trình công ích có thể áp dụng QCVN 09, tức là mặc dù có diện tích sàn nhỏ hơn yêu cầu của QCVN 09 nhưng phải đáp ứng các yêu cầu của QCVN 09 về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Lớp vỏ công trình, ngoại trừ lớp vỏ của các không gian làm kho chứa hoặc nhà kho không sử dụng điều hòa; 2) Trang thiết bị trong công trình bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> a) Hệ thống chiếu sáng nội thất; b) Hệ thống thông gió và điều hòa không khí; c) Thiết bị đun nước nóng; d) Thiết bị quản lý năng lượng; e) Thang máy và thang cuốn.
195	<p>Mục 36 của Danh mục phân loại xanh: Hạ tầng xanh: Quy định công trình năng lượng tái tạo, vận tải chỉ tuân thủ Quy chuẩn xây dựng là chưa đầy đủ. Đề nghị phải bổ sung các quy định khác liên quan đến lĩnh vực năng lượng tái tạo, vận tải ... để làm cơ sở đánh giá ngưỡng, chỉ tiêu cho dự án xanh. Đề nghị xem xét cập nhật Quy chuẩn quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD). Bộ Xây dựng đang soát xét QCVN 07:2016/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật” và dự kiến ban hành cuối năm nay, đề nghị cập nhật thông tin</p>		<p>Đề nghị bỏ dự án số 36 như ý kiến đã nêu trong dòng 18, Mục I. Nhận xét chung. Khi có dự án đăng ký thì xem xét để đưa vào các dự án phù hợp nêu ở các phần khác. Bản thân khi cho các mã VSIC cũng đã làm theo cách này</p>
196	<p>Xây dựng mới công trình xanh (STT 34) - Cột 6, điểm 2.1: Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại “Đến năm 2030: Có thiết kế hoặc sau khi đi vào hoạt động đạt một trong 04 chứng chỉ sau...” thành “Đến năm 2030:</p>	Ngân hàng nhà nước	Tiếp thu góp ý

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>Có thiết kế và sau khi đi vào hoạt động đạt một trong 04 chứng chỉ sau...” . Để đảm bảo các dự án hoặc hạng mục dự án thi công, xây dựng, sử dụng nguyên liệu đúng với thiết kế ban đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với chứng chỉ LEED (Mỹ) mà các dự án hoặc hạng mục dự án cần đạt được từ năm 2030 là loại Bạc (Silver) thay vì quy định là loại Vàng. - Nghiên cứu, bổ sung các chứng chỉ Công trình xanh có mức hiệu quả tương đương với các chứng chỉ đang quy định tại các dự án STT.33 và STT.34 như BREEM, Green Star... Để tương quan đồng bộ của các loại chứng chỉ, loại Vàng của LEED rất khó đạt được với các công trình xanh hiện tại của Việt Nam. 		
	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản và Bảo tồn đa dạng sinh học		
197	<p>Mục E1. số thứ tự 37, 38, 39 dự thảo Danh mục dự án về lĩnh vực nông nghiệp: Đề nghị xem xét gộp thành một danh mục dự án là “Ứng dụng mô hình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt”, sau đó chia nhỏ, phân mã cho các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi cụ thể.</p>	Sở TNMT Ninh Bình	<p>Giải trình: Không thể gộp nhóm các loại dự án 37-38-39 vào làm một loại hình dự án nông nghiệp nói chung vì</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành đã được tác độc lập thì nên tiếp tục duy trì loại hình dự án là độc lập, và thuận tiện hơn trong công tác quản lý sau này. - Hiện nay đối với trồng trọt đã có tiêu chí, ngưỡng cụ thể là thực hành nông nghiệp tốt (GAP) còn chăn nuôi sẽ áp dụng cụ thể là thực hành chăn nuôi tốt (GAHP). <p>Do đó việc phân loại chi tiết 3 nhóm dự án trên phù hợp với kinh nghiệm quốc tế, hệ thống phân ngành kinh tế của Việt Nam và sẽ tạo thuận lợi cho việc thống kê và thẩm định theo các tiêu chí riêng biệt.</p>
198	<p>Tại Mục E. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học: + Tại số thứ tự 51 E6, số thứ tự 52 Mục E7: Đề nghị chỉnh sửa nội dung “...báo cáo ĐTM; quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM” thành “...báo cáo ĐTM,</p>	Sở TNMT Yên Bái	Tiếp thu chỉnh sửa. Các nội dung về ĐTM, GPMT đã được thể hiện trong Điều 4 dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	giấy phép môi trường, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM hoặc các hồ môi trường tương đương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt/xác nhận theo quy định”. Đồng thời sửa nội dung này trong “Mục G. Chất thải”.		
199	Đối với chỉ tiêu lợi ích bảo vệ môi trường chính của các dự án lĩnh vực nông nghiệp: Đề nghị xem xét, điều chỉnh sát với nội dung thực hiện của các dự án. Các dự án ứng dụng mô hình thực hành nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap thì mục đích chính là tạo ra các sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái không phải là thích ứng với biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng và tái tạo nguồn năng lượng.	Sở TNMT Ninh Bình	Giải trình: Ngưỡng VIETGAP, GLOBAL GAP được thiết kế nhằm tập trung vào khuyến khích sản xuất nông nghiệp thông qua áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, góp phần triển khai nhân rộng các mô hình, biện pháp canh tác nông nghiệp tiên tiến, bền vững, góp phần thích ứng BĐKH và làm giảm phát thải Khí nhà kính như đã được nêu tại Quyết định 819/QĐ-BNN-KHCN về việc phê duyệt kế hoạch hành động ứng phó BĐKH ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn giai đoạn 2016-2020 tầm nhìn đến 2050. Tiêu chí này cũng đã được Tổ chức CBI đánh giá là phù hợp với điều kiện Việt Nam hiện nay. Các nước như châu Âu có các tiêu chuẩn khác nhưng ở Việt Nam khó có thể áp dụng vì chưa có các tiêu chí kỹ thuật cụ thể định lượng về giảm phát thải KNK cho các dự án lĩnh vực nông nghiệp.
200	Mục E2: Danh mục phân loại xanh, đề nghị bổ sung một số tiêu chuẩn, quy chuẩn trong văn bản pháp luật hiện hành: “Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; Thông tư 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính, công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp”.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Tiếp thu và bổ sung

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
201	<p>- Mục E5, dự án số 47: Du lịch xanh là du lịch theo hướng bền vững đáp ứng đồng thời cả ba mục tiêu tăng trưởng du lịch nhanh, ổn định, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch. Vì vậy đề mang tính bao quát, đề xuất điều chỉnh tên dự án hoặc hạng mục dự án “Du lịch sinh thái” thành “Du lịch xanh (bao hàm nhiều loại hình du lịch như du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch môi trường, du lịch gắn với tự nhiên...)</p> <p>- Hạng mục dự án “Du lịch sinh thái” với mã ngành kinh tế “79.000001 Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch sinh thái”. Tuy nhiên, nội dung này là loại hình dịch vụ du lịch; đồng thời Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đã quy định mã ngành kinh tế 79 được phân vào nhóm ngành dịch vụ. Do đó, kính đề nghị xem xét, kiến nghị ban soạn thảo điều chỉnh lại cho phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và Luật Du lịch.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng	<p>Giải trình:</p> <p>- Theo Luật Du lịch số 09/2017/QH14 thì khái niệm du lịch sinh thái đã được quy định “là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường”.</p> <p>- Du lịch xanh hiện nay chưa được định nghĩa trong các văn bản pháp lý chính thức nào, do vậy chưa chắc chắn các loại hình du lịch như Sở đề xuất (gồm du lịch nông nghiệp, du lịch môi trường..) sẽ đảm bảo lợi ích môi trường của nhóm dự án này là bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.</p> <p>→Do đó tên dự án số 47 là phù hợp với pháp luật về du lịch và mang lại lợi ích môi trường chính là bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên.</p>
202	<p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung mã ngành kinh tế 55 Dịch vụ lưu trú vào hạng mục dự án “Du lịch sinh thái” này để phù hợp với việc triển khai Quyết định số 1355/QĐ-BVHTTDL ngày 12/4/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành Bộ tiêu chí Nhân du lịch bền vững Bông Sen Xanh áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch tại Việt Nam và bổ sung mã ngành kinh tế 93290 (cấp 5) về hoạt động vui chơi giải trí khác/Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu có liên quan phạm vi, đối tượng thuộc lĩnh vực ngành du lịch quản lý</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng	<p>Giải trình:</p> <p>Loại hình hoạt động này chưa rõ về đóng góp cho mục tiêu môi trường chính theo quy định tại Điều 149, Điều 150 Luật Bảo vệ môi trường. Thực tiễn chưa có các tiêu chí rõ ràng cho loại hình dự án này.</p>
203	<p>Trong Danh mục Phân loại xanh ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có các Dự án Du lịch sinh thái (Số thứ tự 47), trong đó ngưỡng và chỉ tiêu có đưa ra là đáp ứng Bộ tiêu chí Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh áp dụng</p>	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>Đối với loại hình dự án xanh số 47 “Du lịch sinh thái” có tiêu chí bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Ngưỡng giới</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>đối với các cơ sở lưu trú du lịch tại Việt Nam (Quyết định số 1355/QĐ-BVHTTD ngày 12/4/2012 ban hành Bộ tiêu chí Nhân du lịch bền vững Bông Sen Xanh áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch tại Việt Nam). Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa lại nội dung này vì Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh mới chỉ được áp dụng thử nghiệm tại các cơ sở lưu trú du lịch, bên cạnh đó trong nội dung mã ngành kinh tế cũng cho rằng Du lịch sinh thái liên quan đến: “Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch sinh thái”, không liên quan nhiều đến cơ sở lưu trú du lịch</p>		<p>hạn là chỉ cần được xác nhận có khả năng đáp ứng 1 trong 2 tiêu chí cụ thể sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ tiêu chí Nhân du lịch bền vững Bông Sen Xanh áp dụng đối với cơ sở lưu trú du lịch tại Việt Nam; Hoặc là: 2. Tiêu chuẩn của Hội đồng du lịch bền vững toàn cầu GSTC (Global Sustainable Tourism Council). <p>Do vậy, trường hợp là cơ sở lưu trú thì có thể chỉ áp dụng tiêu chí sàng lọc số 1.</p> <p>Trường hợp “hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch sinh thái, không liên quan nhiều đến cơ sở lưu trú du lịch” thì có thể áp dụng tiêu chí sàng lọc số 2.</p> <p>Tiêu chí lựa chọn tùy thuộc vào loại hình du lịch sinh thái, không phải bắt buộc đáp ứng đồng thời cả 2 tiêu chí như đề xuất.</p>
204	<p>Trong Phụ lục 1 Danh mục phân loại xanh, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung vào mục E6. Phòng chống thiên tai: + Xây dựng công trình ngăn nhiễm mặn. + Trồng rừng, phục hồi rừng ngập mặn ngăn sóng biển. 	Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam	<p>Giải trình: Mục E.6 Phòng chống thiên tai đã có loại hình dự án xanh số 49 “Phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ giảm nhẹ rủi ro và phòng chống thiên tai”, trong đó đã bao gồm hoạt động “xây dựng công trình ngăn nhiễm mặn”.</p> <p>Đối với loại hình được đề xuất là “Trồng rừng, phục hồi rừng ngập mặn ngăn sóng biển” đã bao gồm trong loại hình dự án</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			xanh số 41 “Trồng rừng, phục hồi rừng, chăm sóc rừng, ươm giống cây lâm nghiệp; ngăn suy thoái rừng và phát triển các dịch vụ rừng đạt tiêu chuẩn quản lý rừng, môi trường quốc gia” (mục E.2 Lâm nghiệp).
205	- Tại STT 48: cột mã ngành kinh tế: "9103010 Dịch vụ của các vườn bách thảo, bách thú; 9103020 Dịch vụ của các khu bảo tồn tự nhiên, Gồm: cả dịch vụ bảo tồn động vật hoang dã" đề nghị cần bổ sung "thực vật" thành: "9103010 Dịch vụ của các vườn bách thảo, bách thú; 9103020 Dịch vụ của các khu bảo tồn tự nhiên, Gồm: cả dịch vụ bảo tồn động, thực vật hoang dã".		Giải trình: trong dự án số 48 đã bao gồm cả dịch vụ bảo tồn động, thực vật hoang dã
206	- Đối với dự án có số thứ tự 41: đề nghị sửa tên dự án/hạng mục dự án thành “Trồng rừng, phục hồi rừng, chăm sóc rừng, ươm giống cây lâm nghiệp; phát triển và nâng cao năng suất, chất lượng rừng; Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; ngăn suy thoái rừng và phát triển các dịch vụ rừng, môi trường quốc gia”	Bộ Nông nghiệp PTNT	Giải trình: Tên dự án số 41 đã bao gồm mục tiêu quản lý rừng bền vững Chứng chỉ rừng là một trong số các tiêu chí được đề xuất để xác nhận dự án số 41 thuộc danh mục phân loại xanh.
207	- Đối với dự án có số thứ tự 44: đề nghị sửa tên dự án/ hạng mục dự án thành “Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng”; tiêu chí sàng lọc đề nghị bổ sung “đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Dự án nên xem xét chuyển sang mục phân loại về E2 Lâm nghiệp.	Bộ Nông nghiệp PTNT	Giải trình: - Hạng mục “Quản lý, bảo vệ rừng” đã bao gồm trong nhóm Dự án số 44 “Dịch vụ rừng”. Hạng mục “Bảo tồn đa dạng sinh học các HST rừng” sẽ được bao hàm trong Dự án. Do vậy không cần thiết phải đổi tên Dự án. - Đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” đã được

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			<p>bao hàm trong khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định.</p> <p>- Lợi ích bảo vệ môi trường chính của Dự án số 44 là bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, do vậy nên sắp xếp vào mục E5. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.</p>
208	<p>- Đối với dự án có số thứ tự 50: Bổ sung lợi ích bảo vệ môi trường chính nội dung “thực hiện Công ước chống sa mạc hóa của Liên hợp quốc”.</p> <p>- Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát lại các tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản pháp luật hiện hành trang 48,49,50 phụ lục 01; đề nghị nghiên cứu văn bản văn bản số 888/UBKHCNMT14 ngày 18/6/2018 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và MT Quốc hội về việc kiến nghị giám sát thực thi chính sách pháp luật về xử lý chất thải chăn nuôi để rà soát tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản pháp luật trang 63 Phụ lục 01; Bổ sung quy định Luật Chăn nuôi tại Dự án có số thứ tự 52.</p> <p>- Một số nội dung tại mục E phụ lục 01 liên quan đến các dự án hoặc hạng mục dự án về lĩnh vực chăn nuôi đề nghị bổ sung “...tiêu chuẩn/quy chuẩn thực hành chăn nuôi tốt” để đảm bảo tính khả thi.</p> <p>- Tại cột “Tiêu chuẩn, quy chuẩn trong văn bản pháp luật hiện hành”, hàng 49, E6 (trang 59-60) của phụ lục đề nghị bổ sung các quy định về phòng chống thiên tai và Luật Đê điều (Nghị định 66/2021/NĐ-CP, Nghị định 79/2021/NĐCP; Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg; Quyết định số 19/2021/QĐ-TTg; Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT)</p>	Bộ Nông nghiệp PTNT	<p>- Dự án số 50: Đề xuất bổ sung nội dung này vào lợi ích BVMT chính là chưa phù hợp do mục tiêu chính của nhóm Dự án số 50 là sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên “nghèo”, trong đó bao gồm các các vùng đất có nguy cơ bị ‘sa mạc hoá”.</p> <p>- Dự án lĩnh vực chăn nuôi chỉ có Dự án số 38 và 39 và đều có tiêu chí sàng lọc là tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP) nói chung cho cả trồng trọt và chăn nuôi. Đồng thuận với đề xuất là điều chỉnh tiêu chí sàng lọc cho 2 dự án này thành tiêu chuẩn thực hành chăn nuôi tốt VIETGAP.</p> <p>- Dự án số 49, mục E.6 Phòng chống thiên tai đã bao gồm Luật Đê điều và Luật phòng chống thiên tai. Nhóm soạn thảo đang cân nhắc việc có cần thiết liệt kê chi tiết các văn bản dưới Luật liên quan hay không vì không thể liệt kê hết.</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			<p>Một số văn bản như Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg và Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT là không cần thiết phải bổ sung. Lý do: có nhiều nội dung không liên quan trực tiếp đến loại hình Dự án này.</p> <p>Nhóm soạn thảo sẽ bổ sung Quyết định số 19/2021/QĐ-TTg Quyết định số 19/2021/QĐ-TTg ngày 26/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về bảo đảm thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đề điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đê.</p>
209	<p>Khai thác nuôi trồng thủy, hải sản bền vững</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung này. Do tên dự án, hạng mục dự án đang trùng với dự án về Phát triển nuôi trồng thủy hải sản bền vững (STT 42) nhưng tiêu chí đưa ra lại khác nhau.</p>	Ngân hàng Nhà nước	<p>Giải trình và tiếp thu 1 phần</p> <p>- Loại hình dự án số 42 “Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững” nằm trong danh mục dự án thuộc tiểu ngành E.3 Thủy sản bền vững, còn Loại hình dự án số 55 “Khai thác, nuôi trồng hải sản bền vững” thuộc tiểu ngành E.8 Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Đây là 2 loại hình dự án hoàn toàn khác nhau để phân biệt hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản trong 2 môi trường nước khác nhau.</p> <p>Thủy sản là thuật ngữ dùng để chỉ về những nguồn lợi, sản vật đem lại cho con người từ môi trường nước ngọt, nước lợ. Thủy sản bao gồm các nhóm: nhóm cá (cá tra, cá bống tượng, cá chình,...); nhóm</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
			<p>giáp xác (tôm càng xanh, tôm sú, tôm thẻ, tôm đất); nhóm động vật thân mềm (nghêu, sò huyết, hào, ốc hương,...); nhóm rong; nhóm bò sát và lưỡng cư (cá sấu, ếch, rắn...). Còn hải sản là thuật ngữ dùng để chỉ về những nguồn lợi, sản vật đem lại cho con người từ môi trường nước nước mặn. Hải sản bao gồm các loại cá biển, động vật thân mềm (bạch tuộc, mực, tôm, nghêu, sò, ốc, hến, hào...), động vật giáp xác (tôm, cua và tôm hùm), động vật da gai (nhím biển). Ngoài ra, các thực vật biển ăn được, chẳng hạn như một số loài rong biển và vi tảo..</p> <p>Do vậy đề nghị được giữ nguyên tên 2 loại hình dự án nêu trên tại vị trí thích hợp theo tiêu ngành đã phân loại.</p> <p>-Về tiêu chí và ngưỡng có sự khác nhau giữa Loại hình dự án số 42 và số 55 nêu trên do loại hình dự án 55 còn bao gồm cả khai thác hải sản tự nhiên nên có nhiều tiêu chí hơn loại hình dự án số 42 (chỉ nuôi trồng thủy sản): Sẽ tiếp thu góp ý thống nhất chung một tiêu chí áp dụng tại Loại hình dự án số 42 và 55 ở nội dung nuôi trồng. Riêng loại dự án số 55 có thêm các tiêu chí liên quan đến khai thác.</p>
210	Khoản 37, 38 và 39 Mục E1 Các chứng chỉ nông nghiệp bền vững, ví dụ như Global GAP, chỉ được cấp khi khách	Ngân hàng Việt Nam	Chỉnh sửa, bổ sung trong phụ 1 kèm theo dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>hàng đã đi vào hoạt động, do vậy dự thảo cần làm rõ các điều kiện với các dự án này trong giai đoạn chưa được cấp chứng chỉ.</p> <p>Khoản 55 Mục E8</p> <p>Nội dung Khai thác, nuôi trồng thủy hải sản bền vững đang trùng với nội dung tại Khoản 42 về Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, tuy nhiên tiêu chí đưa ra lại khác nhau.</p>	Thịnh Vượng (VP Bank)	
	Chất thải		
211	<p>Tại Mục G. Chất thải: Đề nghị chỉnh sửa các căn cứ: “Nghị định số 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT 2020” thành “Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT”.</p>	Sở TNMT Yên Bái	Tiếp thu chỉnh sửa tên các căn cứ pháp lý tại mục G
212	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm một số mã ngành thuộc lĩnh vực tái sử dụng chất thải và tái chế chất thải (tái chế giấy kraft, tái chế nhựa, tái chế kim loại, lắp ráp, sửa chữa, xử lý pin/rác thải), lĩnh vực công nghệ thân thiện với môi trường (sản xuất túi nilon có khả năng phân hủy sinh học), lĩnh vực sản xuất khí từ sản phẩm sinh học (sản xuất khí từ các chất thải sinh học, chăn nuôi). Đây là các lĩnh vực theo định hướng phát triển thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia giai đoạn 2021-2030.</p>	Ngân hàng nhà nước	<p>Giải trình:</p> <p>Đây là danh mục phân loại chung nên không đề cập chi tiết từng loại dự án cụ thể. Theo đó, các nội dung tái chế và tái sử dụng trong góp ý (từ Chiến lược TTX) đã thuộc vào loại dự án quy định tại mục G2 Tái sử dụng chất thải và G3 Tái chế chất thải theo Khung phân loại này.</p> <p>Để làm rõ hơn căn cứ, Phụ lục 1 của Dự thảo đã bổ sung Chiến lược Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 vào mục G2, G3 cột 7 để làm cơ sở tham chiếu.</p>
213	<p>G1. Phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải</p> <p>Mục 67 - Phân loại chất thải tại khu xử lý tập trung (trang 78)</p> <p>Cột Ngưỡng & Chỉ tiêu: Đối với chất thải rắn sinh hoạt số lượng sản phẩm phân loại: tối thiểu 5 loại (hữu cơ dễ phân hủy, giấy, nhựa, kim loại, khác);</p>	Nhóm chuyên gia về công nghệ & công	Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung ở mục G trong Phụ lục I dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>Hiện không có quy định nào như thế này trong Luật BVMT, Nghị định 08 và Thông tư 02 về điều này đối với khu xử lý tập trung. Việc phân loại trong một khu xử lý tập trung tùy thuộc vào cơ sở kỹ thuật được trang bị theo dự án được phê duyệt, không phải lúc nào cũng cần thiết phân loại thành 5 loại, vì không phải vật liệu nào cũng có giá trị gia tăng để thu hồi.</p> <p>Nếu đưa vào chỉ tiêu này, vô tình sẽ không có dự án, hạng mục dự án nào đủ điều kiện xem xét cấp tín dụng Xanh.</p> <p>Sửa thành: tối thiểu phân loại đáp ứng được tốt nhất yêu cầu của cơ sở xử lý về nguyên liệu đầu vào</p> <p>G4. Xử lý chất thải</p> <p>Theo Điều 59. Lựa chọn chủ đầu tư, chủ xử lý CTRSH của Nghị định 08</p> <p>Nên bổ sung nội dung có liên quan với công nghệ có xuất xứ từ các nước châu Âu và G7 vào các mục dưới đây.</p> <p>Mục 69 – Tái chế chất thải: Nên bổ sung thêm phần Tái chế chất thải sinh hoạt hữu cơ; tái chế phụ phẩm nông, lâm, thủy, hải sản sau thu hoạch và sau chế biến; tái chế phế thải chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm.</p> <p>Ngoài ra, cũng cần bổ sung: tái chế chất thải công nghiệp; tái chế chất thải nguy hại.</p> <p>Mục 70 - Xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường (trang 80)</p> <p>Cột Ngưỡng & Chỉ tiêu: 1. Tuân thủ các quy định hiện hành về xử lý chất thải rắn và đạt các quy chuẩn (QCVN), tiêu chuẩn (TCVN) hiện hành về chất lượng xử lý hoặc tiêu chuẩn tốt hơn của nước cung cấp công nghệ. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt còn lại sau xử lý phải chôn lấp <20%.</p> <p>Mục 72 - Xử lý nước thải sinh hoạt (trang 83)</p> <p>Cột Ngưỡng & Chỉ tiêu: 1. Tuân thủ các quy định hiện hành về xử lý nước thải sinh hoạt và đạt các QCVN hiện hành về chất lượng xử lý hoặc tiêu chuẩn tốt hơn của nước cung cấp công nghệ.</p> <p>Nên bổ sung thêm phần xử lý nước thải nông nghiệp trong hoạt động chăn nuôi, thủy sản, chế biến nông sản, thực phẩm, thủy sản, hải sản.</p> <p>Ngoài ra, nên có mục riêng cho xử lý nước thải từ phân hầm cầu, bể phốt.</p>	<p>nghiệp môi trường TS. Nguyễn Ngọc Việt - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần nông nghiệp hữu cơ</p>	

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	Mục 75 - Xử lý khí thải (trang 87) Cột Ngưỡng & Chỉ tiêu: 1. Tuân thủ các quy định hiện hành về xử lý khí thải và đạt các QCVN, TCVN hiện hành về chất lượng xử lý hoặc tiêu chuẩn tốt hơn của nước cung cấp công nghệ		
214	Vấn đề: Thuật ngữ “chất thải” Tại Mục G2.68 và G3.69 Phụ lục 1. Đề xuất: Sửa thuật ngữ “Chất thải” thành “phế liệu” do “chất thải” không có giá trị sử dụng nên không thể tái sử dụng, tái chế.	Tập đoàn VINGROUP	
215	Tại Danh mục phân loại xanh, Mục G4. Xử lý chất thải, tại số thứ tự 70: XLCT rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường: Nên điều chỉnh “Tỷ lệ CTR sinh hoạt còn lại sau xử lý phải chôn lấp” nhỏ hơn 15% (Từ 20% xuống 15%). Điều này sẽ tăng yêu cầu tái chế, tái sử dụng tro xỉ để sản xuất gạch không nung, vật liệu không nung, sẽ giảm khai thác tài nguyên thiên nhiên làm vật liệu và giảm diện tích đất chôn lấp, và mục tiêu xanh sẽ hiệu quả hơn.	TS. Nguyễn Đình Trọng; Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ T-Tech Việt Nam	Tiếp thu và chỉnh sửa
216	Mục G2 và G3 Lĩnh vực tái sử dụng chất thải và tái chế chất thải của dự thảo đang chỉ quy định áp dụng cho mã ngành 3830 Tái chế phế liệu. Nếu chỉ quy định cho mã ngành này thì đang thiếu đi 1 mảng lĩnh vực lớn về hoạt động tái chế và áp dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn trong các ngành khác. Ví dụ: các doanh nghiệp tái chế phế phụ phẩm thủy sản thành các sản phẩm dầu cá, bột cá, doanh nghiệp tái chế giấy kraft (có chứng chỉ FSC), tái chế nhựa, tái chế kim loại. Kinh tế tuần hoàn đang nổi lên như một giải pháp tất yếu trong bối cảnh tài nguyên ngày càng suy thoái, cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm và được nhiều doanh nghiệp quan tâm đầu tư, do vậy dự thảo cần quy định rõ ràng để không chỉ giới hạn trong mã ngành 3830 Tái chế phế liệu.	Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng (VPBank)	Tiếp thu và chỉnh sửa
	Góp ý chung		
217	Về nguyên tắc xây dựng Quyết định về danh mục phân loại xanh - Đề nghị rà soát dự thảo danh mục phân loại xanh, đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc	Bộ Tài chính	Đã cập nhật trong báo cáo kỹ thuật kèm theo dự thảo Quyết định

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>tế (Châu Âu, Mỹ, Trung Quốc...), theo đó, đảm bảo quy định phân loại cụ thể từng hoạt động kinh tế/ loại hình dự án xanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng tham gia thị trường trái phiếu xanh và tín dụng xanh áp dụng trong thực tế.</p> <p>- Đề nghị rà soát đảm bảo các hoạt động kinh tế/ loại hình dự án xanh phù hợp với mã ngành kinh tế theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.</p>		
218	<p>Về mục đích sử dụng danh mục phân loại xanh</p> <p>Đề nghị Bộ TNMT lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT) về khả năng áp dụng liên thông danh mục phân loại xanh cho các mục đích khác, bên cạnh việc sử dụng cho phát hành trái phiếu xanh và cấp tín dụng xanh, do:</p> <p>- Theo thông lệ quốc tế (như Châu Âu,...), bên cạnh việc sử dụng cho phát hành trái phiếu xanh, danh mục phân loại xanh (green taxonomy) còn được sử dụng để xây dựng chiến lược phát triển xanh của doanh nghiệp, xây dựng tiêu chí đầu tư của các nhà đầu tư bền vững, áp dụng vào quy định công bố thông tin bắt buộc...</p> <p>- Theo quy định tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Điểm a Khoản 1 Phần IV) và Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030 (nhiệm vụ 1.1.5 Phụ lục 1), Bộ KHĐT được giao chủ trì xây dựng tiêu chí phân loại xanh quốc gia.</p> <p>Do đó, trường hợp danh mục phân loại xanh và tiêu chí phân loại xanh quốc gia có thể áp dụng liên thông, đề nghị quy định tại dự thảo Quyết định.</p>	Bộ Tài chính	Tiếp thu và bổ sung trong báo cáo kỹ thuật và tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định
219	Rà soát lỗi chính tả trong Dự thảo Quyết định theo quy định tại Nghị định số 30/2020 của Chính phủ về Công tác văn thư (Ví dụ “tháng 1” sửa thành “tháng 01”; “Bộ Tài nguyên và môi trường” sửa thành “Bộ Tài nguyên và Môi trường”...)	Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam	Tiếp thu và chỉnh sửa
220	Thống nhất cách viết “carbon” hoặc “các bon” trong toàn bộ Dự thảo Quyết định		Tiếp thu và chỉnh sửa
221	Thống nhất tên của các tổ chức quốc tế. Ví dụ: có chỗ viết là Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu (CBI), chỗ khác lại viết là Tổ chức Sáng kiến khí hậu toàn cầu (CBI),...	Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ	Tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
222	Viết chính xác tên của các văn bản, tài liệu trích dẫn. Ví dụ: Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, không phải là Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia 2021-2030, tầm nhìn 2050	Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu và chỉnh sửa
223	Hiện nay, tín dụng xanh, trái phiếu xanh đang được áp dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia (Châu Âu, Trung Quốc, Bangladesh, Nhật Bản, Ấn Độ, Mông Cổ, Kazahstan...), cần cụ thể hơn là quốc gia nào thuộc Châu Âu (tương tự đối với trang 5 trong Dự thảo Tờ trình)		Đã tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa trong dự thảo tờ trình, báo cáo kỹ thuật gửi kèm theo hồ sơ
224	Phần VII. Tài liệu kèm theo trong Dự thảo Tờ trình: Bổ sung các báo cáo sau vào hồ sơ trình: + Báo cáo kỹ thuật đề xuất ban hành quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; + Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong Dự thảo Quyết định; + Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính (theo Phương án 2).		Tiếp thu và bổ sung
225	Trang 8: Rà soát lại việc đánh số thứ tự cho chính xác, có 2 khoản 6.	Sở TNMT Nam Định	Tiếp thu và chỉnh sửa
226	Về số thứ tự trang văn bản, trong dự thảo văn bản về phần Quy định ban hành kèm theo dự thảo Quyết định Thủ tướng Chính phủ đang để số thứ tự tại cuối trang văn bản. Đề nghị xem xét đưa số thứ tự lên đầu trang văn bản theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	Sở TNMT Yên Bái	Tiếp thu và chỉnh sửa
227	Đề nghị rà soát, điều chỉnh các lỗi đánh máy trong phần nội dung quy định về tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (trang: 2, 4, 7); thực hiện việc đánh dấu trang của văn bản theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	Sở TNMT Cà Mau	Tiếp thu và chỉnh sửa
228	Để thực hiện theo Quyết định này thì cần hướng dẫn các quy định, định nghĩa về tín dụng xanh để thống nhất chung và có thước đo chung để có thể áp dụng trên phạm vi rộng rãi. Các ngành nghề tín dụng xanh là các ngành nghề mới và chưa có các chính sách đầy đủ nên ưu đãi đối với các dự án này chưa có quá nhiều sự khác biệt so với thị trường.	Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam	Định nghĩa về TDX đã được nêu trong khoản 1 điều 149 Luật BVMT 2020.
229	Cần nâng cao nhận thức và trình độ cho cán bộ nhân viên ngân hàng về tín dụng xanh để đồng bộ áp dụng thực hiện, tránh gây phiền hà cho các dự án và doanh nghiệp thực		Nội dung này tiếp thu trong quá trình tổ chức thực hiện

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	hiện cấp chứng chỉ tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh nhằm hướng tới nguồn phát thải về mức 0		
230	Bộ tiêu chí là nội dung mang tính định tính và dễ bị chi phối bởi các nguyên nhân chủ quan. Trong bối cảnh hiện nay và tiếp cận với hệ thống quản lý môi trường hiện đại để từng bước hội nhập quốc tế và bảo đảm mỗi người dân Việt Nam có quyền được sống trong môi trường trong lành như các quốc gia tiên tiến trên thế giới, nên cân nhắc việc ban hành các quy định bắt buộc mang dưới hình thức bộ tiêu chí hạn chế tính tin học hóa, định lượng trong bối cảnh chuyển đổi số và CMCN 4.0. Đề nghị đặc biệt cân nhắc, xem xét xây dựng bộ chỉ số đánh giá mang tính định lượng, cho điểm, xếp hạng để đánh giá mang tính khách quan, minh bạch và có tính so sánh, hỗ trợ quá trình ra quyết định	Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ TNMT	Bộ tiêu chí trong dự thảo dựa trên kinh nghiệm của các nước. Đồng ý với quan điểm hướng đến các tiêu chí có thể định lượng được, để đánh giá, thẩm định mang tính khách quan, minh bạch và có tính so sánh, hỗ trợ quá trình ra quyết định đầu tư cũng như thẩm định. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm quốc tế và các văn bản pháp lý, quy chuẩn và chuẩn mực kỹ thuật của Việt Nam đã rà soát, không phải loại dự án nào cũng có thể xây dựng được tiêu chí định lượng, mà chỉ có thể là tiêu chí định tính hoặc không có tiêu chí định lượng (do chưa đủ thông tin, kết quả nghiên cứu để có thể xây dựng được ngưỡng tiêu chí này trên thực tiễn Việt Nam). Một số tiêu chí và ngưỡng/chỉ tiêu tiêu chí sẽ hoàn thiện, bổ sung dần thêm theo thời gian áp dụng theo quy định của điểm a) khoản 1, Điều 8, Dự thảo Quyết định của TTCP.
231	Đề nghị bám sát các quy định về đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình xây dựng dự thảo. Rà soát các căn cứ pháp lý chi tiết để đảm bảo các nội dung căn cứ đúng quy định của pháp luật.		Tiếp thu, bổ sung các báo cáo đánh giá tác động trong hồ sơ dự thảo.
232	Đề nghị rà soát, điều chỉnh nội dung “Các báo cáo NCKT; báo cáo ĐTM; Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM” trong cột “Tiêu chuẩn, quy chuẩn trong văn bản pháp luật hiện hành” của các mục có số thứ tự 65 đến 71 thuộc Phụ lục 01,	Sở TNMT Hòa Bình	Tiếp thu, bổ sung Đối với nhóm dự án liên quan đến quản lý chất thải, những tài liệu sau là căn cứ phù

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>danh mục phân loại xanh thành “Các báo cáo NCKT; Giấy phép môi trường; Đăng ký môi trường” phù hợp với tên theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.</p>		<p>hợp để xem xét xác nhận loại hình dự án xanh (đối với phg án lồng ghép với thủ tục thẩm định ĐTM, cấp phép môi trường, đăng ký môi trường), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với dự án phải làm báo cáo ĐTM, phải cần có Giấy phép MT hoặc Đăng ký môi trường: Báo cáo NCKT, báo cáo ĐTM (tiến hành đồng thời với thẩm định ĐTM) - Đối với dự án không phải làm báo cáo ĐTM, nhưng cần có Giấy phép MT hoặc Đăng ký môi trường: Báo cáo NCKT và báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường hoặc báo cáo NCKH và báo cáo đề xuất đăng ký môi trường (tiến hành đồng thời với thẩm định cấp phép MT hoặc tự khẳng định theo quy định GT (nếu chỉ phải Đăng ký môi trường). - Nếu trong Dự án chỉ có 1 hạng mục đăng ký Dự án xanh thì quá trình thẩm định cũng được lồng ghép tương tự. - Nếu trong quá trình hoạt động của Dự án có hạng mục mới cần xác nhận xanh thì quá trình thực hiện được tiến hành đồng thời với thủ tục báo cáo thay đổi công nghệ.
233	<p>Bổ sung báo cáo kỹ thuật nhằm thuyết minh cho những nội dung đề xuất ban hành quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, đặc biệt là danh mục phân loại xanh tại Phụ lục I; trong đó làm</p>	Bộ GTVT	Tiếp thu, bổ sung

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	rõ kinh nghiệm quốc tế, tính khả thi với điều kiện thực tế tại Việt Nam đồng thời bổ sung đánh giá các tác động của chính sách và thủ tục hành chính		
234	Bổ sung căn cứ là các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng do có liên quan đến hoạt động quản lý vốn và tín dụng.	Bộ GTVT	Phạm vi của Quyết định thực hiện 2 nhiệm vụ được giao trong NĐ 08/2022/NĐ-CP ⇒ Tiêu chí, việc xác nhận.
235	Đề nghị bổ sung cho giải thích từ ngữ “tín dụng xanh”; Nghiên cứu các giải thích từ ngữ “Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật gồm công trình giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang và công trình khác” trong Luật xây dựng số 50/2014/QH13 và “Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm công trình đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các công trình phụ trợ khác trên đường bộ phục vụ giao thông và hành lang an toàn đường bộ” trong Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 để điều chỉnh cho phù hợp về giải thích từ ngữ “Hạ tầng xanh” tại khoản 17 Điều 3 cho phù hợp.	Bộ GTVT	Tín dụng xanh đã được nêu trong Điều 149 của Luật Bảo vệ môi trường; Chỉnh sửa, bổ sung định nghĩa Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.
236	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét, bổ sung nội dung: Các dự án sau khi được cấp TDX, phát hành TPX có quy định cụ thể thời gian định kỳ rà soát, đánh giá để đảm bảo luôn đạt các tiêu chí đã ban hành	Ủy ban dân tộc	
237	Đề nghị quy định luôn tại dự thảo Quyết định này việc áp dụng danh mục phân loại xanh đối với một số dự án hoặc hạng mục dự án đặc thù để thực hiện ngay khi Quyết định có hiệu lực, đồng thời phù hợp với thẩm quyền ban hành (Thủ tướng Chính phủ) theo quy định tại khoản 2 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Bộ Nông nghiệp PTNT	Nội dung dự thảo đã bỏ nội dung dự án đặc thù
238	Chúng tôi đồng ý với căn cứ là các văn bản quy phạm pháp luật mà Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đưa ra để làm căn cứ xây dựng và ban hành Quyết định. Tuy nhiên, trong suốt quá trình xây dựng và ban hành, Quyết định cần phải tuân thủ các quy định được ghi nhận tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi năm 2020) như: nguyên tắc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; việc tham gia góp ý kiến của các đối tượng có liên quan; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn.... Vì vậy, chúng tôi đề nghị Ban soạn thảo bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi năm	Viện Hàn lâm KHXH	Quá trình triển khai xây dựng Quyết định và hồ sơ ban hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, việc bổ sung thêm văn bản này là không cần thiết.

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	2020) làm căn cứ ban hành Quyết định để đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất.		
239	- Phần số, ký hiệu của văn bản thể hiện dự thảo được xây dựng dưới hình thức Quyết định hành chính do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tuy nhiên, việc ban hành dự thảo nhằm thực hiện khoản 2 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, trong đó giao “Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (sau đây gọi là danh mục phân loại xanh) trước ngày 31 tháng 12 năm 2022”; đồng thời, nội dung dự thảo có tính quy phạm pháp luật, do đó, phải được xây dựng theo hình thức và trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Sở TNMT Đà Nẵng	Quy trình xây dựng, các tài liệu bổ sung gửi kèm dự thảo đảm bảo đúng hình thức và trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ theo pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật
240	- Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Đề nghị thực hiện theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Đối với phần dự thảo Quy định kèm theo, đề nghị bổ sung Quốc hiệu, Tiêu ngữ và tên cơ quan ban hành ở đầu văn bản	Sở TNMT Đà Nẵng	Tiếp thu, chỉnh sửa
241	- Rà soát toàn bộ nội dung Dự thảo Quyết định bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật, đồng bộ với hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường và hệ thống pháp luật khác có liên quan; cụ thể hóa các phương hướng, nhiệm vụ đã được đề ra trong các văn bản định hướng, chỉ đạo của Đảng, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia các thời kỳ; Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn 2050, phù hợp với các quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 trong đó có quy định về tín dụng xanh (Điều 149) và trái phiếu xanh (Điều 150) và các nội dung hướng dẫn thi hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung. Các hồ sơ kèm theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính đã bổ sung các báo cáo liên quan như báo cáo đánh giá tác động chính sách, báo cáo đánh giá phát sinh thủ tục hành chính, báo cáo đánh giá tính đồng bộ của văn bản pháp luật.
242	- Nghiên cứu, kế thừa, phát triển kinh nghiệm quốc tế về xác định các tiêu chí môi trường đối với các dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh đã và đang được các quốc gia, tổ chức quốc tế có uy tín sử dụng. Đồng thời, đơn giản hóa quy trình thực hiện thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc Danh mục phân loại xanh.	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Dự thảo được nghiên cứu cẩn thận từ kinh nghiệm quốc tế, có trao đổi, thảo luận nhiều lần với các tổ chức quốc tế như IFC, WB, GIZ

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
243	- Đối với các nội dung đang dự kiến trình 02 phương án (khoản 4 Điều 2 và Điều 7) là xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập hoặc xác nhận thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân tích, đánh giá làm rõ ưu điểm, hạn chế của từng phương án, trường hợp cần thiết đưa nội dung này vào mục vấn đề báo cáo, xin ý kiến tại Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Tiếp thu, chỉnh sửa. Nội dung này đang được cơ quan soạn thảo hoàn thiện trong nội dung của báo cáo đánh giá tác động chính sách.
244	- Nội dung Dự thảo Quyết định có thể tác động, liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước. Do đó, đề nghị Quý Bộ gửi lấy ý kiến góp ý của một số Tập đoàn, Tổng công ty (VD: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam...).	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Bộ đã gửi đăng tải trên cổng thông tin điện tử Chính phủ và thông tin của Bộ theo quy định.
245	Đề nghị Tổ biên tập nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định về tiêu chuẩn/tiêu chí đơn vị cung cấp dịch vụ phân loại dự án xanh; rà soát, chỉnh sửa một số lỗi chính tả trong các dự thảo	Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát lại quy định về dịch vụ đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP.. kết quả rà soát cho thấy chưa có đủ cơ sở pháp lý để lựa chọn phương án xác nhận thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp.
246	Về cơ sở pháp lý, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan - Khoản 1 Điều 149 Luật BVMT năm 2020 quy định loại dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh; Khoản 2 Điều 150 Luật BVMT năm 2020 quy định việc sử dụng nguồn tiền thu từ phát hành trái phiếu xanh để huy động vốn cho hoạt động BVMT, dự án đầu tư mang lại lợi ích về môi trường; Khoản 2 Điều 154 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT quy định “Bộ TNMT chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan xây dựng trình TTCP ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (sau đây gọi là danh mục phân loại xanh) trước ngày 31 tháng 12 năm 2022”. Theo đó, “danh mục phân loại xanh” chỉ là cụm từ viết tắt, giải thích cho dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cụm từ Danh mục phân loại xanh đã được quy định tại Điều 154, Nghị định 08/2022. Về bản chất Danh mục phân loại xanh là danh mục các dự án đầu tư....

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>Do đó, để đảm bảo tính minh bạch, tránh gây cách hiểu không thống nhất khi áp dụng văn bản pháp luật theo quy định tại Khoản 1, 3 Điều 5 và Khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với Khoản 1 Điều 149 và Khoản 2 Điều 150 Luật BVMT và Khoản 2 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022, đề nghị Bộ TN&MT thay thế toàn bộ cụm từ “danh mục phân loại xanh” thành “danh mục dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh” hoặc chú thích “danh mục phân loại xanh” được hiểu là “danh mục dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh”.</p> <p>- Đề tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính, gây áp lực cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp tín dụng xanh, đề nghị nghiên cứu rà soát, lược bỏ một số nội dung quy định tại Điều 4,5,6 và 7 dự thảo quyết định đã trùng lặp với các quy định tại Điều 28 đến 32 Mục 2 Chương III về Giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, Điều 22 đến 25 Mục I Chương III về đánh giá tác động môi trường tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.</p> <p>- Đề nghị làm rõ tính xác thực của thông tin về “Danh mục dự án xanh” tại khổ cuối trang 2 của Tờ trình TTgCP và bổ sung, làm rõ một số nội dung sau: (i) Làm rõ định nghĩa về “Danh mục dự án xanh” do đây là nội dung mới, chưa được đề cập tại các văn bản pháp quy hiện nay. (ii) Bổ sung đánh giá tác động của quy định “Danh mục dự án xanh” và các nội dung liên quan khác do hiện nay chưa có cơ sở pháp lý về phân loại dự án xanh mà chỉ mới được sử dụng với mục đích tham khảo hoặc thống kê.</p>		
247	<p>Dự thảo quy định gồm 02 nội dung chính: (i) quy định tiêu chí môi trường và (ii) quy định việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Do đó, đề nghị phân rõ đối tượng áp dụng đối với từng nội dung tương ứng, trong đó cần bổ sung một Điều tại dự thảo đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam do đây là một đối tượng vận dụng các tiêu chí môi trường trong xét duyệt các dự án được cấp tín dụng xanh, trái phiếu xanh.</p>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tại Điều 2 của dự thảo Quyết định đã quy định rõ những đối tượng áp dụng Quyết định, trong đó đã bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam
248	Về Phụ lục 1, đề nghị nghiên cứu, rà soát các quy định về ngưỡng và tiêu chuẩn, quy chuẩn trong văn bản pháp luật hiện hành để đảm bảo thuận lợi cho việc thẩm định, xét	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	dự án và làm rõ tiêu chí lựa chọn dự án/hạng mục dự án đưa vào Danh mục phân loại xanh.		
249	<p>Phụ lục 01- Danh mục phân loại xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở để đưa ra danh mục dự án hoặc hạng mục dự án và Tiêu chí sàng lọc như tại Bảng Danh mục phân loại xanh-Phụ lục 01. - Tại mục A4, STT 8, cột 7, đề nghị bổ sung TCVN quy định kỹ thuật đối với sản phẩm, nhiên liệu sinh học rắn: TCVN 13534:2021 Viên nén, gỗ- Yêu cầu chung và TCVN 13535:2021 Viên nén gỗ- Phân hạng. - Tại mục A4, STT 10, cột 7, đề nghị bổ sung các QCVN, TCVN quy định về nhiên liệu sinh học dạng lỏng, bao gồm etanol nhiên liệu, biodiesel, xăng sinh học,... -Tại mục A6, STT 13, cột 7, đề nghị bổ sung như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12230:2018 (IEC TS 62910:2015) Bộ nghịch lưu quang điện nối lưới. + Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12231-1:2019 (IEC 62910-1:2010) An toàn của bộ chuyển đổi điện dùng trong hệ thống quang điện- Phần 1: Yêu cầu chung. + Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12231-2:2019 (IEC 62910-2:2010) An toàn của bộ chuyển đổi điện dùng trong hệ thống quang điện- Phần 2: Yêu cầu cụ thể đối với bộ nghịch lưu. + Chính sửa thành Bộ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7447 (IEC 60364) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp. + Chính sửa thành Bộ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6306 (IEC 60076) Máy biến áp điện lực. - Tại mục A6, STT 14 + Tại cột 5, đề nghị làm rõ “Trạm sạc điện” sử dụng cho thiết bị nào. + Tại gạch đầu dòng thứ 8 và 10 của cột 7, đề nghị chính sửa thành Bộ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7447 (IEC 60364) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp và Bộ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6306 (IEC 60076) Máy biến áp điện lực. - Tại mục A9, STT 22, cột 7: + Tại gạch đầu dòng thứ 6, đề nghị sửa thành “Quyết định số 04/2017/QĐTTg quy định 	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện thay thế Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg”.</p> <p>+ Bổ sung “Các Tiêu chuẩn quốc gia về hiệu suất năng lượng áp dụng để dán nhãn năng lượng cho danh mục các phương tiện, thiết bị quy định trong Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg”.</p> <p>- Tại mục D, STT 35, cột 7 đề nghị bổ sung tên của các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2021/BXD, QCVN 05:2008/BXD, QCVN 09:2017/BXD.</p> <p>- Tại mục G, STT 64, cột 7, đề nghị bổ sung “Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 670:2009 Chất thải rắn thông thường- Phân loại”.</p> <p>- Đối với “Tiêu chuẩn quốc gia TCVN (ISO/TS 14027:2017) Nhãn môi trường và công bố nhãn môi trường- Xây dựng các quy tắc phân loại sản phẩm” trong Phụ lục 01, đề nghị thay thế thành “Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14024:2005 Nhãn môi trường và công bố môi trường- Ghi nhãn môi trường kiểu I- Nguyên tắc và thủ tục”.</p> <p>- Đối với “Tiêu chuẩn quốc tế ISO 14067:2018 về Khí nhà kính- Dấu chân carbon của sản phẩm- Yêu cầu và hướng dẫn định lượng”, đề nghị thay thế thành “Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14067:2020 Khí nhà kính- Dấu vết cacbon của sản phẩm- Yêu cầu và hướng dẫn định lượng”.</p> <p>- Đối với “Bộ Tiêu chuẩn ISO 14064:2011 ban hành theo Quyết định số 2747/QĐ-BKHHCN năm 2011 công bố Tiêu chuẩn quốc gia”, đề nghị thay thế thành “Bộ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14064”.</p>		
250	<p>Đối với thể thức trình bày văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định này) đề nghị thực hiện theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	Sở TNMT Bạc Liêu	Tiếp thu, chỉnh sửa
251	<p>Đề nghị bổ sung quy định về thời hạn đối với giấy xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh; trường hợp dự án có thay đổi về quy mô, công suất, công nghệ sản xuất so với báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường thì giấy xác nhận này được xem xét như thế nào?.</p>	Sở TNMT tỉnh Bắc Giang	Mục đích của việc xác nhận để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại NĐ 08. Do vậy không cần thiết phải quy định về thời hạn đối với giấy xác nhận.

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
252	<p>Các nội dung trong Quyết định về tiêu chí môi trường và điều kiện xác nhận đối với dự án được cấp TDX, TPX chưa cụ thể để có cơ sở đánh giá, lựa chọn. Đề nghị giải thích rõ hơn về xác định các chỉ tiêu, các căn cứ quy định tỷ lệ phần trăm nêu trong dự thảo Quyết định. Cần đưa ra quy mô công suất cụ thể các tiêu chí cụ thể (lượng giảm phát thải KNK hay điện, năng lượng khác cần tối thiểu đạt bao nhiêu đối với mỗi dự án, hạng mục, các dự án ưu tiên trọng điểm của một số ngành, lĩnh vực phát thải lượng lớn khí nhà kính hoặc tiêu thụ nhiều năng lượng...) để đưa vào danh mục nhóm thực hiện trong Phụ lục 1.</p>	Bộ Xây dựng	Toàn bộ nội dung này được phân tích làm rõ trong tờ trình, báo cáo kỹ thuật và các tài liệu khác kèm theo dự thảo Quyết định
253	<p>- Đề nghị rà soát các lỗi chính tả, sắp xếp các Điều theo logic các bước thực hiện, các tiêu chí lựa chọn, đánh giá, phân công trách nhiệm, tổ chức thực hiện - Giải thích từ viết tắt BAT, KNK nêu tại Phụ lục</p>	Bộ Xây dựng	Tiếp thu, chỉnh sửa
254	<p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Quyết định với Luật BVMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT và các quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, tài chính và pháp luật có liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tính khả thi của văn bản. - Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Quyết định, bám sát nội dung quy định tại Điều 149, Điều 150 Luật BVMT, khoản 2 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP để quy định đúng, đầy đủ, chính xác phạm vi được Luật BVMT giao cho Thủ tướng Chính phủ (trong việc ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp TDX, phát hành TPX)</p>	Bộ Tư pháp	<p>Tiếp thu, bổ sung báo cáo rà soát, đánh giá văn bản pháp luật; báo cáo đánh giá tác động chính sách.</p> <p>Tiếp thu</p>
255	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan (như: Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ NN&PTNT, Bộ Xây dựng...) rà soát kỹ các tiêu chí môi trường và các Phụ lục, biểu mẫu ban hành kèm theo để đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, tính minh bạch, tính khả thi sau khi văn bản được ban hành.</p>	Bộ Tư pháp	Tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý cụ thể của các Bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương có liên quan để đảm bảo chính xác, đầy đủ, minh bạch, khả thi.
256	<p>III. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản 1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật</p>	Bộ Tư pháp	

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>trình bày văn bản đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020). Ví dụ:</p> <p>(a) Điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định chưa quy định cụ thể “phù hợp với hướng dẫn của Bộ TN&MT” nhưng chưa rõ nội dung hướng dẫn cụ thể nào?</p> <p>(b) Khoản 1 Điều 6 dự thảo Quyết định chưa thể hiện rõ nội hàm của quy định, chưa cụ thể việc áp dụng quy định được thực hiện đối với tổ chức cá nhân có nhu cầu hay không có nhu cầu xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh.</p> <p>c) Khoản 2 Điều 6 dự thảo Quyết định quy định trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, chủ thể phát hành TPX, đề nghị xem xét quy định tại Điều 8 dự thảo Quyết định cho phù hợp.</p> <p>d) Một số quy định tại dự thảo Quyết định còn chung chung, chưa rõ ràng như “phải thực hiện thủ tục xác nhận thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, pháp luật về đo lường và pháp luật có liên quan” (Phương án 1, khoản 2 Điều 7 dự thảo Quyết định); “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, “Cơ quan chuyên môn về BVMT” (Phương án 2, khoản 2 Điều 7 dự thảo Quyết định)...</p> <p>2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản theo quy định của khoản 2 Điều 6 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p> <p>Sau khi hoàn thiện dự thảo Quyết định và các tài liệu kèm theo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 98 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p>		<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu, nội dung hướng dẫn của Bộ TNMT đã bỏ sau khi nghiên cứu, đánh giá cụ thể;</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
257	<p>1. Thẩm quyền đánh giá</p> <p>- Vấn đề đánh giá không nên đưa vào phạm vi quản lý Nhà nước về môi trường, mà cần thiết trao quyền cho tổ chức đánh giá sự phù hợp để thực hiện. Hiện nay, dịch vụ đánh giá sự phù hợp có hành lang pháp lý là Nghị định 107/2016/NĐ-CP quy định chi tiết về điều kiện kinh doanh dịch vụ và các nội dung khác có liên quan. Nếu trao quyền đánh giá sự phù hợp cho cơ quan khác, hành lang pháp lý về hoạt động đánh giá không thực sự đầy đủ, rõ ràng nên dễ dẫn tới sự tùy tiện, sách nhiễu và tiêu cực, cũng như vấn đề liên quan đến năng lực, thẩm quyền.</p> <p>- Vấn đề cấp tín dụng xanh là vấn đề của nền kinh tế thị trường, do đó, các hoạt động liên quan đến đánh giá tiêu chí cũng nên được để thị trường điều chỉnh, mà không nên trao quyền cho Nhà nước quá nhiều, tránh hệ lụy về sự can thiệp có tính hành chính.</p> <p>Tôi cũng xin lưu ý rằng, việc đánh giá các tiêu chí cần được coi là một hoạt động nghiệp vụ của tổ chức có thẩm quyền và năng lực chuyên môn, cũng như là cơ sở để xác định trách nhiệm pháp lý về kết quả đánh giá. Nếu hoạt động đánh giá được thực hiện bởi cơ quan Nhà nước, rất khó để có thể truy cứu và yêu cầu trách nhiệm, nên tín dụng xanh sẽ mất đi sự hấp dẫn đối với thị trường, làm ảnh hưởng trực tiếp tới chính sách của Nhà nước trong việc hỗ trợ kinh tế xanh. Chủ thể quyết định cấp tín dụng và đầu tư trái phiếu là tổ chức tín dụng hoặc nhà đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách, nên việc sử dụng kết quả đánh giá của một đơn vị độc lập sẽ có giá trị về niềm tin hơn cho tổ chức tín dụng, nhà đầu tư trái phiếu.</p> <p>- Nghị định 107/2016/NĐ-CP quy định không đầy đủ và có hiệu quả các chế tài áp dụng đối với các hành vi gian lận hoặc thiếu trách nhiệm của tổ chức đánh giá, nên Dự thảo Quyết định cần đưa ra một số hướng dẫn cụ thể hơn để xác định trách nhiệm của Tổ chức đánh giá trong trường hợp có các hành vi vi phạm. Chất lượng đánh giá sẽ là yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của cơ chế thu hút vốn và hỗ trợ tín dụng cho các dự án, công trình xanh.</p>	<p>Luật sư Hà Huy Phong, Phó viện trưởng Viện chính sách Kinh tế môi trường, thuộc Hội Kinh Tế Môi Trường Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung trong Điều 7, Điều 8, Điều 9 dự thảo Quyết định</p>
258	<p>2. Về dung lượng các nội dung liên quan đến sản xuất điện mặt trời</p> <p>- Dự thảo Quyết định dành dung lượng khá lớn điều khoản, câu chữ cho các dự án,</p>	<p>Luật sư Hà Huy Phong,</p>	<p>Giải trình: danh mục phân loại xanh được tiếp thu và học hỏi từ kinh nghiệm quốc tế</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>công trình sản xuất điện mặt trời. Tuy nhiên, lĩnh vực này đang có nhiều ý kiến trái chiều cả về mặt khoa học và thực tiễn liên quan đến tính bền vững của nó do tính không ổn định về năng lực sản xuất (Khác nhau giữa ngày và đêm), cũng như đang có nguy cơ quá tải về số dự án trong thời điểm hiện tại. Bên cạnh đó, các dự án điện mặt trời chủ yếu là lắp ghép, tính sản xuất không nhiều nên ít tham gia vào các chuỗi giá trị trong hoạt động sản xuất – kinh doanh của nền kinh tế.</p> <p>- Theo quan điểm của cá nhân tôi, Dự thảo nên hạn chế lĩnh vực sản xuất điện mặt trời.</p>	<p>Phó viện trưởng Viện chính sách Kinh tế môi trường, thuộc Hội Kinh Tế Môi Trường Việt Nam</p>	<p>của các tổ chức CBI, WB, GIZ cũng như của các nước phát triển như liên minh châu Âu, Trung Quốc....</p>
259	<p>4. Đảm bảo tính ổn định về tiêu chí xanh</p> <p>- Dự thảo Quyết định hiện tại không có các quy định đủ hiệu quả để đảm bảo các tiêu chí xanh được duy trì xuyên suốt và nhất quán, tối thiểu là trong thời hạn sử dụng vốn huy động từ tín dụng xanh, trái phiếu xanh.</p> <p>- Do đó, cần thiết phải đưa ra các giả định và phương án xử lý về việc dự án, công trình không đảm bảo tính ổn định của tiêu chí xanh.</p>	<p>Luật sư Hà Huy Phong, Phó viện trưởng Viện chính sách Kinh tế môi trường, thuộc Hội Kinh Tế Môi Trường Việt Nam</p>	<p>Giải trình: những nội dung trên không thuộc thẩm quyền của Quyết định này</p>
260	<p>5. Huy động sự tham gia của xã hội vào việc tuân thủ tiêu chí xanh</p> <p>- Dự thảo Quyết định không có các quy định cần thiết để đảm bảo quyền của xã hội, quyền của nhà đầu tư, tổ chức tín dụng trong việc giám sát khả năng tuân thủ tính ổn định của tiêu chí xanh của chủ đầu tư dự án xanh, công trình xanh.</p> <p>- Theo ý kiến của tác giả, cần thiết về bổ sung các điều khoản về sự giám sát của bên thứ ba để đảm bảo tính khách quan, tuân thủ và nghiêm minh.</p>	<p>Luật sư Hà Huy Phong, Phó viện trưởng Viện chính sách Kinh tế môi trường, thuộc Hội Kinh Tế Môi Trường Việt Nam</p>	<p>Giải trình: những nội dung trên không thuộc thẩm quyền của Quyết định này</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
261	<p>Vấn đề: Định nghĩa, chứng nhận</p> <p>Nội dung góp ý:</p> <p>Đề xuất:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đề xuất bổ sung thêm quy định và phương thức chứng nhận cho các tổ chức phát hành xanh. Xem xét bổ sung các dự án xanh theo thông lệ quốc tế chưa được liệt kê trong danh mục của Quyết định. Đề nghị bổ sung các định nghĩa về TPX, TDX, công ty phát hành TPX và cá nhân để tránh sự lúng túng trong quá trình áp dụng. 	Tập đoàn VINGROUP	Tiếp thu, chỉnh sửa trong Điều 7, Điều 8 và Điều 9 dự thảo Quyết định
262	<ol style="list-style-type: none"> GREENFEED hoan nghênh và đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ và các Bộ ngành trong việc sớm ban hành Quyết định này tạo căn cứ pháp lý để hiện thực hóa Chiến lược tăng trưởng xanh, cam kết phát thải ròng về không của Chính phủ tại COP26; góp phần thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp và khu vực tư nhân chuyển đổi mô hình tăng trưởng hướng tới nền kinh tế trung hòa cac-bon trong dài hạn. GREENFEED hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chăn nuôi 3F (FEED, FARM, FOOD), có nhiều dự án chương trình phù hợp theo các tiêu chí xanh có thể triển khai với cơ hội từ tín dụng xanh/trái phiếu xanh cho các mục tiêu bền vững đúng theo định hướng chiến lược phát triển của Tập đoàn. Các dự án nông nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh hay năng lượng tái tạo, đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn dài nếu được triển khai từ nguồn tín dụng xanh/trái phiếu xanh đồng thời đảm bảo yêu cầu kiểm soát rủi ro cũng như hiệu quả mang lại từ dự án. Điều này sẽ là một cú hích lớn tạo đà cho các cho các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh Doanh sản xuất nói chung và nông nghiệp nói riêng chuyển đổi mạnh mẽ sang kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Dự thảo Quyết định đã đưa ra cơ sở phân loại dự án theo các mục tiêu, lợi ích môi trường trên các tiêu chí sàng lọc, ngưỡng và chỉ tiêu môi trường theo các quy chuẩn Việt Nam và thông lệ quốc tế đảm bảo chặt chẽ sẽ giúp các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hay các cơ quan quản lý giám sát triển khai tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh triển khai một cách thuận lợi và đồng bộ. <p>Các tiêu chí này cũng là những tiêu chí mà các Doanh nghiệp theo đuổi phát triển bền</p>	Công ty Cổ phần GREENFEE D Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	vững đang hướng tới. Đây chính là cơ chế và cơ hội cho các Doanh nghiệp đi nhanh hơn trong tiến trình này.		
263	<p>Dự thảo Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân giải thích từ ngữ: đề xuất bổ sung định nghĩa khái niệm tín dụng xanh, trái phiếu xanh, hydro xanh, amonia xanh, thu hồi, tận dụng và lưu giữ các bon CCUS, thu giữ và lưu giữ các bon CCF; <p>Bổ sung các dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh được nhận chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan: sản xuất amonia xanh, sản phẩm khí thiên nhiên, CNG, dịch vụ quan trắc môi trường xung quanh.</p>	Tập đoàn Dầu khí VN	Tiếp thu, chỉnh sửa
264	Đề nghị có hướng dẫn chi tiết việc đánh giá chỉ tiêu về các yêu cầu không gây hại đáng kể đến các mục tiêu môi trường khác đối với dự án hoặc hạng mục của dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.	Bà Rịa – Vũng Tàu	Tiếp thu, chỉnh sửa
265	Đề nghị nghiên cứu bổ sung vào danh mục phân loại xanh các dự án về nông nghiệp xanh (các mô hình sản xuất sạch – tuần hoàn không gây ô nhiễm, giảm phát thải như sản xuất nông nghiệp hữu cơ, mô hình nuôi tôm kết hợp sản xuất điện mặt trời ...), giao thông xanh (xe điện), xây dựng xanh (thiết kế xanh – tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu tái tạo, thân thiện môi trường ...) và các lĩnh vực khác có liên quan.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Tiếp thu, chỉnh sửa
266	- Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ TN&MT trong việc ban hành văn bản hướng dẫn, ban hành các biểu mẫu thực hiện thẩm định, xác nhận các dự án hoặc hạng mục dự án thuộc danh mục phân loại xanh làm cơ sở thực hiện theo quy định.	Sở TN&MT tỉnh Bình Dương	Tiếp thu, chỉnh sửa
267	<p>- Dự thảo Quyết định chưa đề cập đến quy trình cấp tín dụng xanh đối với các dự án của doanh nghiệp nhà nước/công ty con của doanh nghiệp nhà nước và khi phát hành trái phiếu xanh trên thị trường nội địa và thị trường quốc tế. Vì vậy, để tránh chồng chéo và hiểu nhầm với các quy định pháp luật khác, đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ quy trình thực hiện đối với doanh nghiệp nhà nước/công ty con của doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>- Dự thảo Quyết định chưa nêu rõ các ưu đãi tài chính đối với dự án được cấp</p>	Tập đoàn điện lực Việt Nam	<p>- Giải trình: các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh đã được quy định tại Điều 2 dự thảo Quyết định</p> <p>- Về chính sách ưu đãi tài chính: không thuộc thẩm quyền của Quyết định này. Chính sách ưu đãi hỗ trợ tài chính cho tín dụng xanh và trái phiếu xanh sẽ được Ngân</p>

STT	Nội dung quy định/ Ý kiến góp ý	Ghi chú (chuyên gia, tổ chức góp ý)	Tiếp thu và giải trình
	<p>tín dụng xanh.</p> <p>- Dự thảo Quyết định đang đưa ra nhiều phương án thực hiện nhưng chưa chỉ rõ điều kiện, loại hình các dự án được thực hiện theo từng phương án. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo làm rõ để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai.</p>		<p>hàng nhà nước và Bộ tài chính nghiên cứu và đề xuất TTCP ban hành ở các Quyết định khác</p>